

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA**  

---

**TS. HỒ LAM HỒNG**

**GIÁO TRÌNH**  
**NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ**  
**Huế, 2012**

## MỤC LỤC

<b>Chương 1: Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non .....</b>	<b>4</b>
1. Khái niệm về nghề và nghề giáo viên mầm non.....	4
2. Nhiệm vụ của giáo viên mầm non trong trường mầm non.....	9
3. Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non.....	14
4. Các kỹ năng nghề nghiệp của giáo viên mầm non.....	33
5. Giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non.....	38
6. Khó khăn và những tình huống sư phạm trong công tác của giáo viên mầm non.....	42
<b>Chương 2: Nhân cách và nghề giáo viên mầm non.....</b>	<b>48</b>
1. Nhân cách của người giáo viên mầm non.....	48
2. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.....	61
3. Hoạt động học tập và rèn luyện hình thành nhân cách của người giáo viên mầm non.....	64
Bài tập thực hành về xử lý tình huống sư phạm trong trường mầm non.....	77
Tài liệu tham khảo.....	79

## NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON

Xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, nền kinh tế thị trường phát triển mạnh tạo nên sự thay đổi về nhu cầu giáo dục của xã hội. Nền kinh tế càng phát triển thì đòi hỏi về dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non ngày càng tăng, nhất là chất lượng giáo dục trẻ mầm non. Khác với vài chục năm trước đây, chỉ có duy nhất hệ thống các trường mầm non công lập, thì ngày nay loại hình các trường, lớp mầm non tư thục, nhóm trẻ gia đình chất lượng cao gia tăng rất nhanh và mạnh, đặc biệt ở những thành phố lớn, đã đáp ứng được phần nào nhu cầu của đại bộ phận phụ huynh có mức thu nhập từ trung bình khá trở lên. Hệ thống trường mầm non tư thục ra đời đã chia sẻ được gánh nặng về mối lo đưa trẻ ở độ tuổi mầm non tới trường. Việc xã hội hóa giáo dục, mở rộng các loại hình trường, lớp đã góp phần thu hút trẻ mầm non trong độ tuổi đến trường; đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ rất lớn hiện nay trong khi còn thiếu nhiều cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) công lập; góp phần làm ổn định xã hội, tạo thuận lợi cho cha mẹ các cháu yên tâm làm việc; tạo việc làm cho một bộ phận giáo viên mầm non và một số lao động khác... Ngành giáo dục, trong đó bậc giáo dục mầm non không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng, đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Trong nhà trường, giáo viên là người trực tiếp đưa những nội dung giáo dục đến với trẻ theo từng lứa tuổi cụ thể. Phẩm chất đạo đức, trình độ nhận thức và khả năng tư duy sáng tạo của học trò không chỉ phụ thuộc vào chương trình và sách giáo khoa, vào môi trường học tập ở nhà trường mà phụ thuộc nhiều vào chính phẩm chất và nhân cách, trình độ chuyên môn và năng lực tay nghề của giáo viên. Điều này đã được khẳng định tại Hội nghị Quốc tế “Bàn về giáo dục cho thế kỷ XXI” tại Giơnevơ: “Muốn có một nền giáo dục tốt, cần phải có những giáo viên tốt. Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục”. Unesco nhận định rằng: “Quan niệm dạy học phải được coi là một nghề”. Thực sự đây là một bước tiến quan trọng về nhận thức cũng như sự phát triển của bản thân việc dạy học trong thế kỷ 20. Đồng thời khuyến cáo của Unesco về nghề dạy học cho rằng, dạy học vừa là khoa học vừa là nghệ thuật, vì nội dung giáo dục không ngừng đổi mới và những thay đổi đó buộc người giáo viên không ngừng nâng cao trình độ của bản thân về cả tri thức lẫn kỹ năng dạy học.

Theo quan điểm sư phạm trong nước, quá trình giáo dục thực chất là quá trình tương tác giữa người dạy và người học. Người dạy đóng vai trò là người tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, còn người học là chủ thể của hoạt động dạy học tham gia một cách tích cực nhằm tìm hiểu và khám phá sự vật hiện tượng xung quanh, thu nhận những hiểu biết về đặc điểm của sự vật hiện tượng và bản chất của chúng. Giáo viên cần có những kỹ năng nghề nghiệp sư phạm nhất định để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp mà họ tích lũy được từ quá trình học tập và làm việc. Sự thành thạo các kỹ năng sư phạm giúp giáo viên mầm non nhanh chóng đạt được những mục tiêu giáo dục theo như quyết định 55: “Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1”.

# Chương 1:

## HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

### 1. KHÁI NIỆM VỀ NGHỀ VÀ NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON

#### 1.1. Nghề là gì?

Xưa nay chọn nghề vẫn được xem là một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với mỗi người. Nhưng quan niệm về ngành nghề cũng như vị trí của chúng trong xã hội thì luôn thay đổi qua các giai đoạn phát triển lịch sử và hiện nay cũng đang có những biến động lớn. Có nhiều quan niệm khác nhau về nghề. Có người cho rằng, nghề là một công việc mà nhờ đó con người có thu nhập kinh tế để nuôi sống bản thân và gia đình, hoặc nghề là một công việc người ta theo đuổi nhằm thoả mãn các nhu cầu về tinh thần và vật chất của bản thân.

Theo một số ý kiến khác thì, những chuyên môn có những đặc điểm chung, gần giống nhau được xếp thành một nhóm chuyên môn và được gọi là nghề. Nghề là tập hợp của một nhóm chuyên môn cùng loại, gần giống nhau về một số đặc điểm nhất định. Chuyên môn là một dạng lao động đặc biệt, mà qua đó con người dùng sức mạnh vật chất và tinh thần của mình để tác động vào những đối tượng cụ thể nhằm biến đổi những đối tượng đó phục vụ vào mục đích, yêu cầu và lợi ích của con người.

Theo Wikipedia (mục từ profession) thì một công việc được coi là một nghề khi đã qua các điểm mốc phát triển như sau: 1/ công việc đó phải toàn thời gian; 2/ công việc đó được đào tạo qua nhà trường; 3/công việc đó được đào tạo qua trường đại học; 4/hiệp hội địa phương của những người làm công việc đó được thành lập; 5/hiệp hội quốc gia được thành lập; 6/các quy tắc ứng xử đạo đức trong công việc được thiết lập; 7/ các quy định nhà nước về chứng chỉ hành nghề được ban hành. Xét về bản chất, một công việc được coi là một nghề nghĩa là công việc đó không chỉ qua một quá trình đào tạo ở nhà trường và hoàn thiện trong quá trình hành nghề, mà còn vì công việc đó có vai trò quan trọng và giá trị đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. Một công việc được thừa nhận là một nghề khi người làm nghề đó có vị thế xã hội nâng cao, được xã hội tin tưởng và tôn trọng.

Nghề là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những tri thức và kỹ năng cần thiết để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội. Đồng thời trong quá trình hoạt động nghề nghiệp, cá nhân người lao động lại tiếp tục rèn luyện học tập, tu dưỡng phấn đấu, phát triển và hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp của bản thân. Trong mỗi nghề có các chuyên môn, môn là một lĩnh vực lao động sản xuất hẹp mà ở đó, con người bằng năng lực thể chất và tinh thần của mình làm ra những giá trị vật chất (thực phẩm, lương thực, công cụ lao động...) hoặc giá trị tinh thần (sách báo, phim ảnh, âm nhạc, tranh vẽ...) với tư cách là những phương tiện sinh tồn và phát triển của xã hội.

Các nghề trong xã hội không phải là cái gì đó cố định, bất biến, cứng nhắc. Các nghề cũng giống như một cơ thể sống, có sinh thành, có phát triển và có diệt vong hoặc biến đổi theo tiến trình phát triển của xã hội và công nghệ. Chẳng hạn, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, con người đã sáng tạo ra máy xay lúa chạy bằng điện, thay thế cho xay lúa thủ công bằng cối xay tay bằng sức người, tức là nghề nông nghiệp đã được thay thế bằng các loại máy (máy cày, máy làm cỏ, máy gặt đập, máy xay xát...) làm giảm nhẹ sức lao động của con người, giảm chi phí thời gian và tăng năng

suất sản phẩm. Nhiều nghề cũ mất đi hoặc thay đổi về nội dung cũng như về phương pháp sản xuất tạo ra sản phẩm.

Trước đây, nghề thủ công mỹ nghệ mây tre đan đã rất phát triển với việc đan rổ rá bằng tre phục vụ cuộc sống của con người thể hiện tính phổ biến trong xã hội Việt Nam. Ngày nay khi công nghệ nhựa và máy móc phát triển, người ta đã sản xuất ra rổ rá bằng nhựa, bằng Inox làm cho nghề đan lát thủ công đã giảm đi đáng kể, ngành công nghiệp sản xuất đồ gia dụng ra đời và ngày càng phát triển mạnh, tạo ra sự đa dạng sản phẩm và mẫu mã, hàng hóa đẹp và bền, đảm bảo vệ sinh cho người sử dụng, đồng thời quá trình tạo sản phẩm nhanh, sản lượng lớn.

Do những chuyển biến mạnh mẽ của nền kinh tế ở Việt Nam trong nhiều năm gần đây, từ cơ chế kế hoạch tập trung sang cơ chế thị trường, đã làm thay đổi sâu sắc cơ cấu nghề nghiệp trong xã hội. Trong cơ chế thị trường, nhất là trong nền kinh tế tri thức, sức lao động của con người cũng được đánh giá là một thứ hàng hoá. Giá trị của thứ hàng hoá sức lao động này tùy thuộc vào trình độ, tay nghề, khả năng về mọi mặt của người lao động. Xã hội đón nhận hàng hoá này như thế nào là do “hàm lượng chất xám” và “chất lượng sức lao động” quyết định. Khái niệm chờ đợi phân công công tác (như thời kì bao cấp) đã mất dần trong quá trình vận hành cơ chế thị trường, thay vào đó là sự cạnh tranh lành mạnh bằng những phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp phù hợp với môi trường lao động. Ngày nay người lao động phải chủ động chuẩn bị những tiềm lực bản thân, trau dồi bản lĩnh cá nhân, nắm vững một nghề, biết nhiều nghề, có khả năng thích ứng và năng động, linh hoạt để tự tạo ra việc làm cho chính mình.

Hai khái niệm nghề và chuyên môn có liên quan đến nhau, nhiều khi người ta dễ lẫn lộn, cần được xác định rõ. Khi nói đến nghề xây dựng, có các chuyên môn sâu khác nhau như: xây dựng dân dụng (nhà cửa, công xưởng...), xây dựng giao thông (xây dựng cầu, xây dựng đường, xây dựng cảng đường thuỷ, xây dựng cảng hàng không...). Cũng như vậy, khi nói đến ngành giáo dục có: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục đại học với các chuyên ngành khoa học khác nhau. Mỗi một nghề có những đòi hỏi chuyên môn sâu nhằm giải quyết những vấn đề riêng đặc thù của mỗi nghề. Do đó:

- Nghề: là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo một cách khoa học và theo quy trình đào tạo nghề với những tiêu chuẩn nhất định, con người có được những tri thức, kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội. Nghề bao gồm nhiều chuyên môn và ngày nay nghề ngày càng chuyên môn hóa cao theo yêu cầu và sự phân công lao động xã hội. Thậm chí sự chuyên môn hóa mang tính toàn cầu, được thể hiện sự phân công hóa trong sản xuất sản phẩm công nghệ, ví dụ: sản phẩm máy tính gồm nhiều linh kiện được sản xuất ở những nước khác nhau như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ...

- Chuyên môn: là một lĩnh vực lao động sản xuất hẹp mà ở đó, con người bằng năng lực thể chất hay tinh thần của mình làm ra những giá trị vật chất (thực phẩm, lương thực, đồ dùng, công cụ lao động...) hoặc giá trị tinh thần (sách báo, phim ảnh, âm nhạc, tranh vẽ, công trình kiến trúc, tác phẩm nghệ thuật, thậm chí cả những ý tưởng...) với tư cách là những phương tiện sinh tồn và phát triển của xã hội. Người ta đã thống kê trên thế giới hiện nay có trên 2000 nghề với hàng chục nghìn chuyên môn khác nhau. Ở Liên Xô trước đây, người ta đã thống kê được 15.000 chuyên môn, còn ở Mỹ, con số này lên đến 40.000 chuyên môn. Vì hệ thống nghề nghiệp trong xã hội có số lượng nghề và chuyên môn nhiều như vậy, nên người ta gọi hệ thống các nghề đó là “Thế giới nghề nghiệp”. Nhiều nghề đã có ở nước này, nhưng chưa xuất hiện ở nước khác. Mặt khác do có sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, nên có sự biến động các nghề trong xã hội. Nhiều nghề cũ có thể mất

đi hoặc thay đổi về nội dung và phương pháp sản xuất, thay vào đó là những nghề mới xuất hiện và phát triển theo hướng đa dạng hóa. Theo con số thống kê gần đây, trên thế giới mỗi năm có tới 500 nghề bị đào thải và có khoảng 600 nghề mới xuất hiện. Tùy theo tính phức tạp của mỗi nghề và chuyên môn sâu mà sự khác biệt về đào tạo có những đặc điểm riêng. Ở Việt Nam, mỗi năm ở cả 3 hệ đào tạo (dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng, đại học) đào tạo trên dưới 300 nghề với hàng nghìn chuyên môn khác nhau.

## 1.2. Nghề giáo viên là gì?

Giáo viên là nhà chuyên nghiệp trong dạy học và giáo dục, nghĩa là người đó có khả năng sử dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và kinh nghiệm thực tế phong phú để có thể đưa ra những cách thức xử lý tin cậy và phù hợp với những tình huống cụ thể khác nhau (về người học, về bối cảnh/hoàn cảnh) vì lợi ích của người học và đạo đức nghề nghiệp. Nghề giáo viên là một lĩnh vực hoạt động lao động trong hệ thống giáo dục quốc dân. Sau khi được đào tạo ở các trường, khoa sư phạm về giáo dục mầm non, sinh viên có được những phẩm chất và năng lực (bao gồm kiến thức và kỹ năng nghề) nhất định để có thể trở thành giáo viên và có thể tham gia vào giáo dục thế hệ trẻ, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội.

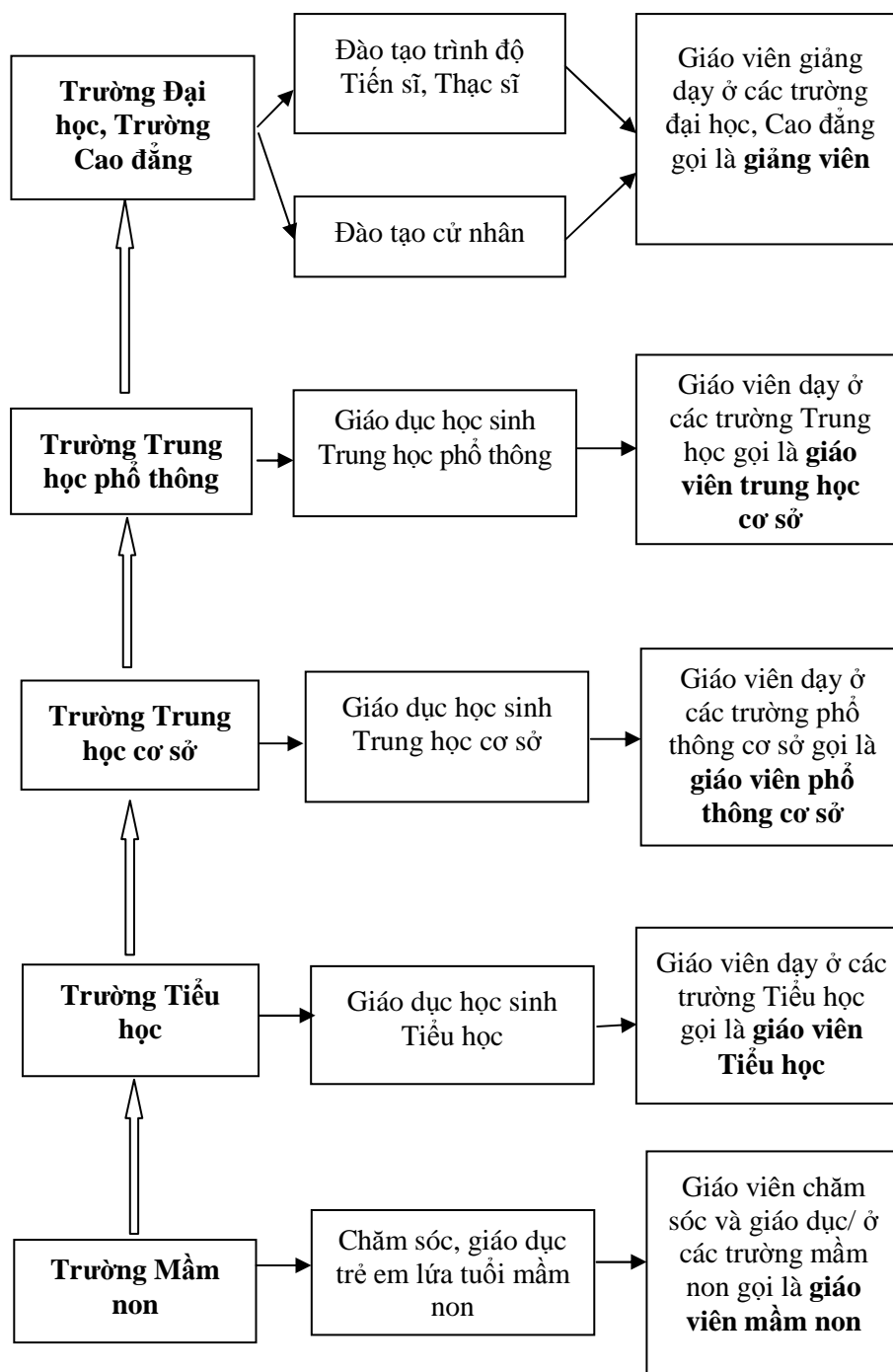
Hệ thống giáo dục Việt Nam được quy định trong Luật Giáo dục (2005) ở “Điều 4. Hệ thống giáo dục quốc dân:

(1). Hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

(2). Các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

- Giáo dục mầm non có nhà trẻ và mẫu giáo;
- Giáo dục phổ thông có tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- Giáo dục nghề nghiệp có trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề;
- Giáo dục đại học và sau đại học (sau đây gọi chung là giáo dục đại học) đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ”.

Vậy hệ thống giáo dục Quốc dân gồm các cấp học khác nhau và tương ứng với từng vị trí công việc của mình trong hệ thống giáo dục có các loại giáo viên như sau:



**Sơ đồ 1.1. Vị trí công việc của giáo viên trong từng bậc học**

- Theo như điều 70 (Luật giáo dục 2005), có quy định “Nhà giáo:

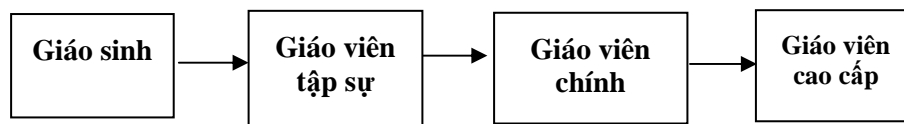
(1). Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác.

(2). Nhà giáo phải có những tiêu chuẩn sau đây:

- Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Lý lịch bản thân rõ ràng.

(3). Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp gọi là *Giáo viên*; ở cơ sở giáo dục đại học gọi là *giảng viên*”.

- Trong giáo dục, giáo viên là người hỗ trợ trẻ em, học sinh, sinh viên học tập và rèn luyện phát triển nhân cách, chủ yếu là ở trong nhà trường, ngoài ra cũng có thể là ở gia đình hay trong hệ thống giáo dục cộng đồng. Giáo viên là người có trình độ chuyên môn sâu nhất định để có thể tham gia hướng dẫn và giúp đỡ người học trong quá trình dạy học. Nhưng đồng thời giáo viên cũng tự học tập, rèn luyện bản thân mình trong hoạt động lao động. Xét theo quá trình đào tạo và tham gia hoạt động nghề nghiệp, ta có:



- **Giáo sinh:** là những người đang học trong cơ sở đào tạo nghề sư phạm, đang thực hành tay nghề dưới sự giám sát của giáo viên hoặc người có chuyên môn sâu, có bằng cấp về chuyên môn và có nghiệp vụ nhất định. Ví dụ như giáo sinh giáo dục mầm non là học sinh hay sinh viên ở các trường trung cấp, cao đẳng hoặc đại học, đang thực hành giảng dạy dưới sự giám sát của giáo viên chính thức ở trường mầm non hoặc giảng viên hướng dẫn thực hành, có bằng cấp về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục mầm non, có kinh nghiệm nhất định trong giáo dục trẻ mầm non.

- **Giáo viên tập sự hoặc giáo viên mới vào nghề:** là những người mới tốt nghiệp ở các cơ sở đào tạo nghề sư phạm theo chuyên môn sâu về giáo dục và bắt đầu tham gia hoạt động lao động trong lĩnh vực giáo dục. Ví như: giáo viên mầm non mới tốt nghiệp bắt đầu tham gia hoạt động nghề trong lĩnh vực chăm sóc giáo dục trẻ dưới 6 tuổi ở một trong những cơ sở giáo dục mầm non.

- **Giáo viên chính thức:** là những người đã có trình độ đào tạo nhất định về chuyên môn giáo dục, có một quá trình tham gia làm việc tại cơ sở giáo dục và kinh nghiệm làm việc nhất định đảm bảo cho việc làm chủ công việc của mình. Ví dụ: giáo viên mầm non chính thức là người đã qua giai đoạn thử việc và được Hội đồng tuyển dụng đánh giá là đủ điều kiện để trở thành giáo viên chính thức. Có những giáo viên sau vài năm phấn đấu đạt được những danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (Trường; quận/ huyện; tỉnh/ thành phố...) hoặc những danh hiệu thi đua khác.

- **Giáo viên cao cấp:** là những giáo viên trung học đang công tác tại các cơ sở giáo dục, có trình độ đào tạo nhất định về chuyên môn, có kinh nghiệm công tác, được đánh giá và xếp từ loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học (quy định tại Thông tư số 30/2009/TTBGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông) có thể thi chuyển ngạch. Nếu đạt được yêu cầu, những giáo viên này có thể trở thành giáo viên cao cấp.

Trong thực tế ngành Giáo dục nói chung, giáo dục mầm non nói riêng cũng rất cần những giáo viên giảng dạy những môn chuyên sâu như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Ngoại ngữ... Do đó có những sinh viên không được đào tạo tại các trường thuộc khối sư phạm nhưng vẫn có thể trở thành giáo viên, nếu họ có nguyện vọng được cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, họ học thêm chương trình và có chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm.

### **1.3. Nghề giáo viên mầm non là gì?**

Nghề giáo viên mầm non là một lĩnh vực hoạt động lao động giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi. Nhờ được đào tạo, giáo viên mầm non có được những tri thức về sự phát triển thể chất, tâm sinh lí



trẻ em; về phương pháp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ em; về những kỹ năng nhất định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi, đáp ứng nhu cầu xã hội về phát triển con người mới trong xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa.

Nghề giáo viên mầm non là một nghề khó, đòi hỏi sự linh hoạt và sáng tạo trong quá trình lao động bởi:

- Xét từ góc độ cá nhân:

+ Trẻ em còn rất nhỏ và có sự khác biệt trong quá trình phát triển: mỗi trẻ em có cấu trúc thần kinh khác nhau, có tốc độ phát triển nhanh và không đồng đều, có vốn kinh nghiệm sống khác nhau, có nhu cầu và hứng thú khác nhau...

+ Trẻ em có những năng lực, thiên hướng riêng: Trẻ này yêu thích âm nhạc, trẻ khác lại có năng khiếu vẽ nặn hay thiên hướng vận động khéo léo, trẻ khác lại có khả năng bắt chước và học nói nhanh, giúp cho việc học tốt ngoại ngữ sau này.

+ Trẻ em lứa tuổi mầm non rất đa dạng do xuất phát từ nền kinh tế, văn hóa và môi trường giáo dục gia đình khác nhau.

- Xét từ góc độ xã hội:

+ Xã hội luôn vận động và phát triển đòi hỏi sự thay đổi về yêu cầu giáo dục, đáp ứng nhu cầu chung.

+ Hơn nữa, mục tiêu giáo dục mầm non là phát triển trẻ em trở nên nhanh nhẹn, mạnh dạn và tự tin, chủ động và tự lập, luôn sáng tạo và chuẩn bị tốt những tiền đề căn bản để học tốt ở Tiểu học.

+ Môi trường xã hội có tác động mạnh đến sự phát triển trẻ em. Tùy thuộc vào điều kiện sống của cộng đồng dân cư nơi trẻ sinh sống, trẻ em có điều kiện phát triển cao hơn hoặc thấp hơn.

Nghề giáo viên nói chung, giáo viên mầm non là nghề ổn định bởi xã hội không bao giờ hết giáo dục và dạy dỗ. Còn có trẻ em là có giáo dục. Hiện nay ở Việt Nam, nghề giáo viên mầm non là nghề đang được phát triển, bởi xã hội và các bậc phụ huynh đánh giá đúng công lao đóng góp của giáo viên mầm non đối với xã hội, nhìn nhận đúng vai trò của giáo viên mầm non đối với sự phát triển lâu dài ở trẻ em. Mặt khác, xu thế xã hội hóa giáo dục đã tác động mạnh đến giáo dục mầm non, là bậc học tham gia vào quá trình xã hội hóa mạnh nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân. Các trường, lớp mầm non tự thực ra đòi hỏi nhu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non tăng mạnh. Hiện nay việc thi tuyển giáo viên mầm non được thực hiện khi nhà trường thiếu giáo viên chứ chưa có chủ trương thi tuyển để thay thế những giáo viên chưa đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Nền kinh tế thị trường buộc người lao động nói chung, giáo viên mầm non nói riêng phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức mới và áp dụng công nghệ vào quá trình giáo dục trẻ em. Giáo viên mầm non cần phải tạo cho mình bản lĩnh nghề nghiệp và kỹ năng học tập suốt đời.

## **2. NHIỆM VỤ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

Giáo dục mầm non: là bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi.

Mục tiêu của giáo dục mầm non: là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng

tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Giáo dục mầm non được chia thành hai giai đoạn: nhà trẻ và mẫu giáo. Giai đoạn nhà trẻ thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng đến ba tuổi; giai đoạn mẫu giáo thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi<sup>1</sup>.

*Điều lệ trường mầm non có quy định<sup>2</sup>:*

**“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.**

1. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; Tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật.

3. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

6. Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

7. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

8. Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

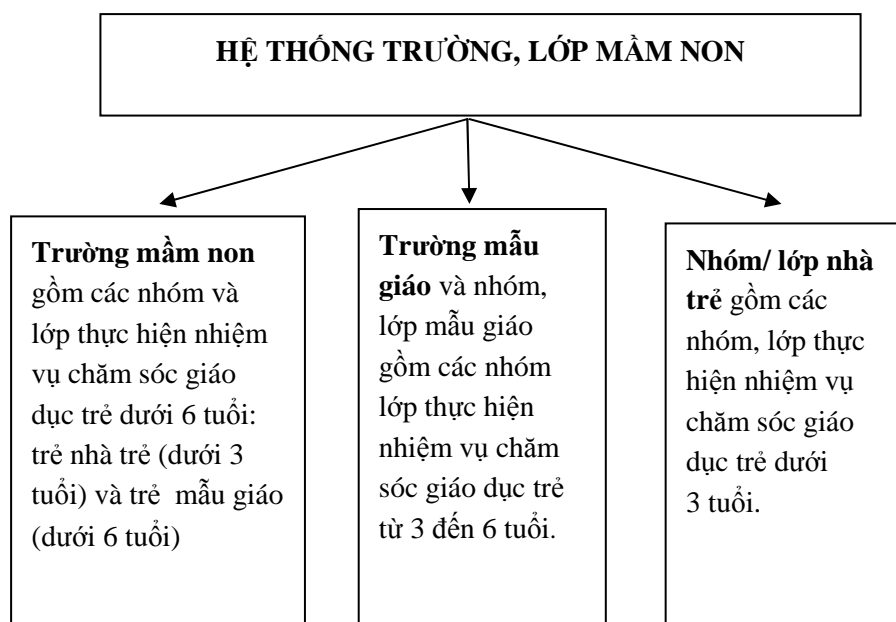
9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật”.

Trường mầm non là đơn vị cơ sở của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trường mầm non thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi nhằm hình thành những yếu tố ban đầu của nhân cách; chuẩn bị những tiền đề quan trọng cho trẻ đi học lớp Một. Trong thực tế, hệ thống trường, lớp giáo dục mầm non gồm có: Trường mầm non; Trường/lớp mẫu giáo; Nhóm trẻ.

---

<sup>1</sup> . **Chương trình Giáo dục mầm non** (Ban hành kèm theo Thông tư số: 17 /2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

<sup>2</sup> Điều 2, Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).



### Sơ đồ 1.2. Hệ thống trường, lớp trong giáo dục mầm non

Qua sơ đồ trên, chúng ta thấy trong hệ thống giáo dục mầm non có các loại hình trường, lớp, nhóm trẻ khác nhau. Tùy theo nhiệm vụ được giao ở trường, giáo viên có thể ở những vị trí tương ứng như: cô giáo nhà trẻ, cô mẫu giáo, nhưng chung quy lại vẫn là giáo viên mầm non, bởi:

- Khi học tại trường sư phạm, các giáo sinh, sinh viên đều học chung theo chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để có thể thực hiện được nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ dưới 6 tuổi.

- Khi công tác tại trường mầm non, giáo viên mầm non cũng thường thay đổi nhiệm vụ: có năm làm tại nhóm nhà trẻ, nhưng sang năm sau lại có thể chuyển sang làm tại lớp mẫu giáo. Một giáo viên mầm non đều sẵn sàng thực hiện tốt nhiệm vụ ở các nhóm, lớp. Tất nhiên, khi giáo viên có năng lực phù hợp với đối tượng giáo dục có thể được phân công làm lâu dài ở vị trí nào đó trong trường mầm non.

Sau khi tốt nghiệp trường sư phạm, giáo viên mầm non có thể vào làm việc tại trường mầm non công lập hay trường mầm non tư thục, mọi nghĩa vụ và quyền lợi của các giáo viên mầm non đều như nhau. Hiện nay, giáo viên mầm non công lập kí hợp đồng dài hạn như giáo viên mầm non trường tư thục, ngược lại giáo viên mầm non trường tư thục cũng có mức lương cao đảm bảo cuộc sống, được đóng bảo hiểm và được hưởng các chế độ khác do Nhà nước ban hành chung đối với mọi giáo viên.

Điều lệ trường mầm non<sup>3</sup> có quy định về người giáo viên mầm non như sau: “Điều 34. Giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non là người làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập”. *Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non là có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non*<sup>4</sup>. Nhờ được đào tạo, giáo viên mầm non có được những tri thức về sự phát triển trẻ em, hiểu biết về chương trình và phương pháp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em, kỹ năng nhất định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ em

<sup>3</sup> Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

<sup>4</sup> Điều lệ trường mầm non. nt.

dưới 6 tuổi, đáp ứng nhu cầu xã hội ngày càng tăng về phát triển con người mới trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá. Tuy nhiên trong tương lai, giáo viên làm trong các trường mầm non phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.

#### “Điều 35. **Nhiệm vụ của giáo viên**

1. Bảo vệ an toàn sức khoẻ, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

2. Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đánh giá và quản lý trẻ em; chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

3. Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

4. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

5. Rèn luyện sức khỏe; học tập văn hoá; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng”.

Vậy giáo viên mầm non là người làm việc tại một trong các loại cơ sở giáo dục mầm non, đảm nhận công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi.

Mặc dù được đào tạo chuyên môn như nhau, nhưng tùy theo nhiệm vụ được phân công trong trường mầm non có:

- Những giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ em dưới 3 tuổi tại các nhóm/ lớp nhà trẻ gọi là giáo viên nhà trẻ.

- Những giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ em từ 3 – 6 tuổi tại các nhóm/ lớp mẫu giáo gọi là giáo viên mẫu giáo.

Giáo viên mầm non thực hiện việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non theo đúng quy chế chuyên môn và chương trình giáo dục trẻ mầm non được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ.

Giáo viên mầm non là những người được đào tạo theo chuyên ngành Giáo dục mầm non ở các trường sư phạm, có bằng cấp nhất định. Trong trường mầm non có giáo viên nhà trẻ và giáo viên mẫu giáo, còn trong trường mẫu giáo chỉ có giáo viên mẫu giáo, trong nhà trẻ có giáo viên nhà trẻ. Trong mỗi một nhóm/ lớp có thể chỉ có 1 giáo viên hoặc có thể có một vài giáo viên, tùy thuộc vào số lượng trẻ trong một lớp. Trong nhóm/ lớp nhà trẻ, mẫu giáo có thể có giáo viên chính thức và giáo viên tập sự (là giáo viên mới vào nghề cùng làm việc với giáo viên chính thức, có kinh nghiệm để hướng dẫn, kèm cặp giúp đỡ về chuyên môn). Trong một lớp cũng có thể có giáo viên chính và cô nuôi, mà ở đó, giáo viên mầm non thực hiện nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy trẻ, còn cô nuôi chăm lo việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Ở nước ta, nghề giáo viên mầm non là nghề ít cạnh tranh nhất, so với các nghề khác trong xã hội. Nếu một giáo viên khi đã được kí hợp đồng dài hạn, coi như đã có một chỗ làm việc ổn định và chắc chắn. Cơ chế cạnh tranh trong ngành giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng chưa thật rõ ràng. Thêm nữa, việc thi tuyển giáo viên được thực hiện khi nhà trường thiếu giáo viên chứ không có chủ trương thi tuyển để thay thế những giáo viên không đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Vậy nên việc cạnh tranh nghề nghiệp không lớn để buộc giáo viên phải học tập phấn đấu, nâng cao tay nghề và chất lượng chuyên môn nghiệp vụ để giữ vị trí của mình trong nhà trường.

Điều lệ trường mầm non<sup>5</sup> có quy định hành vi ngôn ngữ ứng xử của giáo viên mầm non được làm và không được làm.

“Điều 39. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên và nhân viên<sup>6</sup>

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải đáp ứng yêu cầu giáo dục đối với trẻ em.
2. Trang phục của giáo viên và nhân viên gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Điều 40. Các hành vi giáo viên và nhân viên không được làm

1. Các hành vi giáo viên không được làm:
  - a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em và đồng nghiệp;
  - b) Xuyên tạc nội dung giáo dục;
  - c) Bỏ giờ; bỏ buổi dạy; tùy tiện cắt xén chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục;
  - d) Đối xử không công bằng đối với trẻ em;
  - e) Ép buộc trẻ học thêm để thu tiền;
  - f) Bớt xén khẩu phần ăn của trẻ em; làm việc riêng khi đang tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Ngoài ra, trong trường còn có Hiệu trưởng, hiệu phó; giáo viên dạy các môn năng khiếu (âm nhạc, tạo hình, thể dục, Tiếng Anh, Vi tính...), cô nuôi, bác sĩ hoặc người phụ trách y tế trường, các cô/ bác nhà bếp, lao công và bảo vệ, tài vụ...

- Hiệu trưởng, hiệu phó là những người làm công tác quản lí nhà trường, được đào tạo chuyên ngành giáo dục mầm non có trình độ nhất định (tốt nhất là từ đại học trở lên), đã kinh qua công tác làm giáo viên ở các lớp mầm non (để có kinh nghiệm chuyên môn sâu), đạt được thành tích nhất định về chuyên môn (các danh hiệu giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua...), có năng lực quản lí, có uy tín trong tập thể giáo viên, có khả năng tập hợp và hợp tác với đồng nghiệp, hoàn thành các lớp học về quản lí giáo dục.

- Giáo viên giảng dạy những môn năng khiếu. Trong trường mầm non có nhiều hoạt động mang tính chuyên biệt cần đến giáo viên được đào tạo theo chuyên môn sâu. Các giáo viên này có thể là giáo viên trong biên chế của trường, nhưng cũng có thể là giáo viên được mời dạy theo tiết. Thường thì ở những trường mầm non chất lượng cao có thể có một vài giáo viên dạy âm nhạc, thể

<sup>5</sup> Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

<sup>6</sup> Điều 38 và điều 40, điều lệ trường mầm non. (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

dục, tạo hình, tiếng Anh để họ có thể đảm nhận việc tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc của trường (kết hợp với giáo viên mầm non ở các lớp để dạy trẻ, tổ chức các hoạt động lễ hội chung trong trường, dạy trẻ năng khiếu, trang trí trường lớp, thực hiện dạy chương trình giáo dục song ngữ...).

- Cô nuôi trẻ là người giúp giáo viên chính thức trong các công việc chung của lớp, chủ yếu là nuôi dưỡng, chăm sóc vệ sinh cho trẻ... có thể đã qua đào tạo ở trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo chuyên ngành nuôi dạy trẻ, nhưng có nguyện vọng làm công việc chăm sóc giáo dục trẻ lâu dài.

### **3. HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

#### **3.1. Hoạt động và hoạt động sự phạm**

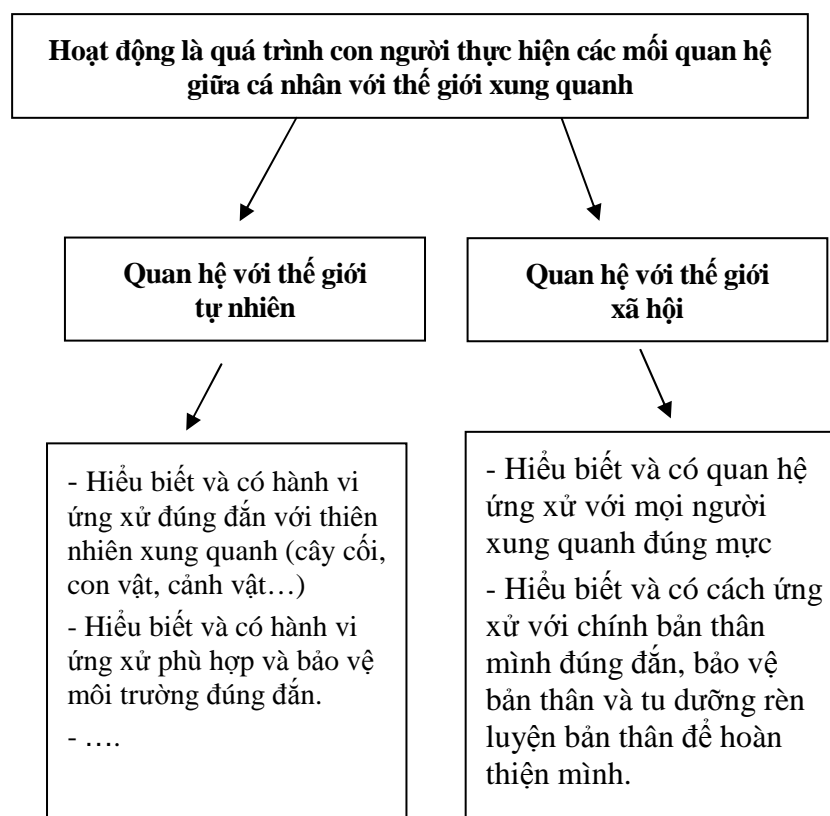
##### **3.1.1. Hoạt động**

Hoạt động: là phương thức tồn tại của con người. Bằng hoạt động và trong hoạt động, mỗi cá thể hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực của cá nhân: tính tình, đạo đức nhân cách riêng của mình, khả năng học tập và làm việc của con người. Nói một cách khác bằng hoạt động và trong hoạt động, mỗi cá thể người tự sinh thành ra mình một lần nữa, tự tạo ra nhân cách và tiếp tục hoàn thiện chính mình. Ví dụ: Bạn Hương sinh ra và lớn lên trong một gia đình ít con và được bố mẹ yêu chiều từ bé, nên Hương rất ít quan tâm và nghĩ đến những người xung quanh. Sau khi tốt nghiệp khoa Giáo dục mầm non của trường cao đẳng sư phạm, Hương được nhận vào làm việc tại một trường mầm non công lập ở thành phố. Những ngày đầu đi làm thật vất vả, nhất là việc chăm sóc giáo dục trẻ đòi hỏi Hương cần phải quan sát và bao quát tất cả trẻ trong lớp, đòi hỏi phải tỉ mỉ, cẩn thận trong từng việc làm. Những đòi hỏi của công việc (quan sát, theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ thường xuyên, giải quyết những tình huống sự phạm, xử lý mối quan hệ giữa các trẻ với nhau, quan hệ với đồng nghiệp, tạo ra nhiều áp lực và khó khăn...). Song nhờ sự cố gắng phấn đấu và sự giúp đỡ tận tình của giáo viên chính thức, dần dần Hương đã biết quan tâm đến trẻ em và các đồng nghiệp khác trong tập thể, biết tự kiểm chế bản thân và yêu thương các em. Trường sư phạm chỉ có thể hình thành và phát triển những phẩm chất nghề, kiến thức và kỹ năng nghề cơ bản để có thể thực hiện được những công việc ở mức đạt yêu cầu, còn quá trình hoạt động nghề nghiệp tại trường mầm non mới là nơi giúp cho giáo viên mầm non ngày càng hoàn thiện chính mình hơn nữa: bổ sung những kiến thức mới hoặc làm sáng rõ hơn những kiến thức đã được học ở trường sư phạm, hoàn thiện hơn những kỹ năng nghề và tôi luyện thêm phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (đây là yếu tố quan trọng quyết định bước thành công trong nghề nghiệp của giáo viên mầm non).

Hàng ngày, mỗi cá nhân tham gia vào các hoạt động khác nhau: hoạt động sống, vui chơi, học tập, lao động nghề nghiệp, hoạt động văn nghệ hoặc thể dục thể thao... để thực hiện mục đích riêng. Ví dụ: có người tham gia hoạt động thể thao để có cơ hội tham gia thi đấu, đạt thành tích; Một số người khác tham gia hoạt động thể thao để rèn luyện sức khỏe và giải trí; nhưng lại có một số người khác tham gia chơi thể thao để có cơ hội làm quen với mọi người và mở rộng mối quan hệ để làm ăn kinh tế hoặc thăng tiến nghề nghiệp. Mỗi cá nhân tham gia hoạt động theo những động cơ riêng, theo đuổi mục đích riêng.

Hoạt động là quá trình con người thực hiện các mối quan hệ giữa mình với thế giới xung quanh: quan hệ giữa mình với thế giới tự nhiên (tìm hiểu thế giới xung quanh, ứng xử với thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống...) và quan hệ giữa mình với thế giới xã hội (quan hệ giữa mình với

người khác và giữa mình với bản thân). Mỗi quan hệ cá nhân với thế giới xung quanh được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.3. Mối quan hệ cá nhân với thế giới xung quanh**

Trong quá trình hoạt động con người bộc lộ tâm lý (năng lực, ý chí, mong muốn, tính nết...) ra bên ngoài. Trong lao động thì đó là quá trình chuyển năng lực cá nhân để tạo thành sản phẩm lao động (ví dụ. Trong quá trình lao động, người họa sỹ sử dụng kiến thức, kỹ năng, sức lực và sự sáng tạo của mình để vẽ nên bức tranh; ngay như giáo viên mầm non đã đem hết kiến thức về tâm lý và giáo dục học để giáo dục trẻ em và các lĩnh vực khác như: múa, hát, vẽ, kể chuyện hấp dẫn hay đọc thơ, kinh nghiệm nuôi dưỡng và dạy dỗ các em nhỏ... để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ ở lớp của mình sao cho các cháu khoẻ mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần, thông minh nhanh nhẹn và có kỹ năng sống tốt). Ngược lại, trong quá trình lao động để tạo ra sản phẩm hay giao tiếp với người khác, mỗi người lại nâng cao thêm năng lực (kiến thức và kỹ năng) chuyên môn nghề, làm giàu vốn kinh nghiệm sống cho bản thân hay tích lũy nghiệm giao tiếp với mọi người xung quanh và tăng thêm vốn hiểu biết.

### 3.1.2. Hoạt động sư phạm

Hoạt động sư phạm là hoạt động dạy học hay hoạt động giáo dục hiểu theo nghĩa hẹp là hoạt động cùng nhau giữa giáo viên và trẻ. Hoạt động sư phạm bao gồm hoạt động dạy và hoạt động học, ở đó có mối quan hệ tương tác giữa giáo viên và trẻ em nhằm thực hiện việc truyền đạt và lĩnh hội những giá trị văn hoá nhân loại. Dạy và học diễn ra cùng nhau và đan xen nhau trong quá trình hoạt động giữa giáo viên và trẻ nhằm mục đích cung cấp và lĩnh hội nội dung giáo dục cho trẻ. Trong hoạt động dạy học, giáo viên truyền đạt kiến thức cho trẻ, còn trẻ tiếp nhận những hiểu biết từ giáo viên một cách tích cực và sáng tạo, tùy thuộc vào “nghệ thuật” tổ chức dạy học của giáo viên. Ngược lại, trong quá trình dạy học, giáo viên nâng cao thêm hiểu biết về sự phát triển của trẻ để đưa ra những định hướng giáo dục trẻ phù hợp. Hai hoạt động dạy và học luôn gắn bó với nhau,

liên kết với nhau tạo nên hoạt động mang tính tương tác trực tiếp giữa giáo viên và trẻ, gọi là hoạt động sư phạm.

Vậy hoạt động sư phạm là quá trình tương tác giữa giáo viên và trẻ trong quá trình cùng hoạt động, mà ở đó giáo viên với tư cách là chủ thể của hoạt động dạy nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cho trẻ, còn trẻ với tư cách là chủ thể của hoạt động học nhằm tiếp nhận và lĩnh hội những nội dung giáo dục một cách tích cực và sáng tạo. Cả hai hoạt động này dựa vào nhau cùng vận động và tác động tương hỗ lẫn nhau, mà ở đó giáo viên và trẻ cùng phát triển (giáo viên không ngừng nâng cao năng lực nghề nghiệp bản thân và trẻ không ngừng mở rộng vốn hiểu biết, kinh nghiệm và kỹ năng sống cho mình). Tuy các chủ thể thực hiện những nhiệm vụ khác nhau trong từng hoạt động cụ thể, nhưng giáo viên truyền thụ kiến thức, trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm sống, những giá trị xã hội được chắt lọc và tích lũy từ thế hệ này qua thế hệ khác, còn trẻ em lĩnh hội, tiếp thu có chọn lọc những giá trị xã hội để tạo nên phẩm chất nhân cách toàn diện cho mình. Nói một cách khác, quá trình sư phạm là hoạt động đặc biệt chỉ được thực hiện thông qua mối quan hệ giữa nhà giáo dục (giáo viên) và người được giáo dục (trẻ em).

Để thực hiện tốt công việc này đòi hỏi giáo viên phải là những nhà chuyên nghiệp trong từng lĩnh vực riêng, được học tập ở những cơ sở đào tạo nghề theo từng chuyên ngành. Hoạt động sư phạm trong lĩnh vực mầm non càng khó hơn bởi đối tượng giáo dục là trẻ mầm non, tuổi còn rất nhỏ. Giáo dục trẻ càng nhỏ càng khó bởi tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ đang trong giai đoạn phát triển và chưa hoàn thiện, vốn hiểu biết của trẻ còn rất hạn hẹp, nhiều khả năng của trẻ còn nhiều hạn chế (tư duy, ngôn ngữ biểu đạt, tập trung chú ý chưa cao, sống bằng cảm xúc và ngẫu hứng...), tốc độ phát triển của trẻ nhanh và có sự khác biệt lớn giữa các trẻ. Hoạt động sư phạm trong giáo dục mầm non là một trong những lĩnh vực lao động phức tạp của con người và đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và có những đặc thù rất riêng, không phải ai cũng có thể làm được dễ dàng.

### **3.1.3. Tính chuyên nghiệp của nghề sư phạm**

Phần lớn giáo viên quyết định làm việc trong ngành giáo dục bởi vì họ có mong muốn được làm việc với trẻ em nói riêng và thế hệ trẻ nói chung. Tuy nhiên, giáo dục không chỉ đơn giản có vậy, mà công việc của người giáo viên có những đòi hỏi khắt khe về chuyên môn sâu và mang tính chuyên nghiệp.

#### **- Tính chuyên nghiệp của một nghề nhất định**

Mặc dù có rất nhiều định nghĩa khác nhau, song phần đông đều thừa nhận rằng người chuyên nghiệp là người đã trải qua một quá trình đào tạo lâu dài về một lĩnh vực chuyên môn nào đó, nhận được bằng cấp để có thể hành nghề, được xã hội thừa nhận là có kiến thức và kỹ năng làm việc trong lĩnh vực đào tạo, và đồng thời có quyền độc lập trong công việc của mình. Một người chuyên nghiệp cũng có trách nhiệm giúp đỡ đồng nghiệp trong việc tiếp tục nghiên cứu và học tập phát triển nghề của mình. Trước hết chúng ta tìm hiểu thế nào là một người chuyên nghiệp và một số tiêu chí để có thể hiểu một người trong một nghề được coi là chuyên nghiệp hay không.

+ Được đào tạo chuyên sâu trong một lĩnh vực của người chuyên nghiệp. Một người chuyên nghiệp cần được đào tạo chuyên sâu về một lĩnh vực kiến thức để họ có thể giải quyết các công việc của mình một cách hiệu quả hơn những người bình thường khác, không được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực đó. Ví dụ: chúng ta ai cũng có một chút ít kiến thức về sinh lý giải phẫu người, hiểu biết nhất định về cơ thể và bệnh học sơ đẳng, song kiến thức đó chưa đủ để giúp bản thân phát hiện và chữa những bệnh phức tạp hay xử trí những tình huống bất thường, mà chỉ có



người Bác sỹ – mang tính chuyên nghiệp mới có thể thực hiện được những công việc của nghề bác sỹ đó. Một nhà giáo dục chuyên nghiệp, dù có trình độ và vốn học thức vừa rộng vừa sâu, uyên bác nhưng không có nghĩa là dạy được tất cả trẻ em ở các độ tuổi khác nhau, mà phải có những giáo viên chuyên nghiệp trong từng lĩnh vực (Toán học, Vật lý học, Hoá học, Văn học...) hay trong từng bậc học cụ thể như: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học hay bậc Đại học... Một giáo viên dạy ở một lĩnh vực nào đó cũng sẽ gặp phải một số khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ không phù hợp với đào tạo của mình như giáo viên dạy phổ thông trung học không dễ dàng khi dạy học sinh tiểu học; giáo viên tiểu học khó có thể dạy tốt trẻ em lứa tuổi mầm non, bởi dạy trẻ càng bé đòi hỏi một sự tinh tế, sự kiên trì nhẫn nại trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

Đầu tiên, để có được những kiến thức chuyên sâu về một lĩnh vực đòi hỏi có một quá trình đào tạo nghiêm túc và kéo dài, không chỉ học khi còn ngồi ở ghế nhà trường mà còn tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề cho bản thân trong suốt quá trình làm việc. Đối với nghề dạy học, quá trình đào tạo này là cần thiết và quan trọng bởi vì công việc mà người giáo viên thực hiện khá phức tạp, có những yêu cầu khác biệt so với các công việc khác, được thể hiện qua năng lực của người giáo viên như: *Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục; Năng lực dạy học; Năng lực giáo dục; Năng lực hoạt động chính trị, xã hội; Năng lực phát triển nghề nghiệp và Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống*. Hơn nữa, họ cần phải có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, phải làm việc nghiêm túc, tuân theo những tiêu chuẩn của một nghề và luôn là tấm gương sáng, hình mẫu nhân cách chuẩn để trẻ bắt chước học theo (trẻ mầm non bắt chước lời ăn cách nói của giáo viên, học cách giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh, sự nhanh nhẹn trong công việc, sự thân thiện nhẹ nhàng trong giao tiếp...). Đối với trẻ mầm non, giáo viên như một hình mẫu để trẻ noi theo, được thể hiện qua câu nói thơ ngây “Cô con bảo thế!”; hoặc trẻ bắt chước những hành vi giống giáo viên dạy trẻ trên lớp.

Vậy nhà chuyên nghiệp là người có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có trình độ học vấn và kỹ thuật nghề cao để có thể xử lý công việc mà người khác khó có thể giải quyết được.

+ Sự kính trọng, vị thế xã hội và thu nhập. Người chuyên nghiệp mang đặc thù riêng biệt của một nghề nào đó mà người khác rất khó có thể giải quyết được tốt. Chính vì vậy họ được những người khác trong xã hội cần đến để xử lý, giải quyết công việc. Với tay nghề cao, người chuyên nghiệp luôn được mọi người trong xã hội tôn trọng, vị thế trong xã hội và có thu nhập ngày càng cao hơn nếu tay nghề của họ không ngừng phát triển. Người thầy giáo chân chính luôn được mọi người, mọi thế hệ trân trọng và nhớ đến, các thế hệ học trò kính trọng, được xã hội tôn vinh như triết lý từ xa xưa truyền lại: “Không thầy đố mày làm nên”. Giáo viên mầm non hiện nay cũng đã được xã hội thừa nhận là một nghề cao quý nhưng cũng đầy vất vả và thách thức, phụ huynh và xã hội cũng đã trân trọng sức lao động và công lao của giáo viên tham gia chăm sóc giáo dục con em họ trong thời gian ở trường (tính ra ít nhất cũng khoảng 10 tiếng/ngày), nhưng áp lực công việc và đòi hỏi của xã hội về chất lượng chăm sóc giáo dục ngày càng tăng.

- Tính độc lập/ tự chủ trong nghề nghiệp. Từng cá nhân trong một nghề cần có những kiến thức chuyên ngành mà người khác không có, nên người chuyên nghiệp được phép độc lập và tự chủ thực hiện công việc của mình. Họ tự chủ trong việc lập kế hoạch hoạt động, tự chủ trong việc chọn lựa những công cụ lao động phù hợp với đối tượng và nhu cầu về sản phẩm của hoạt động. Họ cũng được quyền chủ động trong quản lý thời gian làm việc và thu xếp cho việc học tập nâng cao chất lượng nghề nghiệp của bản thân. Giáo viên mầm non được quyền tự chủ trong hoạt động chuyên môn của mình như: lập kế hoạch hoạt động dạy học và giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động giáo dục

cho trẻ; tổ chức môi trường giáo dục thân thiện và phù hợp với trẻ theo từng độ tuổi; hướng dẫn phụ huynh phối kết hợp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình; độc lập tự chủ trong việc học tập tu dưỡng nâng cao tay nghề cá nhân...

- Tính trách nhiệm đối với nghề nghiệp. Trước hết một người chuyên nghiệp luôn có tính trách nhiệm trong việc hoàn thành nhiệm vụ của mình với những người xung quanh và phát triển nghề mà họ đang theo đuổi, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm nghề cùng đồng nghiệp về những công việc phù hợp, chú ý đến phát triển nghề cho bản thân và cho đồng nghiệp. Khi một người chọn cho mình nghề nhà giáo tức là họ đã xác định rất rõ trách nhiệm của họ đối với thế hệ trẻ và trẻ em, trước phụ huynh và xã hội. Hơn ai hết họ hiểu rõ nhân cách của mình có ảnh hưởng rất lớn đến những người xung quanh, đặc biệt là đến trẻ em về tiêu chuẩn đạo đức nghề, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp mà họ phục vụ và đeo đuổi, nhu cầu học tập và phát triển bản thân trong tương lai đảm bảo cho việc đứng vững và lâu bền trong xã hội và trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

- Tính chuyên nghiệp của nghề dạy học/ nghề giáo viên: Mặc dù có kiến thức chuyên ngành được đào tạo, có vị thế nhất định trong xã hội, được tự chủ và có trách nhiệm là những đặc điểm chung nhất của đa số các nghề, song mỗi nghề lại có những đặc thù rất riêng mà chúng ta chỉ có thể nhìn nhận khi so sánh nghề giáo viên với các nghề dịch vụ khác (nếu coi giáo dục thuộc lĩnh vực dịch vụ).

- Kiến thức chuyên ngành: Có rất nhiều cách đánh giá công việc của một giáo viên. Khi so sánh nghề dạy học với một số công việc trong nghề khác cho thấy dạy học đòi hỏi phải thực hiện những công việc khá phức tạp, kết hợp nhiều kiến thức chuyên ngành. Một nhà khoa học rất uyên bác về vật lý, chuyên gia uyên thâm về lĩnh vực hoá học... cũng có thể không trở thành một giáo viên vật lý hay hoá học giỏi được, bởi nghề dạy học không chỉ đòi hỏi những kiến thức chuyên sâu ngành Vật lý hay Hoá học, mà cần phải có thêm những hiểu biết nhất định về tâm lý học lứa tuổi cụ thể của người học/ học sinh; hiểu biết về khoa học giáo dục và phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng giáo dục; Khả năng ngôn ngữ và cách truyền đạt hấp dẫn và dễ hiểu, thu hút được sự chú ý của người học; Khả năng giao tiếp sư phạm với các đối tượng học sinh khác nhau và phụ huynh học sinh; khả năng tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với từng đối tượng cụ thể; khả năng quản lý người học; khả năng tổ chức môi trường học tập phù hợp; khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phù hợp với phương pháp dạy học... đây chính là nghệ thuật dạy học. Theo Eisner (1978) “phải xem xét việc dạy học như là một nỗ lực nghệ thuật”. Năm 1989, Hiệp hội các trường Cao đẳng sư phạm Hoa Kỳ (American Association of Colleges of Teacher Education - ACCTE) đã cho xuất bản cuốn sách: “*Các kiến thức cơ bản để trở thành giáo viên*” và cuốn “*Sổ tay nhà giáo*” (1996), trong đó đã làm rõ và xác định những điều mà một giáo viên mới bắt đầu vào nghề cần biết và có thể làm được.

Một thực tế rõ ràng công việc của một giáo viên được thừa nhận là rất vất vả và khó khăn, nhưng cũng thật là cao quý, bởi nghề giáo viên được xã hội luôn cần đến, phụ huynh tin tưởng giao con trẻ của họ cho các giáo viên chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ. Mặt khác giáo viên cũng rất vui sướng và tự hào khi thấy trẻ em của mình lớn khôn từng ngày. Hơn nữa rất nhiều người trong giới lao động đã nhận thấy nghề dạy học là bước tiến thân đầu tiên, bởi nhiều người bắt đầu bằng nghề giáo, sau này phát triển khá thành đạt, có vị trí quan trọng trong xã hội nhờ có bước khởi đầu làm nghề giáo viên. Làm nghề giáo có một kiến thức khá rộng và hiểu biết chuyên sâu và uyên thâm về một lĩnh vực nào đó, đồng thời lại có những hiểu biết nhất định về văn hoá xã

hội giúp họ thành công trong giao tiếp ứng xử với mọi người. Nhiều năm nay xã hội cho rằng dạy học là một nghề cao quý nhất dành cho phụ nữ (Charter, 1963; Lortie, 1975; Janier & Little, 1986) và thực tế cũng nhiều phụ nữ tham gia vào lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.

- Tính độc lập/ tự chủ. Khi xét về tính độc lập/ tự chủ, chúng ta thấy các giáo viên có thể có được sự tự do đáng kể trong việc tổ chức các hoạt động dạy học cho học sinh và tổ chức môi trường lớp học của mình, trong việc xác định nội dung bài dạy, chọn lựa phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng trẻ em mà họ đảm nhận, sử dụng trang thiết bị dạy học theo độ tuổi. Họ ít bị sự giám sát thường xuyên của những người ngoài ngành, hay nói một cách khác, sản phẩm của giáo dục khó nhận được phản hồi ngay lập tức từ phía người hưởng thụ - học sinh. Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nhanh nhất là sau một học kỳ năm học hay sau một năm học. Còn nếu xét về sản phẩm giáo dục lâu dài thì hết một cấp học hay bậc học: sản phẩm của giáo dục mầm non được thể hiện ở kết quả phát triển toàn diện của trẻ và vào học tốt ở Tiểu học; sản phẩm của giáo dục tiểu học là kết quả học tập của trẻ cuối lớp 5; và kết quả học tập của học sinh cuối lớp 12 là sản phẩm của cả quá trình giáo dục phổ thông... Sản phẩm giáo dục là kết quả của một quá trình thực hiện lâu dài, phức tạp, trải qua nhiều giai đoạn. Mặt khác ảnh hưởng tác động của giáo dục không phải từ một giáo viên mà là từ nhiều giáo viên của bậc học, cấp học khác nhau, từ nhiều phía (xã hội, cộng đồng, gia đình, bạn bè, hệ thống chính trị - xã hội, hệ thống truyền thông...), nhiều người và mỗi người lại có những ảnh hưởng tác động riêng biệt, độc lập đến người học trò.

Quy tắc “độc lập” là một trong những đặc tính chắc chắn tồn tại trong văn hoá dạy học nhưng cũng chỉ có tính tương đối, bởi người giáo viên chịu sự lãnh đạo của nhà trường, chính quyền địa phương như việc thực hiện nội dung giảng dạy phải theo chương trình từ trên xuống, theo quy chế nhất định và đảm bảo thời lượng đã quy định. Đồng thời giáo dục là vấn đề chính trị nhạy cảm, các giáo viên thường bị sức ép từ nhiều phía: xã hội, cộng đồng, phụ huynh và đôi khi ngay cả từ chính học sinh (kết quả học tập thấp của học sinh đôi khi còn do học sinh lười học, không chịu học hoặc do hạn chế về khả năng học tập của trẻ, yếu tố tâm lý cá nhân học sinh, hoàn cảnh gia đình...). Thực tế người giáo viên không được tự chủ hoàn toàn trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của mình.

- Tính trách nhiệm. Sản phẩm của quá trình giáo dục lại được sử dụng trong toàn xã hội và có tác động không nhỏ đến sự phát triển chung của toàn xã hội. Khi xét về mặt này, trách nhiệm của người làm nghề giáo viên lại rất nặng nề. Người giáo viên phải đảm bảo chất lượng dạy học và giáo dục học sinh khi ở trường và phát triển năng lực của thế hệ trẻ đáp ứng nhu cầu xã hội không ngừng thay đổi. Đồng thời trách nhiệm của giáo viên trước đứa trẻ, trước phụ huynh, trước cộng đồng và trước xã hội về sự phát triển lâu dài và bền vững của trẻ trong tương lai. Đó là trách nhiệm giáo dục nhân cách cho trẻ, đạo lý làm người, về kỹ năng sống và khả năng thích nghi của trẻ trong mọi hoàn cảnh thay đổi, năng lực nhận thức và sáng tạo của trẻ, sự phát triển khoẻ mạnh về tinh thần và thể chất của thế hệ trẻ.

Mỗi bậc học, cấp học lại có những đặc thù hoạt động sư phạm riêng tùy thuộc vào đối tượng phục vụ.

- Tính chuyên nghiệp của nghề giáo viên mầm non

+ Người mẹ có thể rất mệt mỗi khi một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ một đứa con của mình: nếu có đứa con nhanh nhẹn, hiếu động, thông minh thì lại mệt mỗi theo một kiểu; nhưng nếu có đứa con hiền lành, chậm chạp về nhiều mặt thì lại lo lắng, ưu phiền và mệt mỏi theo kiểu

khác. Đây là chưa kể nhiều ông bố bà mẹ lại quá kì vọng vào định hướng phát triển con mình trở thành người như thế này hay thế khác thì sự vất vả chăm sóc và nuôi dạy con lại càng tăng thêm gấp nhiều lần. Nhiều người phải thừa nhận việc gửi con đi học ở trường ngay từ nhỏ là tạo điều kiện cho đứa trẻ phát triển tốt, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bố mẹ yên lòng khi tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp và hoạt động xã hội khác. Điều này chứng tỏ giáo viên mầm non có sự chuyên nghiệp trong công việc của mình.

+ Chính vì vậy, dường như ai cũng thừa nhận sự thật là nghề dạy trẻ mầm non là một nghề vất vả nhất trong các nghề dạy học, bởi nó đòi hỏi những người trong nghề phải có cách suy nghĩ trong sáng, khả năng phản ứng nhanh, sức khoẻ tốt và luôn luôn có thể đối đầu với những thách thức/ sức ép của công việc đối với sự an toàn về sức khỏe của trẻ, sự thay đổi và tốc độ phát triển nhanh, khả năng giao tiếp với trẻ nhỏ...). Giáo viên mầm non nhiều khi buộc phải chấp nhận nhiều yêu cầu khác nhau từ phía xã hội: ngoài làm việc thường xuyên với trẻ hàng ngày, họ còn phải làm việc với phụ huynh, với cộng đồng như là người tuyên truyền về phương pháp nuôi dạy trẻ hay là nhà tư vấn giáo dục; Họ phải tự xoay xở trong điều kiện làm việc khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chăm lo chế độ dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho trẻ; và không ngừng học tập nâng cao trình độ và năng lực nghề... Với giáo viên mầm non ở vùng cao, có khi còn phải đến từng nhà người dân tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ra lớp, hàng ngày gọi trẻ đi học, giao tiếp với trẻ đôi khi bằng tiếng địa phương, sự khác biệt về ngôn ngữ tạo nên rào cản lớn ảnh hưởng đến công việc của họ, điều kiện đi lại và làm việc rất khó khăn... Giáo viên mầm non thường là người dễ thích nghi và đáp ứng khá tốt những yêu cầu mới của xã hội và của ngành, những điều kiện khó khăn thực tế của địa phương và miễn cưỡng đối với công việc. Các giáo viên mầm non là những người luôn có trách nhiệm cao với công việc mà họ đảm nhận.

+ Theo Luật giáo dục quy định, *Nhà giáo dục ở cơ sở giáo dục mầm non gọi là giáo viên* (điều 61 chương IV, mục 1). *Giáo viên mầm non* là những người thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi trong trường mầm non, nhà trẻ, trường mẫu giáo. Song bất chấp môi trường làm việc vất vả và đầy áp lực của công việc (tính mạng và sự an toàn của trẻ em; nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ khoẻ mạnh, phát triển tốt; giáo dục trẻ ngoan ngoãn, tự tin, thông minh và sáng tạo...), nhưng không phải lúc nào giáo viên mầm non cũng được xã hội đánh giá cao và được tôn trọng. Trong cuốn sách của mình, Lindberg và Swedlow (1985, tr. 283) đã định nghĩa: “Một người giáo viên chuyên nghiệp là người cam kết sẽ duy trì và phát triển xã hội thông qua việc giúp những người khác có được chất lượng cuộc sống khá hơn”. Họ còn cho rằng, người giáo viên chuyên nghiệp cần đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn thông qua việc học tập và làm việc thực tế. Ward (1987, tr.7) cũng đưa ra một vài nhận xét hết sức đúng đắn về giáo viên chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non: “Các nhà chuyên nghiệp là những người có khả năng thực hiện được những công việc hết sức phức tạp và có giá trị xã hội mà đây là những công việc đòi hỏi sự thành thạo chuyên môn”. Một đặc điểm khác của giáo viên mầm non chuyên nghiệp là không ngừng tiếp thu kiến thức mới để có được nền tảng kiến thức vững chắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Lindberg và Swedlow đã viết (1985, tr. 283): “là những người làm việc trong một nghề mà họ có ý thức tôn trọng đối với những điều mình làm... và không ngừng nỗ lực để duy trì và phát triển nhằm thoả mãn những tiêu chuẩn cao hơn không chỉ vì bản thân họ mà còn vì nghề họ đang làm”. Watts đưa ra một số ý kiến về tính chuyên nghiệp mà theo ông, giáo viên mầm non và các nhân viên khác sẽ thực hiện công việc của mình một cách chuyên nghiệp, đặc biệt là:

- Thành thạo chuyên môn và có kiến thức chuyên ngành.

- Cam kết tiếp tục nghiên cứu và thực nghiệm/ trải nghiệm để không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn.

- Có lòng vị tha, làm việc vì một xã hội tốt đẹp hơn.
- Không ngừng tiếp tục phát triển bản thân.
- Có trách nhiệm trong việc tiếp thu giúp ngành phát triển.

Chính vì vậy giáo viên mầm non được đào tạo theo một chương trình riêng mang tính đặc thù công việc để có thể đảm đương được công việc chăm sóc giáo dục trẻ nhỏ dưới 6 tuổi.

- Các kỹ năng, tính cách và thói quen cần thiết của người giáo viên mầm non.

Người giáo viên chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non cần phải có các kỹ năng, tính cách và thói quen đặc trưng. Nói một cách ngắn gọn, giáo viên mầm non chuyên nghiệp trong lĩnh vực này cần có:

+ *Lòng yêu trẻ và lòng vị tha.* Trước hết giáo viên mầm non phải là người có lòng yêu trẻ thực sự và mong muốn chăm sóc giáo dục trẻ phát triển. Tình yêu thương trẻ em giúp giáo viên vượt qua những khó khăn trở ngại trong công việc, từ đó có những đức tính cần thiết như: kiên trì và nhẫn nại, cẩn thận và chu đáo trong chăm sóc giáo dục trẻ em; nhẹ nhàng và thân thiện khi giao tiếp với các em. Trẻ em trong một lớp rất đa dạng, mỗi cháu một vẻ, một tính cách, do đó giáo viên mầm non phải là người có lòng vị tha, rộng lượng với các em, cũng như sẵn sàng chia sẻ và hợp tác với các phụ huynh để chăm sóc giáo dục trẻ.

+ *Tính đa dạng.* Trước hết giáo viên mầm non là người hấp dẫn, vui tươi, có sự đa dạng và linh hoạt, nhờ đó mà giáo viên nhanh chóng thích nghi với các hoàn cảnh, điều kiện làm việc với các trẻ khác nhau.

+ *Tính lạc quan.* Là người luôn có cách nhìn lạc quan về bản thân, luôn tự hào với việc làm trong lĩnh vực mầm non và tự hào về nghề giáo dục mầm non. Đồng thời là người lạc quan tin tưởng vào công việc và sự thành công trong công việc của mình, đem lại sự tốt đẹp cho sự phát triển của trẻ và xã hội.

+ *Có khả năng gây ảnh hưởng tốt* đến sự phát triển trẻ em. Là một người thực sự thương yêu trẻ và sẵn sàng bảo vệ trẻ em; khuyến khích, hướng dẫn trẻ học tập và vui chơi; tháo vát, linh hoạt và sáng tạo, gương mẫu trước mặt trẻ và tạo được môi trường học tập thân thiện đối với trẻ; Nhân hậu và có lòng vị tha đối với mọi người. Mặt khác, giáo viên mầm non là người có ảnh hưởng lớn đến các thành viên trong cộng đồng và phụ huynh để giáo dục các em.

+ *Có kỹ năng giao tiếp tốt với mọi người.* Là người có kỹ năng giao tiếp tốt với trẻ và với mọi người xung quanh, bởi giáo viên mầm non thường xuyên giao tiếp với trẻ, với các thành viên trong gia đình của trẻ, với giáo viên và các nhân viên khác trong trường, với mọi người trong cộng đồng hay với các Ban ngành. Kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non sẽ giúp tạo được niềm tin tưởng ở người khác, đặc biệt là với trẻ em. Giao tiếp với mọi người thân thiện và chân thành.

+ *Có khả năng tạo được sự ủng hộ, sự hỗ trợ.* Trước hết là khơi gợi được sự tích cực của trẻ tham gia vào các hoạt động trong lớp; tuyên truyền, kêu gọi và lôi cuốn được sự ủng hộ của các bậc phụ huynh, mọi người trong cộng đồng tham gia vào quá trình giáo dục trẻ như: sự phối hợp của phụ huynh và mọi người trong cộng đồng vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ; nhận được sự ủng hộ về tinh thần và vật chất đóng góp vào xây dựng nhà trường... Giáo viên mầm non không chỉ

đóng vai trò trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ trẻ, mà còn là nhà tư vấn, nhà tuyên truyền về phương pháp chăm sóc, nuôi dạy và giáo dục trẻ ở các lứa tuổi trong lĩnh vực mầm non.

+ *Có khả năng lập kế hoạch và xây dựng các bài dạy phù hợp với đối tượng trẻ em nhỏ tuổi.* Một người giáo viên mầm non chuyên nghiệp phải có khả năng chọn lựa và đưa ra các bài học phù hợp với từng đối tượng/ tất cả trẻ em lứa tuổi mầm non không phụ thuộc vào lứa tuổi, giới tính, môi trường phát triển khác nhau, nguồn gốc tôn giáo, sắc tộc, tình hình tài chính, văn hoá gia đình, quan điểm chính trị... Giáo viên mầm non không có sự phân biệt đối xử với các trẻ mà luôn tôn trọng trẻ và sự đa dạng của các trẻ trong lớp, đồng thời tổ chức môi trường giáo dục thân thiện, phù hợp với sự phát triển của các em.

+ *Biết chấp nhận, thấu hiểu.* Một người giáo viên mầm non cần phải biết chấp nhận các giá trị, sự đa dạng về văn hoá, các quan điểm và quyền lợi của những người khác và thấu hiểu nhu cầu, trình độ và khả năng của trẻ, gia đình của trẻ, cộng đồng, xã hội. Mỗi trẻ em có nhu cầu riêng, xuất phát từ những hoàn cảnh gia đình khác nhau đòi hỏi giáo viên mầm non chấp nhận và luôn luôn thấu hiểu những nhu cầu riêng của các em và của gia đình các em, tôn trọng sự khác biệt của trẻ, đồng thời cũng sẵn sàng chia sẻ những nhu cầu và sở thích của các em, hoàn cảnh riêng của gia đình các em.

+ *Có kỹ năng quan sát tốt.* Đây là kỹ năng rất cần thiết để có thể hiểu được sự phát triển cũng như cách học của trẻ, từ đó có thể đưa ra được cách tiếp cận trong giáo dục trẻ một cách phù hợp nhất. Giáo viên mầm non cần có kỹ năng tìm hiểu đối tượng giáo dục/ trẻ em ở từng độ tuổi khác nhau, biết quan sát và nhận ra những sự thay đổi khác thường ở trẻ, nhận ra sự tiến triển và những thành công ở trẻ. Khả năng quan sát tinh tường và nhận ra sự thay đổi rất nhỏ ở trẻ là một kỹ năng quan trọng cần hình thành ở giáo viên mầm non.

+ *Có kỹ năng đưa ra quy định.* Giáo viên mầm non đã có những nhận thức cần thiết về trẻ em và có thể đưa ra những quy định phù hợp với chúng, buộc trẻ em phải học cách tuân thủ những quy định chung ở lớp, ở nơi công cộng; những quy tắc ứng xử đối giữa con người với con người, giữa con người với môi trường sống và có biện pháp giúp trẻ em tuân thủ những quy định chung nơi công cộng.

+ *Có khả năng tạo ra sự tiếp nối.* Giáo viên mầm non cần có khả năng tạo ra sự tiếp nối cho trẻ từ nền giáo dục gia đình với giáo dục nhà trường, nền tảng giáo dục mầm non với giáo dục tiểu học sau này; kết nối giáo dục nhà trường với xã hội, với môi trường sống. Cần tạo ra sự bổ sung chứ không phải là sự lặp lại hay sự thay thế những kiến thức sẵn có từ trước ở trẻ em.

+ *Có kiến thức, kỹ năng và thói quen lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non, biết đánh giá đúng sự phát triển của trẻ trong quá trình giáo dục* để điều chỉnh các chương trình giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ nhỏ. Khi thiết kế chương trình và kế hoạch giáo dục trẻ mầm non, giáo viên phải căn cứ trên sự hứng thú, nhu cầu, sở thích và vốn kinh nghiệm, hiểu biết sẵn có của trẻ, kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp với đặc điểm cá nhân trẻ và với yêu cầu chung của xã hội.

+ *Có khả năng quản lý học sinh.* Giáo viên mầm non cần có khả năng quản lý học sinh, bởi trong một lớp có nhiều trẻ với các nhu cầu và sở thích khác nhau, đặc điểm phát triển tâm sinh lý riêng của từng trẻ, đặc thù học tập riêng của từng trẻ... Quản lý trẻ được thể hiện qua việc nắm rõ số lượng học sinh của lớp và đặc điểm phát triển của các em, nhu cầu và sở thích của từng trẻ, thiên hướng phát triển của chúng... để từ đó có những biện pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

Vậy giáo viên mầm non là người chăm sóc và giáo dục trẻ, là người mẹ thứ hai của các em, vừa là bác sỹ vừa là nghệ sỹ; đồng thời giáo viên mầm non còn là nhà tư vấn giáo dục, nhà tổ chức quản lý lớp học, đôi khi còn là người làm công tác tuyên truyền viên trong công tác giáo dục trẻ tại cộng đồng.

### **3.2. Đặc thù hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non**

Đối với trẻ mầm non, hoạt động học của chúng mang tính đặc thù riêng. Trẻ “học” và lĩnh hội các tri thức tiền khoa học, dưới sự tổ chức và điều khiển của giáo viên, thông qua quá trình giáo dục nhằm phát triển các mặt: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ trên cơ sở đó, hình thành và phát triển những tiềm năng, năng lực người nói chung, những kỹ năng sống cần thiết cho bản thân, phù hợp với yêu cầu của cộng đồng, địa phương, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học ở tiểu học. Trẻ mầm non “học” nhận biết sự vật hiện tượng và hình thành các khái niệm tốt nhất qua các hoạt động trải nghiệm, qua khám phá, tìm tòi dưới sự tổ chức và hướng dẫn của giáo viên. Mặt khác, trẻ mầm non “học mà chơi, chơi mà học”- đó là bản chất học của trẻ mầm non. Nhận thức của trẻ đi từ thử nghiệm đến nhận biết, hiểu và trải nghiệm vào cuộc sống để biến thành vốn hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân. Trẻ mầm non chưa ý thức được mục đích hoạt động của mình, chơi hay là học, nên thường thiếu chủ động, nhiều khi trẻ hành động mang tính bột phát, ngẫu hứng. Đồng thời khả năng tự điều khiển bản thân của trẻ còn yếu. Do đó, để giúp trẻ nhận thức hay “học” được một điều gì đó, người giáo viên cần có kế hoạch “dạy” cụ thể và linh hoạt nhằm bồi dưỡng khả năng định hướng, phát triển tính chủ đích và tích cực nhận thức ở trẻ. Mặt khác việc học của trẻ cũng cần phải thường xuyên ôn luyện và củng cố, liên hệ và vận dụng để việc học của trẻ gắn với thực tế, trẻ hiểu được bản chất của sự vật hiện tượng, phía đằng sau của cuộc sống.

Trong hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non thì giáo viên và trẻ đều là chủ thể của hoạt động. Song hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non có đặc điểm riêng, khác biệt hẳn với hoạt động sư phạm của giáo viên của các bậc học khác, bởi đối tượng của hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non là trẻ em rất nhỏ, mới bắt đầu hình thành và phát triển những phẩm chất ban đầu của nhân cách thông qua việc chăm sóc, giáo dục giữa cô với trẻ; và thông qua hoạt động giao tiếp (gồm giao tiếp giữa cô với trẻ, trẻ với trẻ). Đồng thời giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục đều phải dựa vào phương thức học cơ bản của trẻ:

- Trẻ em học qua phương thức bắt chước;
- Trẻ em học qua thực hành, hành động, làm thí nghiệm/ thực nghiệm, trải nghiệm, chơi trò chơi...
- Trẻ em học qua chia sẻ, trao đổi, thảo luận, trò chuyện...
- Trẻ em học qua suy ngẫm, suy luận, suy nghĩ và liên tưởng, liên hệ, phỏng đoán, đề nêu ra những nhận xét, nhận định hay kết luận, trình bày ý kiến giải thích hay lí giải về ý kiến đã nêu.

Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non gồm:

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi nhằm phát triển tốt nhất về thể chất, tinh thần và xã hội; Đưa ra những lời khuyên đúng đắn cho cha mẹ của trẻ về cách chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ và giáo dục trẻ tại gia đình có hiệu quả nhất, nhằm tạo ra một sự đồng nhất trong quá trình giáo dục giữa nhà trường và gia đình.

- Xây dựng một môi trường học tập tích cực cho trẻ em và lập kế hoạch dạy học và giáo dục trong đó sử dụng những nguyên vật liệu gần gũi ở địa phương và phương pháp dạy học được thiết kế để đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ.

- Giám sát trẻ trong các hoạt động chơi, hoạt động sáng tạo nhằm giúp trẻ phát triển tính tự lập và tự tin, tính tò mò ham hiểu biết và thích khám phá; phát triển những thiên hướng cá nhân và học cách ứng xử với mọi người. Giáo viên mầm non đưa ra những cơ hội học tập thông qua các hoạt động chăm sóc và giáo dục cơ bản ở trường mầm non.

- Cung cấp các bữa ăn có đủ dinh dưỡng và ăn phụ. Hình thành ở trẻ những thói quen tốt về ăn uống và rèn luyện nề nếp, thói quen vệ sinh cá nhân. Quan sát để nhận biết và phát hiện ra những dấu hiệu mệt mỏi, ốm đau; những vấn đề thay đổi trong tình cảm/ cảm xúc của trẻ.

- Thiết kế và phát triển các hoạt động hằng ngày. Cân đối giữa thời gian tĩnh - động trong một ngày, hoạt động chơi theo nhóm – cá nhân - cả lớp nhằm đảm bảo sự phát triển tốt cho trẻ.

- Thực hiện những đánh giá, giữ gìn những thành tích của lớp, viết báo cáo và tổ chức thực hiện những công việc cá nhân và nhóm/ lớp. Giáo viên mầm non cũng có thể lôi cuốn phụ huynh cùng tham gia vào quá trình giáo dục và phối kết hợp với phụ huynh, đồng nghiệp, hiệu trưởng, cán bộ quản lý để giải quyết kịp thời những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

Giáo viên mầm non là người có tác động trực tiếp đến sự phát triển nhân cách của trẻ em. Bằng cách này hay cách khác, giáo viên mầm non tìm hiểu đặc điểm phát triển tâm sinh lý và đặc điểm học của trẻ dưới 6 tuổi để tìm cách giúp trẻ phát triển toàn diện và hài hòa, hình thành những giá trị như: tính sáng tạo, lòng tự trọng, sự tự tin, kỹ năng giao tiếp xã hội... và cũng rất quan trọng nếu như giáo viên mầm non khơi gợi và duy trì được sự hứng thú và động cơ học tập của trẻ.

Giáo viên mầm non làm việc 8 tiếng/ ngày và 5 ngày/ tuần với trẻ em ở trường. Đồng thời, giáo viên mầm non còn chịu nhiều áp lực về sự an toàn đối với tính mạng và sức khỏe của trẻ. Có thể thấy, nghề giáo viên mầm non rất vất vả, nhưng ai đã làm nghề giáo viên mầm non cũng đều có được những niềm vui và hạnh phúc khi thấy trẻ em thay đổi và lớn lên từng ngày. Sự thay đổi ở trẻ em lứa tuổi này không chỉ sự lớn lên về mặt thể lực, mà ở sự thay đổi và phát triển những chức năng tâm lý, sự lớn khôn về mặt nhận thức, ngôn ngữ, giao tiếp ứng xử xã hội...

Lao động của giáo viên mầm non thực sự là hoạt động sư phạm, do đó cần xem xét nó theo cấu trúc hoạt động như sau:

### ***3.2.1. Mục đích hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non***

Theo Điều 2 của Luật Giáo dục của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đây chính là một định hướng quan trọng của nền giáo dục Việt Nam và lao động sư phạm của người giáo viên ở bất kỳ bậc học nào, cấp học nào đều phục vụ theo mục tiêu đó.

Lao động sư phạm của giáo viên mầm non là loại hình lao động có ý nghĩa như là một yếu tố xã hội góp phần “sáng tạo ra con người”, bước khởi đầu cải biến con người tự nhiên thành con người xã hội, tạo dựng nên con người đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Sản phẩm của lao động đặc thù này cũng tạo ra những nét khác biệt - đó là lao động sản xuất ra nhân cách, sản xuất ra giá trị nhân bản với sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Lứa tuổi mầm non là giai đoạn đặt nền móng ban đầu của hình thành nhân cách, do đó lao động sư phạm của giáo viên mầm non có một sắc thái rất riêng, khác hẳn so với giáo viên của các bậc học khác là tạo bước khởi đầu quan trọng trong việc hình thành phát triển nhân cách lâu dài sau này của con người mới.



### **3.2.2. Đối tượng hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non**

Bất cứ loại hình lao động nào cũng có đối tượng tác động. Hoạt động lao động sư phạm của giáo viên mầm non có đối tượng tác động rất đặc biệt - là trẻ em dưới 6 tuổi (72 tháng tuổi), là tuổi bắt đầu hình thành nhân cách, lĩnh hội tri thức, phát triển trí tuệ, hình thành phẩm chất đạo đức con người.

Đối tượng của giáo dục nói chung là con người. Đối tượng của giáo dục mầm non là trẻ em trước tuổi đến trường (từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi). Thành quả lao động sư phạm của giáo viên mầm non là sự phát triển toàn diện và hài hoà của đứa trẻ, mà sự phát triển đó lại phụ thuộc nhiều vào đạo đức, trí tuệ, trình độ nghiệp vụ và nghệ thuật sư phạm, năng lực giao tiếp sư phạm của người giáo viên. Ngoài ra sự phát triển của trẻ còn phụ thuộc vào những yếu tố khác như: môi trường gia đình (văn hoá, giáo dục, kinh tế, lối sống...), trạng thái tâm lý, khả năng nhận thức hành vi, cách ứng xử của trẻ và môi trường xã hội, nơi trẻ sinh ra và lớn lên.

Để thực hiện tốt hoạt động sư phạm mầm non, vai trò của người giáo viên mầm non thật không đơn giản. Thực hiện được nó, đòi hỏi người giáo viên mầm non phải dựa trên cơ sở những tri thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ nhỏ, nắm vững những thành tựu khoa học tâm lý giáo dục hiện đại về trẻ em mầm non, đồng thời phải am hiểu đặc điểm và trình độ phát triển về mọi mặt của trẻ em lứa tuổi này.

Theo K.Đ.Usinxki: “Muốn giáo dục con người về mọi phương diện thì trước hết phải hiểu con người về mọi phương diện”. Như vậy muốn đạt được hiệu quả dạy dỗ và giáo dục như mong muốn thì giáo viên phải nghiên cứu và hiểu rất rõ các đặc điểm phát triển của trẻ, lựa chọn đúng những tác động sư phạm mềm dẻo, phù hợp với từng đối tượng, phát huy tối đa tiềm năng của trẻ và vai trò chủ đạo của mình.

### **3.2.3. Công cụ lao động sư phạm của giáo viên mầm non**

Mỗi nghề có đối tượng khác nhau, công cụ và sản phẩm lao động khác nhau. Công cụ lao động sư phạm của giáo viên mầm non chính là nhân cách của người giáo viên. Giáo viên có công cụ đặc biệt đó là trí tuệ và phẩm chất của mình. Nhân cách của giáo viên như là một công cụ lao động thực sự, nó sẽ phát huy tác dụng mạnh mẽ khi giáo viên có sức thuyết phục lớn đối với trẻ và những người xung quanh. Sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ là sản phẩm giáo dục.

Để đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giáo viên mầm non không ngừng phấn đấu vươn lên. Trước hết giáo viên phải có năng lực chọn lựa tri thức cơ bản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với mục tiêu giáo dục trẻ mầm non, không ngừng nâng cao trình độ của bản thân, hoàn thiện nhân cách, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, độc lập sáng tạo, đặc biệt học hỏi, tìm hiểu các phương pháp dạy học hiện đại, sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học tiên tiến để truyền tải kiến thức tới trẻ bằng con đường ngắn nhất và hiệu quả nhất. Để giáo dục trẻ mầm non có hiệu quả thì giáo viên mầm non hiểu và tổ chức các hoạt động chủ đạo cho trẻ theo từng độ tuổi phù hợp: với trẻ dưới 1 tuổi là hoạt động giao lưu cảm xúc; trẻ từ 1 – 3 tuổi là hoạt động với đồ vật; trẻ từ 3 – 6 tuổi là hoạt động vui chơi.

### **3.2.4. Sản phẩm lao động sư phạm của giáo viên mầm non**

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành

và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời<sup>7</sup>. Những nền tảng ban đầu về nhân cách của trẻ là sản phẩm lao động sư phạm của giáo viên mầm non, trước hết được thể hiện ở mục tiêu giáo dục mầm non ở cuối tuổi mẫu giáo (6 tuổi) trong chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành<sup>8</sup>, cụ thể là:

- Phát triển thể chất:

- + Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- + Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- + Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- + Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- + Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ.
- + Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

- Phát triển nhận thức:

- + Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- + Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- + Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.
- + Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- + Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Phát triển ngôn ngữ:

- + Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- + Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- + Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.
- + Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- + Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- + Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

- Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:

- + Có ý thức về bản thân.

---

<sup>7</sup> Chương trình giáo dục mầm non. (Ban hành kèm theo Thông tư số: 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

<sup>8</sup> Chương trình giáo dục mầm non. (Ban hành kèm theo Thông tư số: 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

+ Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

+ Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

+ Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

+ Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Phát triển thẩm mỹ:

+ Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

+ Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

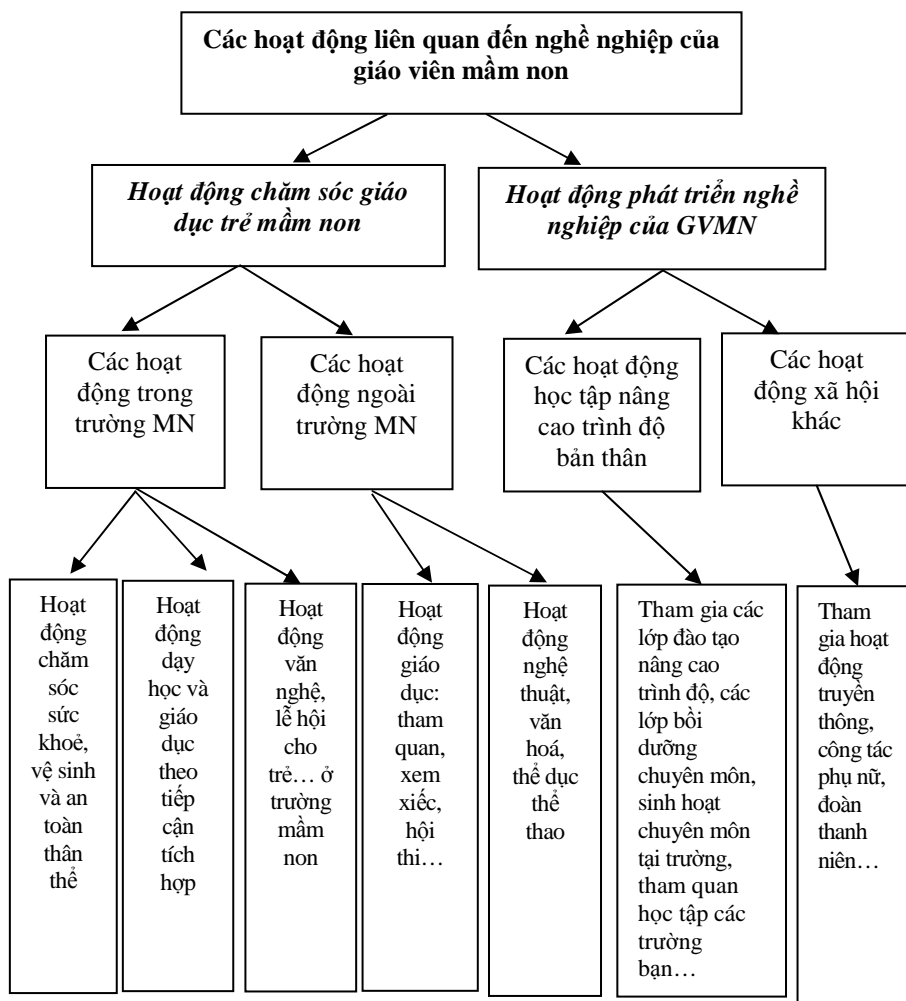
+ Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật.

### **3.2.5. Thời gian và không gian lao động của giáo viên mầm non**

Về mặt pháp lí thời gian lao động sư phạm của giáo viên mầm non được quy định trong các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đó chính là thời gian lao động bắt buộc tùy theo từng cấp học, bậc học.

Thời gian làm việc của giáo viên mầm non là khoảng thời gian giáo viên gắn với nhiệm vụ chăm sóc, dạy dỗ và giáo dục trẻ ở trường mầm non. Thời gian làm việc ngoài giờ của giáo viên mầm non: soạn giáo án/ kế hoạch bài học; làm đồ dùng đồ chơi và tạo môi trường giáo dục thân thiện; tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tham gia các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao hay các hoạt động xã hội khác như: làm việc với gia đình của trẻ, làm việc với cộng đồng để tuyên truyền việc chăm sóc giáo dục trẻ tại cộng đồng; tổ chức sân chơi cho các em; tuyên truyền các chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục...

Không gian lao động sư phạm của người giáo viên mầm non tiến hành ở hai phạm vi trong nhà trường và ngoài nhà trường. Xuất phát từ không gian và các loại hoạt động ở trường mầm non, chúng ta có thể xây dựng sơ đồ hoạt động như sau:



**Sơ đồ 1.4. Các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp của giáo viên mầm non**

- Các hoạt động trong trường mầm non gồm:

+ Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khoẻ, bảo vệ an toàn tính mạng của trẻ, giáo dục thói quen và kỹ năng vệ sinh, kỹ năng sống và tự phục vụ đơn giản cho trẻ, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ...

+ Hoạt động dạy học và giáo dục: tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục âm nhạc, hoạt động tạo hình, phát triển ngôn ngữ, hoạt động làm quen với môi trường xung quanh, hoạt động làm quen với văn học, hoạt động phát triển thể lực và vận động, làm quen với chữ viết... nhằm phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, tình cảm xã hội, thẩm mỹ ở trẻ.

- Hoạt động giáo dục trẻ ngoài nhà trường, cũng rất phong phú và đa dạng như: tổ chức cho trẻ tham quan, tìm hiểu môi trường sống xung quanh; liên hoan văn nghệ; thể dục thể thao; các cuộc thi đua mang tính xã hội (“Bé khoẻ bé ngoan”, “Người công dân tí hon”, “Bé khéo tay”, “Bé tập làm nội chợ”...); thăm và trao đổi với phụ huynh để phối kết hợp giáo dục trẻ tại gia đình. Giáo viên mầm non có thể tham gia các hoạt động xã hội khác như: vận động học sinh ra lớp; các buổi tuyên truyền cho các bậc phụ huynh và cộng đồng về phương pháp chăm sóc nuôi dạy trẻ tốt, tham gia công tác phụ nữ hoặc đoàn thanh niên, làm việc với cán bộ địa phương về chủ trương xã hội hóa giáo dục...

- Hoạt động phát triển nghề nghiệp của giáo viên mầm non

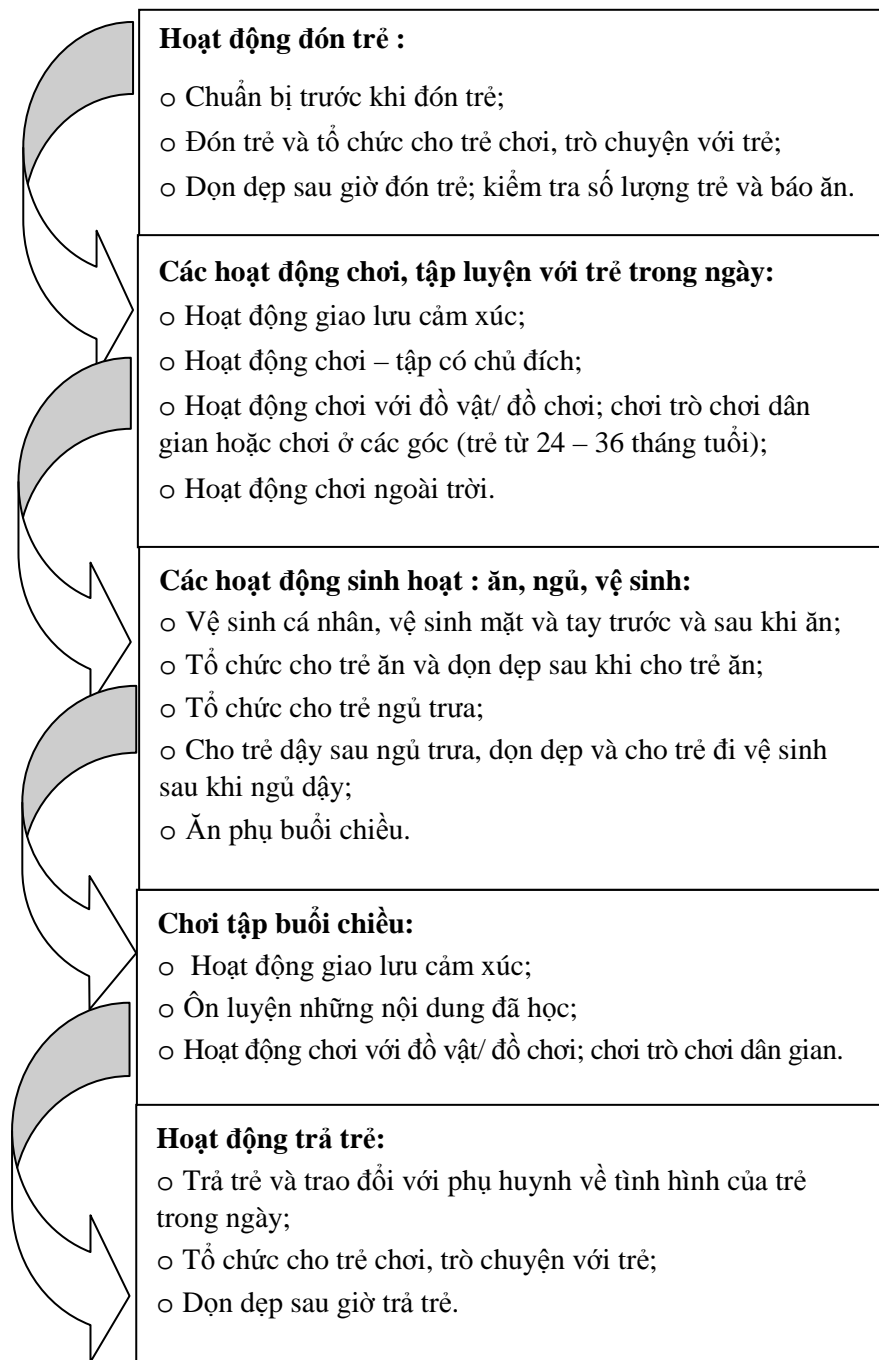
+ Giáo viên mầm non cần phải học tập nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân. Việc học tập của giáo viên có thể được thực hiện ngay tại trường (vừa đi làm vừa đi học; học tập bồi dưỡng chuyên đề trong dịp hè; học tập theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên; sinh hoạt chuyên môn...), tham gia các đợt thao giảng/ hội giảng, thi giáo viên giỏi các cấp, hoặc tham gia học tập trung tại các cơ sở đào tạo (tham gia các khoá học nâng cao bằng cấp; tham gia khoá học về quản lí giáo dục;...).

+ Giáo viên mầm non có thể tự trau dồi, nâng cao trình độ của bản thân bằng cách sưu tầm tài liệu về các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, sách chuyên môn, đọc tài liệu nhằm mở rộng hiểu biết của mình; học thêm cách sử dụng công nghệ thông tin trong giáo dục; học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc của trẻ ở địa phương, nơi mình công tác.

### **3.2.6. Đặc thù của lao động nghề giáo dục mầm non**

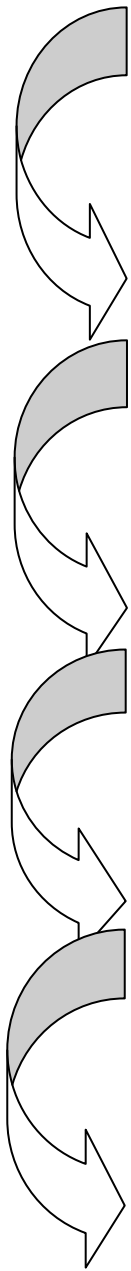
Lao động sư phạm của giáo viên mầm non là loại hình lao động trí óc mang tính chuyên nghiệp, bởi loại hình lao động này đòi hỏi tính khoa học, tính nghệ thuật và tính sáng tạo. Vì đối tượng lao động của giáo viên mầm non là trẻ nhỏ, còn rất non nớt, nhạy cảm với mọi tác động bên ngoài; trẻ chưa thể tự phục vụ được mình mà sống phụ thuộc nhiều vào người lớn xung quanh. Lứa tuổi mầm non là giai đoạn trẻ em phát triển với tốc độ rất nhanh về: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và tình cảm xã hội. Các mặt phát triển này hoà quyện với nhau, tương tác với nhau và không tách bạch rõ rệt trong quá trình giáo dục và phát triển. Do đó, giáo viên mầm non tổ chức các hoạt động một ngày cho trẻ phù hợp với nhịp sinh học theo độ tuổi của trẻ, hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn tuổi, cụ thể như sau:

• **Trẻ lứa tuổi nhà trẻ:**



Sơ đồ 1.5. Các hoạt động trong ngày của trẻ lứa tuổi nhà trẻ

• **Trẻ lứa tuổi mẫu giáo:**



<p><b>Hoạt động đón trẻ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Chuẩn bị trước khi đón trẻ;</li> <li>○ Đón trẻ và tổ chức cho trẻ chơi, trò chuyện với trẻ;</li> <li>○ Dọn dẹp sau giờ đón trẻ; kiểm tra số lượng trẻ và báo ăn.</li> <li>○ Thẻ đục sáng và chơi trò chơi vận động;</li> <li>○ Điểm danh.</li> </ul>
<p><b>Các hoạt động chơi, tập luyện với trẻ trong ngày:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Hoạt động dạy học;</li> <li>○ Hoạt động giáo dục;</li> <li>○ Hoạt động chơi ở các góc;</li> <li>○ Hoạt động chơi ngoài trời.</li> </ul>
<p><b>Các hoạt động sinh hoạt : ăn, ngủ, vệ sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Vệ sinh cá nhân, vệ sinh mặt và tay trước và sau khi ăn;</li> <li>○ Tổ chức cho trẻ ăn và dọn dẹp sau khi cho trẻ ăn;</li> <li>○ Tổ chức cho trẻ ngủ trưa;</li> <li>○ Cho trẻ dậy sau ngủ trưa, dọn dẹp và cho trẻ đi vệ sinh sau khi ngủ dậy;</li> <li>○ Ăn phụ buổi chiều.</li> </ul>
<p><b>Chơi tập buổi chiều:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Hoạt động giao lưu cảm xúc; trò chuyện;</li> <li>○ Ôn luyện những nội dung đã học;</li> <li>○ Hoạt động chơi với đồ vật/ đồ chơi; chơi trò chơi dân gian;</li> </ul>
<p><b>Hoạt động trả trẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Trả trẻ và trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày;</li> <li>○ Tổ chức cho trẻ chơi, trò chuyện với trẻ;</li> <li>○ Dọn dẹp sau giờ trả trẻ.</li> </ul>

**Sơ đồ 1.6. Các hoạt động trong ngày của trẻ lứa tuổi mẫu giáo**

Nói chung, giáo viên mầm non là người tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục cho tất cả trẻ trong lớp học, còn trẻ em tham gia vào các hoạt động khác nhau một cách tích cực, hào hứng và có ý nghĩa. Tuy trong một lớp có đông trẻ, song mỗi trẻ có đặc thù phát triển riêng, vốn kinh nghiệm cá nhân đa dạng, trẻ có đặc thù học khác biệt so với độ tuổi lớn. Ngoài ra mỗi trẻ có thiên hướng và năng lực riêng cần được giáo viên phát hiện, lưu ý, quan tâm và khuyến khích tác động để phát triển.

Mặt khác, nhân cách của trẻ trong tương lai như thế nào sẽ phụ thuộc rất lớn vào công lao dạy dỗ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của giáo viên mầm non, người thường xuyên bên cạnh trẻ. Để giúp trẻ em phát triển tốt và hài hoà các mặt thì cô giáo phải có các năng lực chuyên biệt

trong tổ chức các hoạt động phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non: Khả năng hiểu trẻ và biết được các chiều hướng phát triển của trẻ; Khả năng giao tiếp và trò chuyện thân thiện với trẻ; khả năng múa hát, vẽ tranh, đánh đàn, tổ chức chơi với trẻ;... Đôi lúc giáo viên mầm non như một người bạn thân thiết của trẻ, nhưng lại có khả năng giáo dục các em trong các hoạt động. Đó cũng chính là sự thể hiện tính nghệ thuật trong lao động sư phạm của giáo viên mầm non. Nhân cách của giáo viên mầm non có ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển nhân cách của trẻ. Bàn về nhân cách của người giáo viên mầm non, trước hết chúng ta cần tìm hiểu đặc thù lao động của người giáo viên mầm non. Hai khái niệm trong đặc thù lao động có liên quan đến bản chất nhân cách người giáo viên mầm non là: “Mẫu dưỡng” và “Mẫu giáo”.

- Mẫu dưỡng: (Tiếng Pháp là: Maternage) là chăm sóc trẻ như mẹ chăm con: bế bồng, vuốt ve, cho ăn, cho uống, thoa gối, tắm rửa, chải tóc, mặc quần áo...tạo mối quan hệ ruột thịt âu yếm, yêu thương.

- Mẫu giáo: (Tiếng Pháp là: Maternelle) là dạy dỗ, chăm sóc trẻ như mẹ dạy dỗ, chăm sóc con. Dạy trẻ những thói quen và kỹ năng sống gần gũi.

Từ những phân tích đã nêu ở trên cho thấy, lao động của giáo viên mầm non có những đặc thù riêng biệt, mang trách nhiệm của người thiết kế và tổ chức các hoạt động *bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục* trẻ, đặt nền móng vững chắc để hình thành và phát triển nhân cách con người sau này nhưng lại có tình yêu thương gắn bó từ tình cảm như người mẹ đối với con trẻ của chính mình. Cụ thể:

+ Lao động của giáo viên mầm non không những mang chức năng hình thành và phát triển mà còn có chức năng chăm sóc, bảo vệ và nuôi dưỡng trẻ. Có thể nói lao động của người giáo viên mầm non là sự kết hợp của 3 loại nghề: Nhà giáo, bác sĩ và nghệ sĩ. Điều này có thể hiểu rằng, người giáo viên mầm non cần:

- Có phẩm chất đạo đức, có kiến thức, kỹ năng và phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với từng lứa tuổi nhà trẻ hay mẫu giáo;

- Có kiến thức tối thiểu về sinh lý học giải phẫu và y học, biết giữ gìn, phòng ngừa và phát hiện những tình huống bệnh tật... này sinh ở trẻ, biết giải quyết các tình huống hợp lý, biết sử dụng những loại thuốc thông thường và sơ cứu khi cần thiết; phát hiện những mối nguy hiểm và biết tổ chức môi trường đảm bảo an toàn tính mạng của trẻ;

- Có những năng lực chuyên biệt như: Múa hát, đàn, vẽ, đóng kịch, kể chuyện, đọc thơ... Những năng lực này trước hết để kích thích trẻ yêu thích đến trường, hấp dẫn trẻ đến các hoạt động ở trường, gây hứng thú và phát triển cảm xúc của trẻ đối với việc học ở trường. Đây chính là nghệ thuật trong giáo dục trẻ mầm non. Tiếp cận và giáo dục trẻ càng bé càng khó, đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao.

+ Giáo viên mầm non phải tạo được niềm tin và tình yêu ở trẻ, có như vậy trẻ mới cởi mở và sẵn lòng chia sẻ mọi chuyện, tạo được sự mạnh dạn tự tin trong quan hệ giao tiếp với cô, với bạn. Quan hệ của giáo viên mầm non với trẻ phải giàu yếu tố cảm xúc, gần gũi, yêu thương như quan hệ mẹ con. Toàn bộ hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non phải làm sao để trẻ cảm nhận được niềm hạnh phúc, được chấp nhận, sự an toàn, tình yêu thương như ở nhà mình và trẻ ở



lớp được tôn trọng như là một thành viên trong cộng đồng mà trẻ đang hoà nhập. Giáo viên phải tạo được một môi trường giáo dục gần gũi và thân thiện giữa cô với trẻ, giữa các trẻ với nhau.

+ Hoạt động lao động của giáo viên mầm non tuy có định hướng, có mục đích nhưng đòi hỏi phải rất linh hoạt, rất nhạy bén, kịp thời, phải có sáng tạo để phát hiện và đáp ứng những nhu cầu thay đổi thường xuyên, tốc độ phát triển nhanh của trẻ em nói chung và sự riêng biệt của từng cá nhân. Tác động sư phạm của giáo viên mầm non phải luôn thay đổi, phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn của trẻ. Phương tiện giáo dục chủ yếu là đồ dùng, đồ chơi, là ngôn ngữ và giao tiếp của giáo viên, là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội rất phong phú đa dạng ở địa phương. Giáo viên mầm non cần triệt để tận dụng những điều kiện và phương tiện thích hợp để giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi.

+ Hoạt động chủ đạo của trẻ mầm non là hoạt động với đồ vật (lứa tuổi nhà trẻ) và hoạt động vui chơi (lứa tuổi mẫu giáo). Giáo viên mầm non phải biết tổ chức các hoạt động phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. Hơn nữa trẻ ở lứa tuổi này chỉ "học" khi trẻ thích thú và tràn đầy cảm hứng. Chính vì vậy, nghệ thuật chủ yếu của giáo viên mầm non thể hiện ở chỗ, biết "hoá thân" vào thế giới trẻ thơ, quên mình là người lớn và thực sự trở thành người bạn thân thiết của trẻ, biết tôn trọng, đồng cảm và sẵn lòng chia sẻ với chúng, tạo nên không khí cởi mở, lời cuốn, thu hút trẻ... có như thế trẻ mới hào hứng tích cực tham gia vào các hoạt động nhằm nhận thức, trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh.

+ Giai đoạn trẻ từ 3 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi (6 tuổi) là thời kỳ xã hội hoá rất tích cực, vì vậy hành vi, thái độ, cách ứng xử và ngôn ngữ hàng ngày của giáo viên mầm non phải trở thành tấm gương để trẻ bắt chước. Do đó bản thân các hành vi, thái độ, cách ứng xử và ngôn ngữ của giáo viên mầm non phải trở thành một nội dung, một phương tiện sinh động và đóng vai trò quan trọng trong giáo dục thường xuyên cho trẻ.

+ Lao động của giáo viên mầm non không chỉ khép kín trong trường mầm non, mà phải biết kết hợp chặt chẽ với việc chăm sóc giáo dục trong gia đình, ngoài cộng đồng, hoà nhập với chương trình phát triển văn hoá - xã hội ở địa phương. Giáo viên mầm non còn là người tuyên truyền phổ biến những kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc phụ huynh, các thành viên trong cộng đồng, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, xã hội hoá trẻ em. Điều này phải được coi là một nhân tố, một động lực không thể thiếu trong hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ, đồng thời phát huy mọi tiềm năng, của cải vật chất trong xã hội, trong cộng đồng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

## **4. CÁC KĨ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

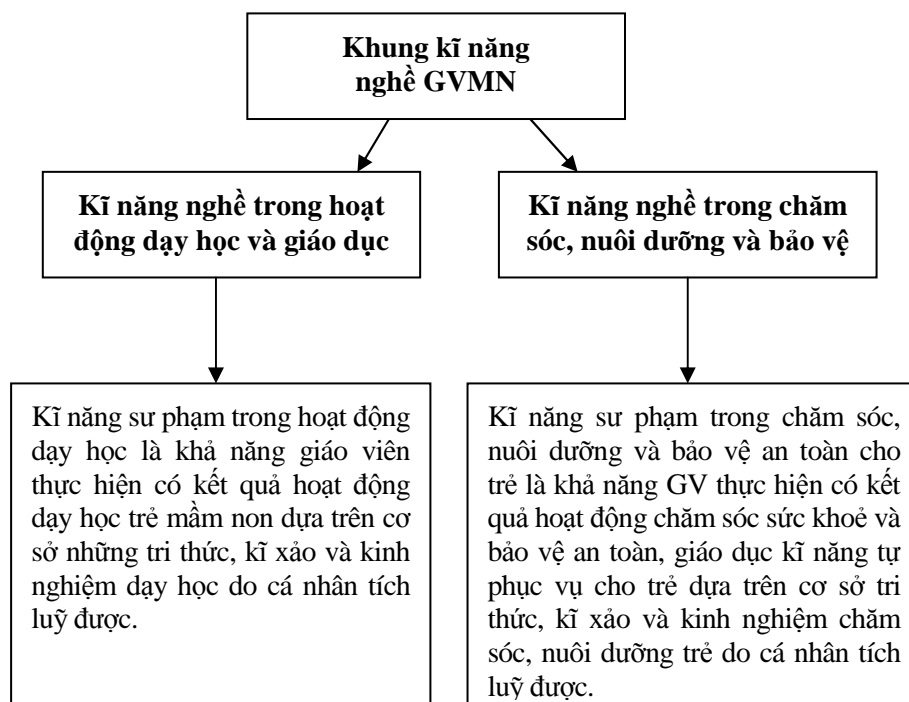
### **4.1. Kỹ năng**

Xét từ góc độ tâm lý học, có các quan niệm khác nhau về kỹ năng. Một số nhà khoa học cho rằng: "Kỹ năng là phương thức thực hiện hành động đã được con người nắm vững" (V.X.Rudin và V.A.Krutreski); "Kỹ năng là phương thức thực hiện hành động phù hợp với mục đích và điều kiện hành động (A.G.Côvaliôv); "Kỹ năng là khả năng vận dụng kiến thức (khái niệm, cách thức, phương pháp...) để giải quyết một nhiệm vụ mới" (Nguyễn Văn Hồng). Một số nhà khoa học khác lại cho rằng: "Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một tác động nào đó hay một hoạt động phức tạp hơn bằng cách áp dụng hay lựa chọn những cách thức đúng đắn có tính đến những điều kiện nhất định" (N.Đ.Lêvitôv); "Kỹ năng là khả năng sử dụng tri thức, các phương pháp, kỹ thuật và thiết bị cần

thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ nhất định có được từ kinh nghiệm, giáo dục và đào tạo” (Paul Herry); “Kĩ năng là khả năng con người tiến hành công việc có kết quả với chất lượng cần thiết trong những điều kiện khác nhau và trong khoảng thời gian tương ứng” (K.K.Platônôv, G.G.Gôlubev). Theo tác giả Trần Thị Ngọc Trâm<sup>9</sup>: “Kỹ năng được hiểu là khả năng thực hiện có kết quả một hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép. Kỹ năng không chỉ đơn thuần về mặt kĩ thuật hành động, mà còn là biểu hiện năng lực của con người;”. Từ các quan niệm trên có thể thống nhất: “*Kĩ năng là khả năng con người thực hiện có kết quả một hoạt động bất kì trên cơ sở những tri thức, kĩ xảo và kinh nghiệm cá nhân tích lũy được qua các hoạt động hàng ngày. Kĩ năng được biểu hiện bằng năng lực thực tiễn của người đó khi giải quyết các công việc có hiệu quả*”.

#### 4.2. Kĩ năng nghề của giáo viên mầm non

Kĩ năng nghề của giáo viên mầm non là khả năng người giáo viên vận dụng kiến thức và kĩ năng có được để thực hiện hành động dạy học và giáo dục có kết quả với chất lượng cần thiết trong điều kiện cụ thể. Kĩ năng nghề của giáo viên mầm non không chỉ khả năng vận dụng kiến thức vào quá trình dạy học và giáo dục toàn diện, mà còn là khả năng vận dụng kiến thức và kĩ năng vào quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của trẻ. Kĩ năng sư phạm là một thành phần quan trọng tạo nên năng lực sư phạm của cá nhân, đảm bảo cho người giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy có hiệu quả trong hoạt động sư phạm. Kĩ năng sư phạm luôn gắn với hoạt động sư phạm của người giáo viên bao gồm cả việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ an toàn sức khỏe cho trẻ; việc dạy học và giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Do đó kĩ năng sư phạm của giáo viên mầm non gồm: Kĩ năng nghề trong hoạt động dạy học và trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe nhằm đảm bảo cho trẻ phát triển khoẻ mạnh về cả tinh thần lẫn thể chất.



Sơ đồ 1.7. Các kĩ năng nghề nghiệp của giáo viên mầm non

<sup>9</sup> . Trần Thị Ngọc Trâm. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “Xác định các kỹ năng nghề của giáo viên mầm non đáp ứng với đổi mới của giáo dục mầm non hiện nay” (2006 – 2008).

Từ định hướng khung kĩ năng nghề của giáo viên mầm non đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, chúng ta có thể xác định 9 nhóm kĩ năng cơ bản với 44 kĩ năng của giáo viên mầm non như sau:

<b>Nhóm kĩ năng và kĩ năng nghề giáo viên mầm non</b>	
<b>Nhóm A - Nhóm kỹ năng tìm hiểu đối tượng giáo dục (trẻ lứa tuổi mầm non) và môi trường giáo dục</b>	
<b>1</b>	<i>Tìm hiểu đối tượng giáo dục:</i> Có phương pháp thu thập và xử lí thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm phát triển của trẻ, sử dụng các thông tin thu được vào quá trình chăm sóc, dạy học, giáo dục trẻ phù hợp.
<b>2</b>	<i>Tìm hiểu môi trường giáo dục:</i> Có phương pháp thu thập và xử lí thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.
<b>Nhóm B - Nhóm kỹ năng phân tích chương trình và lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ:</b>	
<b>1</b>	<i>Xác định mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình và tài liệu hướng dẫn để xây dựng chương trình cụ thể của lớp mình phụ trách;</i>
<b>2</b>	<i>Lập kế hoạch dạy học và giáo dục cho năm học thể hiện mục tiêu và nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ của lớp mình phụ trách;</i>
<b>3</b>	<i>Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục tháng, tuần, ngày theo hướng tích hợp;</i>
<b>4</b>	<i>Xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm trẻ và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ;</i>
<b>5</b>	<i>Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phát huy tính tích cực và sáng tạo của trẻ, phù hợp với đặc điểm của trẻ, điều kiện thực tế, khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.</i>
<b>Nhóm C - Nhóm kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục:</b>	
<b>1</b>	<i>Tổ chức môi trường hoạt động an toàn cho trẻ;</i>
<b>2</b>	<i>Tổ chức môi trường thẩm mỹ, thân thiện với trẻ, thúc đẩy sự phát triển óc thẩm mỹ và sáng tạo cho trẻ;</i>
<b>3</b>	<i>Tổ chức môi trường học tập theo chủ đề thể hiện dân chủ, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh;</i>
<b>4</b>	<i>Tổ chức môi trường hoạt động mang tính mở kích thích trẻ tích cực hoạt động và sáng tạo;</i>
<b>5</b>	<i>Tận dụng và khai thác các nguyên vật liệu tự nhiên sẵn có, sản phẩm của trẻ để tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ;</i>

6	Tổ chức môi trường giao tiếp thân thiện và hợp tác trong lớp học (môi trường có tính hợp tác giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với giáo viên);
7	Tổ chức môi trường có sự lôi cuốn và phối hợp với phụ huynh tạo sự liên kết trong tổ chức môi trường chăm sóc giáo dục trẻ ở lớp và ở gia đình phù hợp; phối hợp với các thành viên ở cộng đồng vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ tại địa phương.
<b>Nhóm D - Nhóm kỹ năng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:</b>	
1	Tổ chức chế độ sinh hoạt với các hoạt động ăn uống, ngủ, vệ sinh hợp lý, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ ở nhóm mình đảm nhiệm;
2	Tổ chức cân đo theo định kỳ và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ;
3	Đề phòng, phát hiện kịp thời và xử lý ban đầu một số bệnh thường gặp ở trẻ;
4	Phát hiện và thực hiện các biện pháp chăm sóc trẻ phù hợp với nhu cầu cần chăm sóc đặc biệt ở trẻ;
5	Đề phòng, xử lý ban đầu các tình huống tai nạn thường gặp ở trẻ, sơ cứu khi cần thiết;
6	Phối hợp với cha mẹ và cộng đồng để tuyên truyền và phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì và các bệnh tật khác.
<b>Nhóm E - Nhóm kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục trẻ:</b>	
1	<i>Đảm bảo kiến thức môn học phù hợp với trẻ mầm non:</i> Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn;
2	<i>Vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp với trẻ mầm non:</i> Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ, phát triển năng lực học tập và tư duy linh hoạt, sáng tạo của trẻ;
3	<i>Sử dụng các phương tiện dạy học:</i> Sử dụng linh hoạt các phương tiện dạy học làm tăng hiệu quả dạy học cho trẻ mầm non, trong đó có năng lực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại và công nghệ thông tin vào quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ;
4	<i>Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp</i> theo kế hoạch đã xây dựng qua hoạt động chơi, hoạt động học tập, hoạt động lao động, hoạt động lễ hội, tham quan...
5	<i>Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động</i> giáo dục trẻ vào tình huống sư phạm và thực tế, phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu đề ra;
6	<i>Tận dụng và khai thác các điều kiện sẵn có ở địa phương</i> để phục vụ cho hoạt động giáo dục.
<b>Nhóm G - Nhóm kỹ năng chuyên biệt:</b>	
1	Hát;
2	Múa;
3	Tạo hình (vẽ, nặn, xé dán, lắp ghép...);

4	Đọc, kể diễn cảm;
5	Đóng kịch, sắm vai trong trò chơi, kể chuyện, múa rối (vừa có kĩ năng ngôn ngữ vừa có kĩ năng vận động);
6	Sử dụng nhạc cụ phổ thông;
7	Làm đồ dùng đồ chơi và hướng dẫn trẻ làm đồ dùng đồ chơi;
8	Giáo dục hoà nhập trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.
<b>Nhóm H - Nhóm kỹ năng giao tiếp ứng xử sư phạm:</b>	
1	<i>Giao tiếp và ứng xử sư phạm với trẻ</i> trên tinh thần thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với các trẻ, giúp trẻ khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt;
2	<i>Giao tiếp và ứng xử đúng mực với đồng nghiệp</i> trên tinh thần đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, thân thiện và sẵn sàng chia sẻ để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ;
3	<i>Giao tiếp và ứng xử đúng mực với phụ huynh và cộng đồng</i> trên tinh thần hợp tác và phối hợp để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ.
<b>Nhóm I - Nhóm kỹ năng quản lý nhóm, lớp trẻ:</b>	
1	<i>Bao quát lớp</i> và nắm vững tình hình lớp và trẻ;
2	<i>Quan sát, đánh giá hoạt động</i> và sự tiến bộ/phát triển của trẻ;
3	<i>Thực hiện các loại sổ sách</i> , tài liệu, hồ sơ và sử dụng có hiệu quả các sổ sách, đặc biệt là sổ sách đánh giá sự phát triển của trẻ vào thực hiện nhiệm vụ giáo dục;
4	<i>Lập kế hoạch hoạt động chung</i> của lớp và báo cáo định kì.
<b>Nhóm K - Nhóm kỹ năng phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ của bản thân:</b>	
1	<i>Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện:</i> Tự theo dõi và đánh giá năng lực bản thân theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và lập kế hoạch/ định hướng học tập phát triển bản thân. Tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục;
2	<i>Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục</i> Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục;
3	<i>Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch</i> học tập chuyên môn cho bản thân đáp ứng yêu cầu của thực tiễn (sử dụng công nghệ thông tin vào soạn bài, sử dụng trong các hoạt động dạy học và giáo dục, thử nghiệm và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong thực tiễn...);
4	<i>Sử dụng những phương pháp nghiên cứu đơn giản</i> vào thực tế chăm sóc giáo dục trẻ, áp dụng sáng kiến kinh nghiệm;
5	<i>Hợp tác đồng nghiệp phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ</i> cùng áp dụng, cùng chia sẻ kinh nghiệm vận dụng phương pháp dạy học và giáo dục trẻ phù hợp; sinh hoạt tổ, nhóm trao đổi chuyên môn trên tinh thần hợp tác; hỗ trợ đồng nghiệp về chuyên môn; tham gia các hội thi...

## 5. GIAO TIẾP SỰ PHẠM VÀ ỨNG XỬ SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

### 5.1. Giao tiếp

Giao tiếp là nhu cầu thiết yếu của con người. Giao tiếp là hiện tượng tâm lý rất phức tạp, biểu hiện ở nhiều mặt qua các hoạt động khác nhau, nhiều cấp độ khác nhau, tùy thuộc vào mục đích, động cơ, đối tượng và bối cảnh giao tiếp. Có nhiều định nghĩa khác nhau về giao tiếp:

- Giao tiếp là một hiện tượng đặc thù của con người và chỉ có ở con người, bởi con người có ngôn ngữ. Con người sử dụng phương tiện ngôn ngữ (nói, viết, hình ảnh nghệ thuật, cử chỉ động tác, nét mặt...) để giao tiếp và được thực hiện trong xã hội loài người. Giao tiếp của con người được thực hiện qua hình thức ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

- Giao tiếp là sự trao đổi thông tin, sự rung cảm và tương tác trong quá trình giao lưu, trao đổi với nhau.

- Giao tiếp dựa trên cơ sở hiểu biết và thấu hiểu lẫn nhau giữa con người với con người.

Vậy, giao tiếp là hình thức đặc trưng cho mối quan hệ giữa con người với con người thông qua quá trình tiếp xúc tâm lý và được biểu hiện ở các quá trình trao đổi chia sẻ thông tin cho nhau, thấu hiểu và rung cảm giữa con người với nhau, ảnh hưởng và tác động qua lại lẫn nhau. Giao tiếp thường diễn ra trong hoạt động thực tiễn của con người (lao động, học tập, vui chơi...) khi mọi người cùng tham gia, đảm bảo cho việc định hướng sự tác động qua lại trong quá trình tiến hành hoạt động.

Theo A.A. Lêônchiev: *“Giao tiếp là một hệ thống những quá trình có mục đích và động cơ, bảo đảm sự tương tác giữa người này với người khác trong hoạt động tập thể, thực hiện các quan hệ xã hội của nhân cách, các quan hệ tâm lý và sử dụng phương tiện đặc thù, mà trước hết là ngôn ngữ”*.

Giao tiếp được coi như một loại hoạt động. Hoạt động này diễn ra trong mối quan hệ người – người nhằm mục đích thiết lập sự hiểu biết lẫn nhau và làm thay đổi mối quan hệ với nhau bằng cách tác động đến tri thức, tình cảm và toàn bộ nhân cách con người. Đó là sự tác động trực tiếp người – người diễn ra trong mối quan hệ giữa chủ thể với đối tượng tiếp xúc. Trong quá trình giao tiếp, con người nhận thức được người khác (từ hình dáng, điệu bộ, nét mặt bề ngoài đến ý thức, động cơ, xúc cảm tình cảm, tính cách, khả năng và năng lực giải quyết vấn đề, các giá trị riêng... của người cùng giao tiếp), đồng thời tự nhận thức được bản thân (Dáng đi, điệu bộ, cách cư xử và kỹ năng tiếp xúc, trình độ và khả năng của bản thân...) để tiếp tục hoàn thiện chính mình. Ví dụ: khi ta giao tiếp với bạn bè, đồng nghiệp mình nhận ra được những điểm mạnh và điểm yếu của đối tượng giao tiếp cũng như của chính mình, từ đó ta học và tiếp nhận những điểm hay đó để phát triển mình, giảm bớt những nhược điểm không đáng có.

### 5.2. Giao tiếp sự phạm

Giao tiếp sự phạm là một dạng của giao tiếp và là loại giao tiếp đặc biệt bởi nó được thực hiện trong quá trình giáo dục (hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp của khái niệm này).

Giao tiếp sự phạm nhằm làm cho thế hệ trẻ tiếp thu các tri thức, kỹ năng, thái độ và người học, với tư cách là chủ thể của hoạt động học sẽ biến những điều học được thành năng lực và phẩm chất cá nhân để hình thành nhân cách của mình.

Trước đây, người ta cho rằng hoạt động sự phạm là hoạt động dạy của giáo viên gồm một dãy các hành động, trong đó chú trọng vào quá trình thuyết giảng, giảng giải, giải thích, truyền đạt kiến thức một chiều từ người giáo viên đến người học.

Từ quan điểm của một số nhà nghiên cứu của Liên Xô (cũ) như D.Z.Dunep; V.I.Đacviadenxki; A.N.Aisue... cho rằng hoạt động sư phạm bao gồm hoạt động dạy và hoạt động học, có quan hệ mật thiết giữa giáo viên và học sinh. Theo nhà tâm lý học A.Mentrinxkaia (1989) thì: “Hai hoạt động của thầy và trò là hai mặt của một hoạt động”. Ngày nay, người ta nhìn nhận lại hoạt động sư phạm bao gồm hoạt động dạy và học mà ở đó có sự tương tác giữa người dạy và người học, trong đó người dạy tổ chức hoạt động, hướng dẫn, gợi ý cho người học tìm hiểu và khám phá ra bản chất sự vật hiện tượng trong môi trường xung quanh. Thực tế cũng chứng minh rằng hoạt động học của người học không thể tách khỏi hoạt động dạy, mà chúng liên kết với nhau thành hoạt động dạy học, nên người ta gọi hoạt động dạy học là hoạt động sư phạm. Trong quá trình dạy học luôn diễn ra mối quan hệ giao tiếp giữa giáo viên và học sinh. Như vậy, giao tiếp sư phạm diễn ra như là điều kiện của hoạt động sư phạm. Hoạt động của nhà sư phạm không thể thực hiện được bằng phương tiện nào khác ngoài giao tiếp (X.L. Rubinstein), song nó lại là loại giao tiếp mang những đặc thù riêng như:

- Mục đích giao tiếp là để truyền đạt và lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng để tạo nên nhân cách của trẻ;

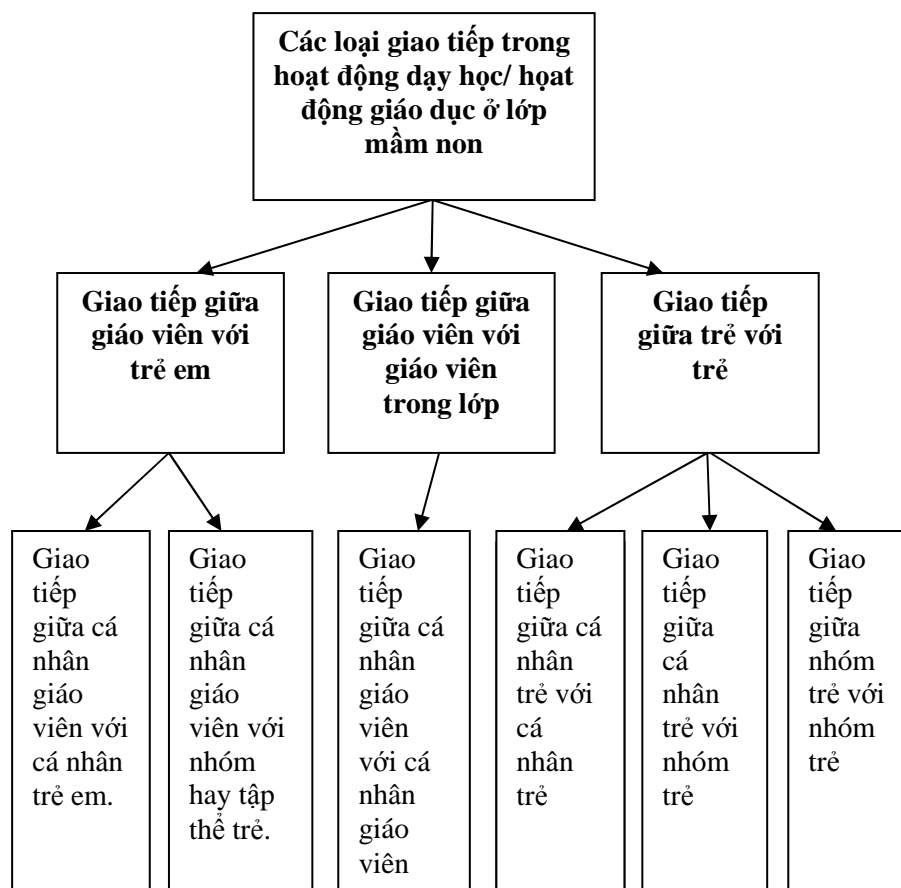
- Nội dung giao tiếp: những nội dung tri thức và giá trị của nhân loại được tích lũy từ thế hệ này qua thế hệ khác.

- Phương tiện giao tiếp: dùng ngôn ngữ nói, viết để truyền đạt thông tin, ngoài ra còn có thêm những phương tiện khác như: biểu hiện qua nét mặt, cử chỉ điệu bộ, động tác minh họa, ánh mắt, hình vẽ, kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ hay các phương tiện nghe nhìn khác.

Song hoạt động sư phạm là hoạt động lao động, có những nét đặc thù riêng đòi hỏi giao tiếp sư phạm có sắc thái riêng mang tính chuyên môn cao. Theo A.A.Lêônchiev thì “*Giao tiếp sư phạm là giao tiếp có tính nghề nghiệp của giáo viên với học sinh ở trên lớp và ngoài giờ lên lớp*”. Chính vì vậy, giao tiếp sư phạm là một thành phần cơ bản của hoạt động sư phạm. Không có giao tiếp thì hoạt động của giáo viên và học sinh không thể diễn ra và cũng không thể đạt được mục đích giáo dục.

*Vậy, giao tiếp sư phạm là giao tiếp có tính nghề nghiệp giữa giáo viên với học sinh trong quá trình giảng dạy (giáo dưỡng) và giáo dục, có chức năng sư phạm nhất định, tạo ra các tiếp xúc tâm lý, xây dựng bầu không khí tâm lý thuận lợi cùng các quá trình tâm lý khác (chú ý, tư duy, tưởng tượng...) tạo ra kết quả tối đa của quan hệ thầy trò trong nội bộ tập thể học sinh và trong hoạt động dạy học.*

Ngày nay, việc tổ chức các hoạt động dạy học hiện nay đã có những thay đổi nhất định về vai trò và vị trí của người dạy và người học. Người giáo viên hiện nay không chỉ sử dụng phương pháp thuyết giảng, giảng giải, giải thích như trước đây mà là người tổ chức các hoạt động học cho học sinh theo các phương pháp và hình thức khác nhau: học qua phương pháp nghiên cứu tự khám phá, học có sự hỗ trợ của đa phương tiện công nghệ, học qua trao đổi chia sẻ kinh nghiệm, học qua thực hành trải nghiệm, học qua suy luận hay suy ngẫm và tự rút ra kết luận, biện luận và lí giải cho những nhận xét, kết luận... với những phương thức học cá nhân, học theo nhóm nhỏ và học theo hình thức tổ chức cả lớp. Giao tiếp sư phạm của giáo viên cũng có những thay đổi nhất định, tùy thuộc vào phương thức học tập của người học, nội dung và phương pháp dạy học của người giáo viên. Trong quá trình dạy học diễn ra các loại giao tiếp sau:



**Sơ đồ 1.8. Các loại giao tiếp trong quá trình dạy học và giáo dục**

Ở một lớp có các thành phần khác nhau: giáo viên làm cùng lớp và tất cả các trẻ của lớp. Trong quá trình dạy học hay giáo dục ở lớp, giáo viên mầm non có mối quan hệ giao tiếp mang tính sự phạm với cá nhân trẻ hoặc nhóm trẻ, giao tiếp với đồng nghiệp cùng làm và tạo môi trường giao tiếp giữa các trẻ với nhau.

- Giao tiếp sự phạm giữa giáo viên với trẻ được thực hiện khi: giáo viên truyền đạt những thông tin; hướng dẫn trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập hay trò chơi; trò chuyện, đàm thoại hay phỏng vấn trẻ; hướng dẫn các trẻ cách rửa tay và lau tay trước khi ăn... ví dụ như: giáo viên hướng dẫn luật chơi cho cả lớp cùng chơi trò: “Ai đoán nhanh và đúng”, nhưng cũng có thể giáo viên hướng dẫn chỉ bảo cho một trẻ cách xếp hình từ các que diêm... Giao tiếp trong tập thể đông trẻ, giáo viên nói to, rõ ràng sao cho các trẻ cùng có thể nghe hiểu được lời cô giáo. Trong trường hợp trò chuyện cá nhân hay nhóm nhỏ các trẻ, lời nói của cô giáo nhẹ nhàng và to vừa đủ để tạo ra sự thân thiện giữa những người giao tiếp. Song khi trò chuyện với trẻ, giáo viên cần ngồi xuống để tạo sự ngang bằng với trẻ, cử chỉ điệu bộ gần gũi, nét mặt tươi tắn hoặc cười sao cho trẻ cảm giác cô giáo như một người bạn của mình.

- Giao tiếp sự phạm giữa các giáo viên trong cùng lớp với nhau. Trong một lớp học có thể chỉ có 1 giáo viên, nhưng cũng có thể có 2 hoặc 3 giáo viên cùng hợp tác với nhau. Khi tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục, các giáo viên có sự phân công và phối hợp với nhau sao cho nhịp nhàng, ví dụ khi giáo viên A tổ chức hoạt động khám phá khoa học “Tìm hiểu đặc điểm của nước”, thì giáo viên B hỗ trợ giúp đỡ giáo viên A chuẩn bị đồ dùng dạy học, quản lý lớp trong quá trình dạy học hoặc hỗ trợ một nhóm thực hiện thí nghiệm của nước, mở nhạc/ bài hát theo kế hoạch bài học, tham gia chơi cùng trẻ...



Hoặc nếu giáo viên A hướng dẫn trẻ cách rửa tay bằng lời thì giáo viên B thực hành làm mẫu cho trẻ xem trình tự quy trình thực hiện theo lời nói chậm rãi của giáo viên A.

- Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, không phải lúc nào giáo viên cũng giảng giải, giải thích, thuyết giảng... những lúc tổ chức cho trẻ thực hiện những thí nghiệm, thực nghiệm phù hợp với lứa tuổi hoặc thực hiện những bài tập luyện giáo viên đưa ra những lời hướng dẫn trẻ thực hiện, những câu hỏi để trẻ quan sát tìm hiểu, những lời yêu cầu thực hành. Lời nói giao tiếp của giáo viên lúc này cần ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu đối với trẻ. Những lúc như vậy, trẻ cần phải trao đổi, thảo luận và tranh luận với nhau, có thể trẻ này nêu câu hỏi cho các trẻ khác trả lời. Ví dụ: Giáo viên tổ chức cho trẻ làm thí nghiệm về “Sự thay đổi của nước”. Giáo viên chia trẻ thành 3 nhóm hoạt động, mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ khác nhau (nhóm pha nước với đường; nhóm pha nước với muối; và nhóm pha nước với chanh). Trẻ làm thí nghiệm pha nước và nêu ý kiến phỏng đoán “điều gì sẽ xảy ra nếu cho đường (muối hoặc chanh) vào cốc nước?”. Một trẻ sẽ phải nêu vấn đề còn các trẻ khác trong nhóm sẽ phỏng đoán và trình bày ý kiến cá nhân và đưa ra lời biện minh về ý kiến phỏng đoán của mình. Trong quá trình dạy trẻ tránh diễn giải dài dòng hoặc giải thích bằng những từ ngữ xa lạ đối với trẻ, ví dụ: khi giáo viên giải thích cho trẻ hiểu từ “lơ lửng”, giáo viên giải thích “lơ lửng là lửng lơ giữa trời”... nhưng nếu giáo viên cho trẻ làm trải nghiệm thực tế thì trẻ mới có thể hiểu được như: thổi quả bóng bay và cho quả bóng bay lơ lửng; hoặc dùng sợi lông gà rất nhỏ cho bay trong không trung. Bằng quan sát thực tế trẻ mới có thể cảm nhận và hiểu được bản chất của từ “lơ lửng”. Điều quan trọng nhất là phải cho trẻ hiểu bản chất của từ trước khi học nói đúng từ đó.

Hoặc khi trẻ tham gia vào hoạt động chơi ở các góc, trẻ phân công vai chơi, trò chuyện với nhau... theo vai chơi của mình (bạn đóng vai làm bố nói như thế nào? Bạn đóng vai làm mẹ nói như thế nào? Và bạn đóng vai làm con xưng hô như thế nào?...).

Giao tiếp sư phạm có đặc điểm xã hội và đặc điểm cá nhân:

- Đặc điểm xã hội được thể hiện trong mối quan hệ tương tác với trẻ em và những người xung quanh, bằng phương tiện giao tiếp (nhờ ngôn ngữ và các kí hiệu), là phương tiện do con người tạo ra và được truyền từ đời này sang đời khác theo cơ chế di truyền. Giao tiếp có thể bằng hình thức ngôn ngữ (sử dụng lời nói, chữ viết), cũng có thể bằng hình thức phi ngôn ngữ (động tác, ánh mắt, cử chỉ, tranh ảnh, hình vẽ, kí hiệu...).

- Đặc điểm cá nhân được thể hiện ở nội dung giao tiếp, nhu cầu giao tiếp, phong cách giao tiếp, kĩ năng giao tiếp... tạo nên sự khác biệt về cách thức giao tiếp giữa người này với người khác. Có người biết cách gợi chuyện và thu hút mọi người tham gia vào cuộc trò chuyện giao tiếp; nhưng cũng có người thụ động tham gia vào cuộc giao tiếp, chỉ nghe người khác nói hoặc chỉ trả lời khi được hỏi. Có những người có khả năng thuyết phục hay đàm phán với người khác – đó là do họ có những kĩ năng nhất định trong quá trình giao tiếp: tri giác người nói chuyện cùng, nói có ngữ điệu trầm bổng, biết sử dụng những phương tiện biểu cảm trong khi nói, có kĩ năng sử dụng từ ngữ chính xác và đa dạng làm cho lời nói hấp dẫn.

- Đặc điểm tâm lí của giao tiếp phụ thuộc vào chính người giáo viên và kĩ năng thực hiện hình thức giao tiếp, cũng như đặc điểm tâm lí của người nghe/ học sinh. Nếu giáo viên hoặc học sinh có trạng thái tâm lí không thoải mái thì cuộc trò chuyện, giao tiếp khó có thể hấp dẫn; ngược lại, trong trạng thái tâm lí vui vẻ và cởi mở thì cả giáo viên và học sinh đều hào hứng giao tiếp, nội dung giao tiếp phát triển và ngày càng phong phú và hấp dẫn.

### **5.3. Giao tiếp sư phạm của người giáo viên mầm non**

Giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non được hiểu là sự tiếp xúc giữa cô giáo với trẻ lứa tuổi mầm non, là sự tiếp xúc giữa giáo viên với người khác (cha mẹ hay người thân của trẻ, các giáo viên với nhau, giữa giáo viên với các thành viên khác trong cộng đồng) trong mối quan hệ hợp tác để cùng chăm sóc và giáo dục trẻ. Giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non chủ yếu diễn ra trong mối quan hệ giữa giáo viên với trẻ, mà là trẻ dưới 6 tuổi, thông qua các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

Giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non có sự khác biệt với giao tiếp sư phạm của giáo viên ở các bậc học khác do đối tượng người học là trẻ em dưới 6 tuổi, còn rất bé, đang giai đoạn bắt đầu đặt nền móng phát triển nhân cách. Mặt khác do ngôn ngữ và nhận thức của trẻ còn hạn chế nên việc giao tiếp giữa giáo viên với trẻ có những khó khăn đòi hỏi giáo viên phải có những kỹ năng và nghệ thuật giao tiếp để tạo nên sự gần gũi và thân thiện sao cho trẻ cảm thấy thoải mái, cởi mở, sẵn sàng chia sẻ hay nói ra. Điều này rất quan trọng vì trẻ lứa tuổi mầm non đang trong giai đoạn học nói. Phương thức học chủ yếu của trẻ lứa tuổi này là quan sát và bắt chước, qua chơi và thực hành trải nghiệm; qua chia sẻ và trò chuyện với nhau. Mặt khác trong quá trình tiếp xúc, trẻ em rất cần tình cảm và sự yêu thương, sự gần gũi thân thiện từ người lớn nhằm giúp trẻ dễ hòa nhập vào mối quan hệ, phát triển tình cảm và sự tích cực tham gia vào hoạt động. Do đó, giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non có một số đặc điểm riêng:

- Nặng yếu tố xúc cảm, tình cảm, đó là: sự yêu thương, quan tâm săn sóc, trù mến với trẻ như người mẹ chăm sóc con. Nói chuyện với trẻ cần nhẹ nhàng, vui tươi và chậm rãi để trẻ cảm thấy gần gũi, đồng thời trẻ có thể hiểu được nội dung giao tiếp. Ngoài ra có thể sử dụng một số động tác nhẹ nhàng với trẻ như: cầm tay trẻ, xoa lưng hay ngồi gần cùng trẻ, một nháy mắt hoặc nhìn trẻ một cách trù mến.

- Cần nghiêm khắc với trẻ trong quá trình giáo dục. Nếu giáo viên không nghiêm khắc với trẻ, trẻ sinh ra nhờn. Do vậy, có lúc cần nhẹ nhàng nhưng có lúc cũng cần nghiêm khắc và dứt khoát khi đưa ra yêu cầu cho trẻ.

- Giáo viên cần kiên trì và nhẫn nại khi nói chuyện với trẻ, nhất là lắng nghe trẻ nói. Do khả năng ngôn ngữ biểu đạt và tư duy của trẻ mầm non chưa hoàn thiện, nên giáo viên biết điềm tĩnh và lắng nghe trẻ nói và trả lời các câu hỏi của trẻ, giải thích chậm rãi và đầy đủ những gì trẻ chưa hiểu. Giáo viên sử dụng từ ngữ gần gũi, đơn giản và ngắn gọn, phù hợp với khả năng nhận thức, vốn từ của trẻ.

- Lời nói trong giao tiếp của cô với trẻ cần trong sáng, dễ hiểu và chuẩn mực để trẻ bắt chước học theo. Do đó giáo viên cần sử dụng từ ngữ chính xác, câu nói đầy đủ và đúng cấu trúc ngữ pháp, tránh nói tắt, nói ngọng, nói đớt.

- Ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non trong quá trình giao tiếp đúng mực, thân thiện, để trẻ học theo.

## **6. KHÓ KHĂN VÀ NHỮNG TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM TRONG CÔNG TÁC CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

### **6.1. Những khó khăn trong công tác sư phạm của giáo viên mầm non**

Nghề giáo viên mầm non là một nghề có nhiều điều thú vị, nhất là nhìn thấy sự thay đổi và phát triển từng ngày, nhìn thấy sự hồn nhiên vui tươi mỗi ngày ở trẻ, song công việc của giáo viên mầm non cũng có nhiều khó khăn, mà họ phải chịu nhiều áp lực từ công việc hằng ngày, đó là:

- Số lượng trẻ trong một lớp học đông, nhất là khu vực thành phố lớn – đó là áp lực trong công việc. Giáo viên phải chấp nhận sự đa dạng hay sự khác biệt lớn giữa các trẻ trong một lớp. Sự đa dạng được thể hiện ở sự khác biệt từ bẩm sinh (do cấu tạo sinh lí, cấu trúc của não bộ và hệ thần kinh của các trẻ) đến đặc điểm phát triển cá nhân, sự khác biệt về đặc điểm học, sự khác biệt về văn hoá gia đình... tạo nên sự khác biệt về nhân cách của trẻ. Trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ, giáo viên mầm non có cách tiếp cận riêng với các trẻ theo cách riêng và phù hợp với đặc điểm cá nhân. Do đó giáo viên thường xuyên đương đầu với những tình huống xảy ra trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đối tượng của giáo dục mầm non là trẻ nhỏ, còn rất non nớt và đang trong giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh. Sự thay đổi thường xuyên về sinh lí có ảnh hưởng đến yếu tố tâm lí của trẻ và ngược lại. Ví dụ như: Khi bắt đầu mọc răng, trẻ đau và cảm thấy bứt rứt trong người, nhưng lại không thể nói ra những khó chịu trong người mà chỉ biết quấy khóc, cáu bẳn, chẳng muốn giao tiếp với mọi người. Đến tuổi mẫu giáo, trẻ đã có thể làm được một số việc và có nhu cầu khẳng định mình, nhưng trên thực tế trẻ lại chưa thể làm được hoặc bị người lớn vẫn coi là trẻ con. Điều này gây ra những bức xúc trong tình cảm và thái độ của trẻ đối với người lớn, đòi hỏi giáo viên phải có những cách giải quyết hợp lý.

- Mối quan hệ giao tiếp giữa trẻ với trẻ trong quá trình chơi cũng dễ nảy sinh ra xung đột. Những cuộc tranh chấp vai chơi, đồ chơi đòi hỏi giáo viên có cách xử lý sao cho mọi trẻ không bị tổn thương về mặt tình cảm. Trẻ lứa tuổi nhà trẻ chủ yếu chơi cá nhân hoặc chơi cạnh nhau, nên việc mâu thuẫn giữa các trẻ về tranh chấp đồ dùng đồ chơi thường xuyên xảy ra. Trẻ lứa tuổi mẫu giáo đã có thể bắt đầu chơi theo nhóm và có sự tương tác giữa các vai chơi, song mâu thuẫn lại có thể nảy sinh từ các vai chơi mà trẻ đang sắm vai, những mâu thuẫn từ sự chưa thống nhất cách thức hành động... buộc giáo viên mầm non phải có cách giải quyết sao cho ổn thỏa, tránh gây thêm mâu thuẫn giữa các trẻ.

- Làm việc thường xuyên với trẻ nhỏ buộc giáo viên mầm non phải luôn tự kiểm chế mình, điều khiển cảm xúc của bản thân để tránh bức xúc với trẻ. Kiểm chế và điều chỉnh cảm xúc thường xuyên đối với giáo viên mầm non là một việc làm không đơn giản.

- Điều kiện cơ sở vật chất của một số nơi còn thiếu thốn làm cho công việc chăm sóc giáo dục trẻ còn khó khăn cũng như công tác tuyên truyền phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ ở gia đình cũng chưa được theo đúng cơ sở khoa học (ví dụ như điều kiện làm việc của giáo viên ở vùng miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng hải đảo...).

- Thời gian làm việc của giáo viên mầm non ở trường mầm non thường dài, khoảng từ 8 – 10 tiếng/ ngày. Điều kiện học tập nâng cao trình độ của giáo viên mầm non còn hạn chế bởi họ là phụ nữ, ngoài công việc ở trường mầm non, họ còn phải chăm lo gia đình riêng của mình.

*Chính những sự việc trên, giáo viên gặp không ít khó khăn trong việc giải quyết những mâu thuẫn nghề nghiệp hay là những tình huống sư phạm, đặc biệt những mâu thuẫn nảy sinh trong quan hệ giữa cô và trẻ, trẻ với trẻ và cách thức xử lí chúng.*

## 6.2. Những tình huống sư phạm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ

Tình huống được hiểu là “những sự kiện, vụ việc, hoàn cảnh có vấn đề bức xúc nảy sinh trong hoạt động và quan hệ giữa con người với tự nhiên, xã hội và giữa con người với nhau buộc người ta phải giải quyết, ứng phó, xử lý kịp thời nhằm đưa các hoạt động và quan hệ có chứa đựng trạng thái có vấn đề bức xúc đó trở lại ổn định và tiếp tục phát triển”.

Tình huống sư phạm là những tình huống nảy sinh trong hoạt động giáo dục (theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp) giữa người giáo dục với người được giáo dục (giữa người giáo viên với trẻ), giữa những người được giáo dục với nhau (giữa trẻ với nhau), giữa các thành tố của quá trình giáo dục như: mục đích giáo dục với nội dung giáo dục, nội dung giáo dục với phương pháp, phương tiện giáo dục... buộc chủ thể hoạt động phải linh hoạt để kịp thời giải quyết hợp lý, nhằm duy trì trạng thái vận động theo hướng phát triển, đạt được mục đích của hoạt động giáo dục.

Để giải quyết hiệu quả các tình huống sư phạm, một mặt đòi hỏi chủ thể hoạt động phải có tri thức lí luận và thực tiễn về lĩnh vực giáo dục nhất định, mặt khác chính việc giải quyết các tình huống diễn ra trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục còn góp phần củng cố tri thức, rèn luyện kĩ năng tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với chủ thể hoạt động.

Vậy những tình huống sư phạm là một dạng bài tập tình huống mà ở đó người học tìm hiểu và đưa ra cách xử lý hợp lý, phù hợp với đối tượng là trẻ em lứa tuổi mầm non và hoạt động sư phạm. Xử lý các tình huống sư phạm không đơn giản, bởi còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau:

- Lứa tuổi của trẻ: trẻ em lứa tuổi nhà trẻ hay mẫu giáo;

- Đặc điểm tâm lí cá nhân: trẻ nghịch ngợm/ hiếu động hay trầm tĩnh; Trẻ nói nhiều, thích chỉ huy các bạn hay trẻ chịu sự phân công của bạn chơi cùng; trẻ là người biết kiềm chế bản thân hay trẻ có tính ích kỉ do được chiều từ nhỏ...

- Hoạt động giáo dục, dạy học hay chăm sóc nuôi dưỡng. Ở trường mầm non giáo viên biết kết hợp các tình huống trong cuộc sống hằng ngày để giáo dục trẻ sao cho trong nuôi dưỡng cũng có kết hợp giáo dục trẻ, và ngược lại. Việc gắn giáo dục trong các tình huống hằng ngày giúp trẻ hiểu được bản chất của sự việc và việc học gắn với ứng dụng thực tế làm cho trẻ trở nên nhanh nhẹn và sáng tạo.

*Để xử lý tốt tình huống sư phạm với trẻ, giáo viên cần:*

- Thường xuyên quan sát và hiểu đặc điểm, cá tính của từng trẻ một cách sâu sắc. Hiểu rõ hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của các em, môi trường sống của trẻ trong cộng đồng.

- Khi tình huống xảy ra, giáo viên phải lắng nghe các đối tượng trình bày cẩn thận và cụ thể tình huống xảy ra để có thể hiểu được rõ nguyên nhân xung đột, tìm hướng giải quyết đúng đắn nhất;

- Hiểu rõ tình huống và hiểu rất kĩ đặc điểm tính cách riêng của từng trẻ để có cách giải quyết đúng đắn và hợp lí các tình huống đó;

- Nhanh chóng đưa ra cách xử lý tình huống sư phạm phù hợp và đa dạng như: giải thích để trẻ hiểu và giúp trẻ học cách chia sẻ, hợp tác, cùng chơi với bạn. Đôi khi có thể đặt trẻ vào tình huống để trẻ tự lựa chọn cách thức giải quyết vấn đề, nêu ý kiến trên tinh thần tự nguyện và hợp tác.

Dưới đây là một số tình huống sư phạm:

- *Tình huống 1.* Trong buổi chơi và ở góc chơi.

Giờ chơi diễn ra được khoảng 15 – 20 phút. Các cháu trong lớp đang chơi ở những góc khác nhau: góc chơi gia đình, góc chơi xây dựng, góc chơi bác sỹ, góc tạo hình, thư viện và góc sách... Một số trẻ đang chơi ở góc “gia đình” bỏ cuộc chơi và tự chuyển sang góc “xây dựng”. Tại đây những trẻ ở góc “xây dựng” đang vui vẻ cùng nhau chơi. Một số bạn mới chuyển từ góc “gia đình” sang góc “xây dựng” để chơi, nhưng đồ chơi và chỗ chơi đã hết. Như vậy ở góc “xây dựng” có trẻ được chơi và có trẻ đứng nhìn. Một trẻ liền xông vào nhóm chơi và giành đồ chơi của 1 bạn đang xếp những khối gỗ. Tình cảnh hỗn loạn đã xảy ra, trẻ thì ầy bạn giành đồ chơi, trẻ thì khóc lóc ầm ĩ. Giáo viên nghe thấy sự việc xảy ra mới chạy đến để tìm cách giải quyết.

Trước hết, giáo viên hãy bình tĩnh hỏi và lắng nghe trẻ trình bày lại tình huống xảy ra. Các trẻ tranh nhau nói, giáo viên sắp xếp trình tự để từng trẻ nói lại sự việc, điều này có nhiều tác dụng:

- + Giúp cho trẻ bình tĩnh nhìn nhận lại sự việc và tự nhìn nhận lại hành vi của bản thân;
- + Giúp giáo viên hiểu tường tận tình huống và nguyên nhân gây xung đột; trạng thái tâm lí của từng trẻ trong thời điểm đó để có cách giải quyết ôn hoà.
- + Làm dịu bớt tình hình căng thẳng, đưa các trẻ về trạng thái bình tĩnh và để trẻ tự nhận xét về hành vi đúng – sai của mình, tự nêu cách xử lí;

Sau đó, giáo viên có thể đưa ra một vài cách xử lí khác nhau, tùy thuộc vào trường hợp cụ thể:

- + Có thể giáo viên tổ chức cho trẻ cùng hợp tác chơi với nhau trong góc chơi “xây dựng”;
- + Có thể giáo viên tổ chức cho một vài trẻ chuyển sang chơi ở các góc chơi khác, hoặc tham gia vào hoạt động khác (nghe giáo viên đọc truyện/ đọc thơ; cùng múa hát; cùng tham gia trò chơi cùng giáo viên; hướng trẻ sang giúp giáo viên làm một việc nào đó?....).
- + Có thể giáo viên tổ chức cho các trẻ cùng chuyển sang chơi một trò chơi tập thể mới để trẻ quên đi những xung đột cũ đã xảy ra, hướng đến việc cùng nhau chia sẻ và hợp tác trong hoạt động mới.
- + Cho trẻ xin lỗi nhau trước khi chuyển sang chơi những trò chơi khác.

- *Tình huống 2.* Trong góc chơi “Phòng khám bệnh”

Trong góc chơi đang diễn ra cuộc chơi và giao tiếp giữa 2 trẻ. Trang đóng vai bệnh nhân yêu cầu “bác sĩ” Linh khám: “Bác Linh ơi, khám bệnh cho tôi với. Tôi đau bụng quá”. Bé Linh cầm vội ống nghe đặt lên bụng Trang để khám. Trang phản ứng, hất tay bạn Linh ra và nói: “không phải nghe, tôi đau bụng cơ mà. Bác sờ bụng tôi có cứng không? Bác ấn tay ấy, bác phải hỏi tôi xem tôi đã ăn gì chưa?”. Linh nghe thấy Trang nói vậy, không biết chơi tiếp như thế nào nữa, đành ngồi xuống ghế bác sĩ và nói giọng nhỏ nhẹ: “Tớ không biết khám bệnh như thế”. Trang bắt đầu đã đứng lên đi về góc chơi của mình.

Gặp tình huống như vậy, giáo viên giải quyết theo nhiều cách khác nhau:

- + Giáo viên gọi Trang quay lại góc chơi bác sĩ và tham gia vào chơi cùng với trẻ. Giáo viên đề nghị: “Cô là bác sĩ nhé, còn hai bạn làm bệnh nhân có được không? Và cuộc chơi lại tiếp tục. Với cách này, giáo viên giúp đỡ hai bạn cùng biết cách chơi trò chơi đóng vai khám bệnh và bắt chước những hành động và cách ứng xử phù hợp của bác sĩ và bệnh nhân.

+ Hoặc giáo viên có thể gợi ý cho hai bạn Linh và Trang trao đổi vai cho nhau “Trang làm bác sĩ, còn Linh làm bệnh nhân đến khám bệnh cùng nhau chơi lại nhé”.

+ Hoặc giáo viên hướng dẫn Linh cách thức làm bác sĩ khám bệnh và để cho trẻ tự chơi, giáo viên ngồi bên cạnh giám sát và hướng dẫn trẻ chơi tiếp, hoặc cùng tham gia chơi với trẻ.

- *Tình huống 3.* Trong giờ ăn của lớp mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi)

Đạt mới bắt đầu đi học, nên còn gặp nhiều bỡ ngỡ, chưa quen lớp, quen cô và các bạn trong lớp. Khi còn ở nhà, Đạt thường được mẹ và bà chăm sóc cẩn thận. Tuy đã gần 5 tuổi, nhưng Đạt chỉ biết ăn cháo và vẫn phải có mẹ xúc mới ăn. Đến lớp Đạt gặp nhiều khó khăn: các bạn cùng lớp ăn cơm rất nhanh, chứ không ăn cháo như Đạt, các bạn tự ngồi vào bàn và xúc cơm ăn chứ không cần người xúc hộ như Đạt. Các bạn xung quanh nhìn Đạt thật lạ.

Giáo viên đã nhanh chóng giúp đỡ Đạt tập ăn chế độ mới bằng cách:

+ Những ngày đầu đi học, giáo viên vẫn đăng kí cho Đạt ăn cháo như thói quen ăn uống hằng ngày nhằm giúp trẻ đỡ cảm thấy xa lạ với môi trường mới, đồng thời Đạt vẫn được đảm bảo lượng dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể trong suốt thời gian học ở trường.

+ Nói về các bạn trong lớp: ăn cơm, tự xúc ăn, ngồi ăn cơm ngoan... để Đạt quan sát các bạn xung quanh và kích thích trẻ có nhu cầu bắt chước các bạn.

+ Giúp Đạt tập ăn cơm từng ít một vào mỗi bữa ăn, từng bước từng bước tập cho Đạt ăn nhiều lên và làm cho Đạt thích nghi với việc ăn cơm.

+ Tập cho Đạt biết cách cầm thìa, tự xúc ăn bằng cách mỗi ngày để Đạt tự xúc vào cuối bữa ăn, sau tăng dần số lượng cho đến khi Đạt có thể tự xúc ăn hết xuất cơm.

+ Khen ngợi và động viên kịp thời: “Đạt ngoan thế! Ăn hết cả xuất ăn hằng ngày. Khen Đạt đã ăn được cơm và tự xúc ăn. Nói về những món ăn mới và động viên Đạt thử ăn những thức ăn mới, hướng Đạt quan sát các bạn trong lớp ăn món thức ăn đó.

- *Tình huống 4.* Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn ở lớp mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi).

Vào thời gian chuẩn bị ăn cơm, các bạn đã ra rửa tay nhưng bạn An vẫn chưa ra. Đến khi các bạn đã làm xong mọi việc, cô giáo nhắc An ra rửa tay để vào bàn ăn. Bạn An chạy vào nhà vệ sinh rồi chạy ra nói: “Cô ơi, bồn rửa cao quá, con không rửa được”. Cô giáo liền nói: “Cháu hãy lấy gì đó rồi kê lên đứng rửa tay nhé”.

Bạn An chạy vào phòng tắm và phát hiện ra có chiếc ghế nhựa, An lấy và mang vào kê sát bệ rửa, đứng lên và rửa tay. An cảm thấy sung sướng đi ra khoe cô: “Con rửa được tay rồi”, cô giáo mỉm cười khen An giỏi và động viên An tiếp tục thực hiện trong những ngày tiếp theo.

Ngày hôm sau, An lại tự ra rửa tay, nhưng tìm mãi chẳng có chiếc ghế hôm qua. An chạy vào và nói: “Cô ơi, hôm nay không có ghế cô ạ”. Cô nhẹ nhàng bảo: “Thế thì An tìm xem cái nào có thể thay thế được?”. An chạy vào phòng rửa tay và phát hiện ra chiếc chậu nhựa để ở góc phòng. An lôi ra và úp xuống, đứng lên rồi rửa tay sạch sẽ. An lại khoe cô về việc rửa tay của mình và được cô giáo khen.

Ngày tiếp theo, An vào rửa tay và chẳng tìm thấy ghế, cũng chẳng thấy chậu nhựa đâu cả. An chạy vào nói với cô: “Cô ơi, hôm nay chẳng có ghế mà cũng chẳng có chậu!”. Cô cười và nhẹ nhàng nói: “Đấy là việc của con! Con hãy tự lo lấy nhé!”. An đứng nghĩ một lúc, rồi chạy vào

phòng vệ sinh nhìn ngó xung quanh, rồi nhặt mấy chiếc dép nhựa và chồng lên nhau. An đứng lên và rửa tay sạch sẽ.

Từ đó, An rất thích tự mình rửa tay và vui vẻ mỗi khi đến thời gian vệ sinh đó. Mọi chuyện sau này An đã tự giải quyết được không cần phải người lớn giúp. Trong trường hợp khó khăn, An hỏi cô giáo để được những lời chỉ dẫn cách làm chứ không phải để làm hộ.

Để đạt hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non, giáo viên biết tận dụng mọi tình huống thực tế và luôn lưu ý đến việc giáo dục trẻ ở mọi lúc, mọi nơi: vào giờ chơi, vào giờ chăm sóc nuôi dưỡng, trong thời gian học tập hay dạo chơi ngoài trời...

## Chương 2:

# NHÂN CÁCH VÀ NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON

## 1. NHÂN CÁCH CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN MẦM NON

Sau khi nghiên cứu đối tượng và đặc thù lao động của giáo viên mầm non, chúng ta có những căn cứ để phác thảo mô hình nhân cách người giáo viên mầm non.

Để nói về nhân cách giáo viên mầm non, trước hết chúng ta cần xem xét về nhân cách người giáo viên nói chung. Nhiều nhà tâm lý, nhà giáo dục trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu đã đưa ra các quan điểm khác nhau về mô hình nhân cách người giáo viên, nhưng tựu chung lại, các nhà khoa học đều nhất trí rằng, nhân cách nghề nghiệp nói chung hay nhân cách người giáo viên nói riêng là tổ hợp những *phẩm chất đạo đức và năng lực* (bao gồm kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp) có ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả lao động trong quá trình hành nghề. Tất nhiên, nhân cách nghề nghiệp nói chung, nghề sư phạm nói riêng, không tách bạch với nhân cách chung của một con người với tư cách là một công dân. Tuy nhiên, nhân cách nghề nghiệp vừa là một chỉnh thể các thuộc tính tâm lý ổn định, vừa là một cấu trúc cá biệt tạo nên những đặc điểm nhân cách khác nhau của mỗi người trong từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp riêng và trong suốt quá trình hành nghề.

*Năng lực của con người* là có đủ khả năng làm được một cái gì đó. Nói một cách khoa học, năng lực là tổng thể những thuộc tính độc đáo của một cá nhân phù hợp với một hoạt động nhất định và làm cho hoạt động đó đạt hiệu quả.

*Năng lực sư phạm* là tổ hợp những đặc điểm tâm lý cá nhân của nhân cách đáp ứng các yêu cầu của hoạt động sư phạm và quyết định sự thành công trong việc nắm vững và thực hiện hoạt động ấy. Năng lực sư phạm là khả năng của người giáo viên có thể làm được những công việc của hoạt động sư phạm. Giáo viên có năng lực sư phạm là người đã tích lũy được vốn tri thức, hiểu biết và kỹ năng nhất định để làm được công việc giáo dục học sinh của mình, ví như giáo viên mầm non có năng lực thực hiện tốt việc chăm sóc và giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non.

Một quan niệm khác cho rằng, phẩm chất và năng lực của giáo viên mầm non gồm 3 mặt chính : Tri thức, biết cách làm và biết cách làm người. Về bản chất thì quan niệm này đã bao hàm hầu hết các mặt về phẩm chất và năng lực cần có ở người giáo viên.

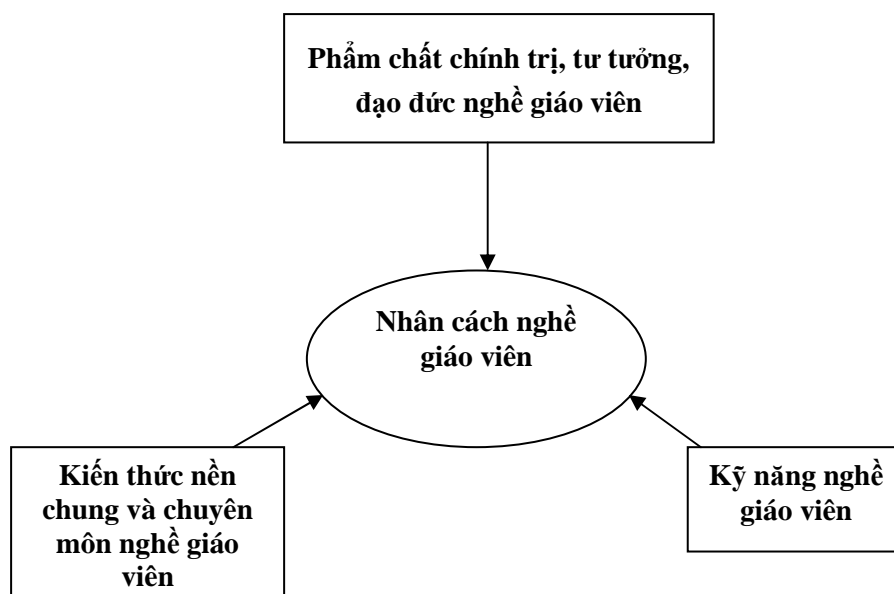
Năng lực giảng dạy là có đủ khả năng thực hiện các hoạt động giảng dạy và giáo dục có hiệu quả và có chất lượng cao. Năng lực này được bộc lộ trong hoạt động giảng dạy và gắn với một số kỹ năng tương ứng. Năng lực bao gồm kiến thức và kỹ năng nghề là sản phẩm của quá trình đào tạo nghề ở trường sư phạm và tiếp tục phát triển trong quá trình làm việc trong lĩnh vực giáo dục. Khi được nâng lên một mức độ cao hơn thì năng lực trở thành sự tinh thông nghề.

Căn cứ vào cấu trúc nhân cách chung, nhân cách nghề nghiệp và đặc trưng chung của nghề sư phạm trong quá trình giáo dục con người, cấu trúc nhân cách của người giáo viên được xác định trong ba thành phần cơ bản là:

- Phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp ;
- Kiến thức nền chung, trong đó có kiến thức về nghề.
- Kỹ năng nghề nghiệp.

Ba thành phần này được thống nhất với nhau tạo thành một nhân cách trọn vẹn của người giáo viên.





Sơ đồ 2.1. Mô hình nhân cách người giáo viên

Nhân cách của người giáo viên, một phần được hình thành trước khi học nghề (là những tiền đề cho việc hình thành nhân cách người giáo viên cũng như những yếu tố có sẵn giúp cho việc làm nghề giáo viên thành công), tiếp tục được hình thành và phát triển một cách có hệ thống trong quá trình học nghề (kiến thức và kỹ năng nghề được hình thành và phát triển trong quá trình học tập ở trường sư phạm) và tiếp tục được củng cố, tiến triển một cách ổn định, vững chắc trong quá trình làm nghề trong lĩnh vực giáo dục.

Nhân cách của người giáo viên mầm non cũng được thống nhất với mô hình nhân cách của người giáo viên chung. Do vị trí và đặc thù lao động của giáo viên mầm non làm việc với trẻ nhỏ, nên các yêu cầu cụ thể trong từng thành phần cấu trúc nhân cách của giáo viên mầm non có những nét riêng biệt. Cụ thể trong phần phân tích cấu trúc nhân cách người giáo viên mầm non dưới đây bao gồm: Phẩm chất và năng lực của giáo viên mầm non.

Trong trường mầm non, giáo viên là tấm gương sáng và có ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ. Trẻ em luôn nhìn giáo viên mầm non giống như người mẹ hiền ở nhà với đầy niềm tin yêu và ngưỡng mộ như «thần tượng» của mình. Vậy, nhân cách của giáo viên mầm non gồm những phẩm chất và năng lực cần thiết nào?. Các nhà tâm lý học đã đưa ra cấu trúc nhân cách gồm 4 tiểu cấu trúc:

+ Thứ nhất: *Thế giới quan, niềm tin và lý tưởng*, lương tâm, đạo đức nghề nghiệp và trình độ văn hóa nền/ phong kiến thức cơ bản cần có;

+ Thứ hai: *Thái độ tích cực đối với hoạt động sư phạm*, chí hướng và xu hướng sư phạm, nghĩa là mong muốn, có trách nhiệm và nguyện vọng bền vững, ổn định đối với việc đóng góp trách nhiệm vào sự nghiệp giáo dục trẻ em nói chung, vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non, luôn mong muốn chăm sóc giáo dục các em ngày càng tốt hơn và cảm thấy hạnh phúc khi các em ngày càng lớn khôn. Đây cũng chính là phẩm chất nghề cần thiết của nhân cách đối với giáo viên mầm non, bởi không thể trở thành giáo viên tốt nếu không thật sự say mê với nghề nghiệp của mình, hết mực yêu trẻ và có lòng vị tha. Đồng thời giáo viên mầm non cần có một số tố chất riêng liên quan đến nghề giáo dục mầm non như: tính cẩn thận, gọn gàng ngăn nắp, điềm đạm, nhẹ nhàng, khả năng quan sát và bao quát chung và tỉ mỉ...

+ Thứ ba: *Năng lực sư phạm mầm non* là cơ sở để thể hiện nhân cách sư phạm của người giáo viên (điều này sẽ nói kỹ ở phần sau).

+ Thứ tư: *Những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề sư phạm mầm non* (tay nghề hay là kỹ năng thực hành được trình bày ở phần sau).

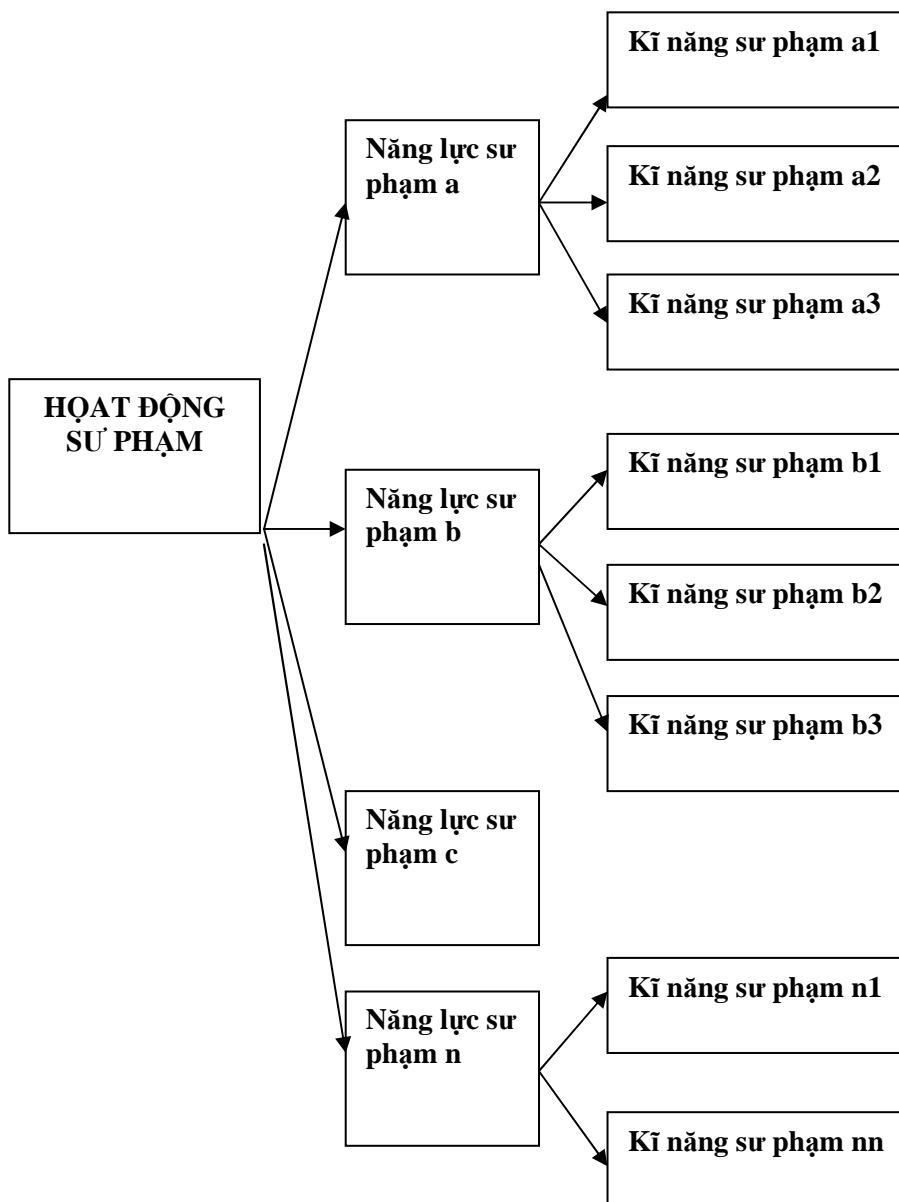
Như vậy, sự thành công trong quá trình làm nghề của giáo viên mầm non, hay cụ thể là trong chăm sóc và giáo dục trẻ, đòi hỏi người giáo viên phải có thể giới quan nhất định, những phẩm chất đạo đức nghề của giáo viên nói chung, đặc biệt một số phẩm chất đạo đức nghề của giáo viên mầm non; trình độ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ văn hóa chung và xu hướng sư phạm cao. Ngoài ra giáo viên mầm non còn cần phải có một số đặc điểm tâm lý đặc trưng về mặt trí tuệ, tình cảm, ý chí, tính cách, khí chất. Các mặt đó có liên quan mật thiết với nhau, tạo thành một thể thống nhất. Những đặc điểm đó phù hợp với các yêu cầu của hoạt động sư phạm và có ảnh hưởng đến kết quả của hoạt động đó.

Để thực hiện tốt hoạt động cụ thể thì người giáo viên phải có được một loạt những kỹ năng nhất định như:

- Khi nói đến hoạt động giáo dục trẻ thì người giáo viên cần có các năng lực và kỹ năng liên quan đến tổ chức công việc dạy dỗ và giáo dục trẻ: năng lực tìm hiểu đối tượng trẻ và môi trường giáo dục; năng lực xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với trẻ ở lớp mình đảm trách; năng lực lập kế hoạch giáo dục dài hạn và ngắn hạn theo từng độ tuổi trẻ ở lớp mình đảm trách; năng lực xây dựng môi trường giáo dục thân thiện trong lớp và trường mầm non giúp trẻ hoạt động tích cực; năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ (trẻ nhà trẻ hay trẻ mẫu giáo); năng lực phát triển nghề nghiệp; năng lực quản lý lớp học... và kèm theo các năng lực là kỹ năng cụ thể. Ví dụ: Năng lực xây dựng chương trình giáo dục sẽ có các kỹ năng cụ thể như: Tìm hiểu mục tiêu và nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục; thiết kế mục tiêu giáo dục phù hợp; xây dựng nội dung đáp ứng mục tiêu giáo dục; định hướng phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động dạy học; định hướng phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục;...

- Khi nói đến hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe cho trẻ thì người giáo viên cần có những năng lực nhất định như: năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ phù hợp với từng độ tuổi của trẻ ở lớp mình đảm trách; Thái độ ứng xử và ý thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ nhỏ; năng lực truyền đạt và hướng dẫn trẻ thực hiện những yêu cầu của giáo viên; năng lực tổ chức thực hiện chăm sóc bảo vệ thân thể của trẻ; năng lực giáo dục vệ sinh và an toàn cho trẻ...

Vậy ta có thể hiểu theo các tầng bậc về năng lực và kỹ năng sư phạm trong hoạt động sư phạm như sau:



**Sơ đồ 2.2. các năng lực sư phạm trong hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non**

Năng lực sư phạm là một bộ phận không thể thiếu được trong cấu trúc nhân cách của người giáo viên mầm non. Sự hình thành và phát triển năng lực sư phạm trước hết phải dựa vào nền tảng nhân cách của con người nói chung được hình thành và phát triển trước khi vào học trường sư phạm đào tạo nghề giáo viên mầm non; Tiếp tục phát triển và hoàn thiện các năng lực sư phạm trong quá trình hoạt động nghề nghiệp. Cả năng lực và phẩm chất đều là sản phẩm của quá trình đào tạo và tự đào tạo. Khi được nâng lên một mức độ cao thì năng lực trở thành sự tinh thông. Trong nghiên cứu, người ta có thể tách bạch năng lực và phẩm chất ra từng thành tố riêng biệt, nhưng trong nhiều trường hợp chúng hoàn toàn quyện vào nhau và đôi khi khó tách bạch.

Nhiều nghiên cứu phân chia năng lực sư phạm thành 3 nhóm:

- Các năng lực thuộc về nhân cách;
- Các năng lực dạy học và giáo dục (gắn liền với việc truyền đạt thông tin, kiến thức cho trẻ);
- Các năng lực tổ chức – giao tiếp (gắn liền với chức năng tổ chức, giao tiếp và giáo dục theo nghĩa hẹp)

Cụ thể như sau:

+ Các năng lực thuộc về nhân cách :

- Lòng yêu trẻ là phẩm chất cơ bản trong cấu trúc nhân cách sư phạm, nó chi phối hành động của người giáo viên trong công việc, sự phát triển nghề lâu dài và sự thành đạt của cá nhân.

- Năng lực tự kiểm chế và tự chủ/ làm chủ bản thân là phẩm chất quan trọng đối với giáo viên, đòi hỏi giáo viên trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh đều làm chủ được bản thân mình, điều khiển được cảm xúc/ tình cảm, tâm trạng của mình, thực hiện hành động một cách đúng đắn và sáng suốt, lựa chọn ra những cách giải quyết tốt nhất, phù hợp nhất.

- Năng lực điều khiển được trạng thái tâm lí, tâm trạng của mình sao cho giáo viên luôn tỉnh táo giải quyết mọi chuyện xảy ra trên lớp.

+ Các năng lực dạy học và giáo dục :

- Năng lực giải thích – đó là năng lực làm cho ý nghĩ của mình được người khác hiểu rõ, cắt nghĩa được nhiều điều phức tạp thành những điều đơn giản, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ theo từng lứa tuổi. Năng lực giải thích được giáo viên không chỉ giải thích những suy nghĩ, ý nghĩ của mình mà còn có khả năng đàm phán và thuyết phục người khác hiểu và làm theo, nhất là trẻ em. Mọi lời giải thích phải rõ ràng, tường minh và dễ hiểu, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Năng lực khoa học là năng lực của giáo viên hiểu vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học nhất, sao cho trẻ cảm nhận được sự an toàn, thân thiện và được tôn trọng để trẻ có thể học tập hiệu quả nhất. Muốn vậy, giáo viên có khả năng lập kế hoạch làm việc hợp lí và thực hiện tiến trình công việc theo đúng kế hoạch đề ra. Việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục cho trẻ càng cần đến sự khoa học và có kế hoạch, bởi qua đó trẻ không chỉ học được những tri thức khoa học, mà còn học được cách thức làm việc khoa học và có kế hoạch.

- Năng lực ngôn ngữ là năng lực biểu đạt rõ ràng và chính xác những tư tưởng, tình cảm của mình bằng ngôn ngữ có sự kết hợp của nét mặt, điệu bộ phù hợp, ngữ điệu giọng... năng lực biết phối hợp các phương tiện biểu đạt khác nhau một cách linh hoạt và hấp dẫn người khác. Trong nghề sư phạm thì năng lực này là một trong những năng lực nghề quan trọng nhất của người giáo viên bởi việc truyền đạt thông tin từ phía giáo viên đến trẻ chủ yếu bằng ngôn ngữ. Sự truyền đạt hấp dẫn, dễ hiểu giúp trẻ lĩnh hội dễ dàng nội dung thông tin và tập trung cao độ sự chú ý nghe của trẻ em.

+ Các năng lực tổ chức – giao tiếp gồm :

- Năng lực tổ chức thể hiện ở hai mặt: tổ chức tập thể học sinh và tổ chức công việc của chính mình. Năng lực này được thể hiện qua tính cẩn thận và chính xác khi lập kế hoạch hoạt động và kiểm tra hoạt động. Năng lực tổ chức tập thể trẻ là việc sắp xếp và thực hiện công việc với trẻ trong lớp một cách hợp lí và hợp tác. Việc tổ chức công việc với trẻ có liên quan đến tổ chức công việc của giáo viên, sao cho công việc của tập thể/ nhóm người bao gồm cô và trẻ được thông suốt.

- Năng lực giao tiếp là năng lực thiết lập các mối quan hệ qua lại đúng đắn giữa giáo viên với trẻ; giữa giáo viên với giáo viên và giữa trẻ với trẻ (cá nhân và tập thể), có tính đến đặc điểm cá nhân và lứa tuổi của trẻ. Năng lực giao tiếp đảm bảo công việc trôi chảy một cách tốt nhất.

- Óc quan sát sự phạm là năng lực đi sâu vào thế giới tâm hồn bên trong của trẻ. Sự khéo léo sự phạm thể hiện ở năng lực tìm ra được những biện pháp hữu hiệu khi tác động giúp trẻ phát triển.

- Năng lực ám thị là năng lực tác động bằng tình cảm, ý chí đến trẻ, là năng lực đề ra yêu cầu và đạt được các yêu cầu đề ra mà không cần đến sự cưỡng bức hay thúc ép trẻ phải thực hiện, mà ở đây, giáo viên cuốn hút trẻ tham gia một cách tự nguyện và hứng thú cá nhân. Vì vậy, giáo viên mầm non phải có uy tín và thể hiện tình cảm, sự yêu thương của mình sao cho trẻ cảm nhận được tình yêu của giáo viên và sẵn lòng cởi mở, chia sẻ cùng cô mọi tâm tư, tình cảm, tâm trạng, suy nghĩ hay hiểu biết của mình.

- Óc tưởng tượng sự phạm được thể hiện ở khả năng dự kiến chương trình hành động của mình, những tình huống có thể xảy ra và cách xử trí, định hướng được sự tiến triển của trẻ thông qua các hoạt động. Năng lực này gắn với lòng lạc quan sự phạm, với niềm tin vào sức mạnh của giáo dục và con người.

- Năng lực phân phối chú ý rất cần thiết cho việc bao quát và điều khiển lớp học. Trong khi điều khiển lớp học, giáo viên có thể cùng một lúc phân tán chú ý đến 2-3 nhóm hoạt động hoặc các đối tượng khác nhau. Họ vừa có thể giải thích, giảng giải cho nhóm trẻ này, nhưng lại vừa có thể chú ý đến hoạt động của nhóm trẻ khác trong lớp để có thể giải quyết kịp thời những tình huống phát sinh. Năng lực này có liên quan đến khả năng chuyển dịch sự chú ý đến các đối tượng hay nhóm đối tượng khác nhau, đến các hoạt động khác nhau.

Óc tưởng tượng trong hoạt động sự phạm, sự đối xử khéo léo sự phạm, óc quan sát, năng lực giao tiếp... cùng khả năng thuyết phục, năng lực ám thị tạo nên sự thành công trong giáo dục (theo nghĩa hẹp).

Ngoài ra, mỗi giáo viên mầm non còn có năng lực sự phạm chuyên biệt, làm cơ sở tạo nên sự thành công trong nghề nghiệp như: hát hay, đàn được, múa khéo; vẽ tranh và có khả năng trang trí lớp học đẹp; đọc thơ diễn cảm, kể chuyện hấp dẫn; đóng kịch hay sắm vai; trò chuyện và giao tiếp thân thiện và gần gũi với đối tượng trẻ mầm non – lứa tuổi rất khó gần, khó bắt chuyện mà cũng dễ nói chuyện (khó nói chuyện vì trẻ còn hạn chế về ngôn ngữ và vốn hiểu biết ; một số trẻ rất khó gần và ít chủ động tham gia vào giao tiếp hạn chế tiếp xúc từ bé, sinh ra tính nhút nhát, khó gần; dễ nói chuyện bởi trẻ em ưa tình cảm, thích được quan tâm và có nhu cầu được giao tiếp, nói chuyện...). Giáo viên là người chủ động tham gia giao tiếp với trẻ bằng việc sử dụng ngôn ngữ tình cảm, tiếp cận chân tình và thân thiện, bằng các trò chơi hay đồ dùng phụ trợ như đồ chơi, đồ dùng mà trẻ đang quan tâm.

Khi thực hiện hoạt động nào đó: hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng hay hoạt động dạy học và giáo dục thì các năng lực cá nhân luôn đan xen với nhau và được thể hiện bằng hàng loạt các kĩ năng nhất định. Trong nhiều trường hợp, phẩm chất và năng lực của người giáo viên mầm non hòa quyện với nhau, khó có thể phân biệt một cách rạch ròi.

Theo một cách nhìn nhận khác, phẩm chất và năng lực của giáo viên mầm non gồm 5 mặt sau :

- Kiến thức phong phú về phạm vi chương trình dạy học và nội dung giáo dục trẻ mầm non.
- Kĩ năng sự phạm bao gồm những hiểu biết về phương pháp giáo dục trẻ mầm non và năng lực sử dụng những phương pháp đó vào tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.
- Biết suy ngẫm phản ứng trước mỗi vấn đề/ tình huống sự phạm và có năng lực tự phê phán – nét đặc trưng của nghề giáo viên.

- Biết cảm thông và cam kết tôn trọng phẩm giá của người khác, đặc biệt là tôn trọng các em lứa tuổi nhỏ.

- Có năng lực quản lí, bao gồm trách nhiệm quản lí trong và ngoài lớp nhằm đảm bảo sự an toàn và vui vẻ, thoải mái để phát triển trẻ.

Cách nhìn nhận trên phản ánh quan niệm về năng lực chuyên môn của người giáo viên cần có để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Vậy phẩm chất và năng lực của giáo viên mầm non gồm những gì?

(1). *Phẩm chất cần thiết:*

- Yêu quý trẻ em: Giáo viên thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với các em, giúp các em phát triển khỏe mạnh về cả tinh thần lẫn thể chất, học tập tốt. Trẻ em vốn rất nhạy cảm và có nhu cầu tình cảm lớn (mong muốn được yêu thương, chiều chuộng và chăm sóc. Trẻ càng bé thì nhu cầu yêu thương càng lớn) trong giao tiếp ứng xử với người lớn. Trẻ dễ dàng cảm nhận được sự thay đổi nhỏ trong tâm trạng, tình cảm (buồn, vui, cáu giận...) của giáo viên. Chỉ cần một sự lạnh nhạt, thờ ơ hay sự đối xử không công bằng của giáo viên, trẻ đều có thể cảm nhận được và ngay lập tức trẻ lảng tránh tiếp xúc, đồng thời có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển tâm hồn của trẻ. Sự xa cách giữa giáo viên và trẻ là điều kiện bất lợi để có thể hiểu trẻ, tiếp cận với trẻ để giáo dục. Khi giáo viên mầm non ít gần gũi với trẻ, trẻ sẽ khép tâm hồn và sự cởi mở của mình lại, điều này càng làm cho giáo viên gặp khó khăn để hiểu và giáo dục trẻ đúng hướng.

- Yêu nghề và gắn bó với nghề: Trước hết, giáo viên mầm non yêu thích nghề dạy học và yêu thích việc chăm sóc, giáo dục trẻ nhỏ, nhìn nhận ra những thành công nho nhỏ của mình trong sự thay đổi và phát triển ở các em, từ đó có mong muốn được làm việc gì đó cho các em tốt hơn. Giáo viên mầm non luôn gìn giữ phẩm chất và danh dự, uy tín của người giáo viên; sống trung thực, lành mạnh, làm tấm gương tốt cho trẻ học theo; nhiệt tình thực hiện các yêu cầu của ngành và công việc.

- Tận tụy với công việc chăm sóc, giáo dục trẻ em: chăm sóc và giáo dục trẻ là một công việc rất vất vả, nhưng chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non khó khăn hơn nhiều, bởi trẻ lứa tuổi này còn thơ ngây, sống phụ thuộc vào người lớn; vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống còn quá ít ỏi; ngôn ngữ chưa phát triển đầy đủ, năng lực tư duy mới chỉ ở mức trực quan cụ thể; tính tình thất thường, sự chú ý và ghi nhớ ít tính chủ định và bền vững, thường giàu yếu tố xúc cảm và ngẫu hứng;... do đó người giáo viên mầm non cần có sự kiên nhẫn, nhẫn nại khi làm việc với trẻ nhỏ. Họ phải tận tụy với công việc chăm sóc, giáo dục trẻ em, tự tin và tận tâm với nhiệm vụ được giao đảm trách. Trong mọi hoàn cảnh, giáo viên mầm non tránh cáu gắt, đánh mắng trẻ mà phải từ tốn, kiên trì nhắc nhở bảo ban trẻ.

- Có tình thương với trẻ nhỏ: Giáo viên mầm non là người biết chăm sóc, cảm thông và sẵn sàng chia sẻ với những người khác về mặt tình cảm, chấp nhận sự khác biệt của người khác; luôn cởi mở và vui vẻ với trẻ, động viên trẻ làm theo những chỉ dẫn của mình. Muốn vậy, giáo viên mầm non có cách tiếp cận riêng với trẻ, tạo được niềm tin yêu ở trẻ đối với mình để rồi từ đó thuyết phục được trẻ thực hiện theo mục đích của mình. Mặt khác, giáo viên mầm non phải luôn thấu hiểu đứa trẻ, hiểu được trạng thái tâm lí và diễn biến tình cảm, nhận ra những thay đổi nhỏ ở trẻ và tìm hiểu nguyên nhân để có cách giúp trẻ bày tỏ hay thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình với mọi người xung quanh. Đồng thời giáo viên mầm non tạo những cơ hội để trẻ dần mạnh dạn tự tin trong giao tiếp với mọi người xung quanh.

- Kiên trì và nhẫn nại khi tiếp xúc với trẻ: Trẻ em lứa tuổi này còn nhỏ, vốn hiểu biết còn hạn hẹp và ngôn ngữ biểu đạt chưa phong phú. Khi muốn nói hay muốn làm điều gì đó, trẻ phải suy nghĩ và nói chậm, thực hiện hành động từ từ, do đó giáo viên mầm non phải là người hết sức kiên nhẫn và biết chờ đợi trẻ, lắng nghe trẻ nói và thấu hiểu trẻ, quan sát kỹ và điều chỉnh kịp thời những tác động để có hiệu quả nhất. Để giáo dục trẻ có được nền nếp thì giáo viên mầm non cũng phải kiên trì và thường xuyên thực hiện công việc với trẻ, ví dụ: để giáo dục trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân trước khi ăn thì hằng ngày, cứ đến giờ nhất định giáo viên nhắc nhở và tổ chức cho trẻ rửa tay và lau tay sạch sẽ trước và sau khi ăn. Việc rèn luyện nền nếp và thói quen cho trẻ phải được lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài.

- Linh hoạt: Trẻ em luôn thay đổi và phát triển với tốc độ rất nhanh (ví dụ: có những trẻ hôm nay chưa nói được từ nào, nhưng chỉ sau đó vài ngày đã có thể phát ra một số từ gần gũi. Có những trẻ buổi sáng đến lớp ở trạng thái vui vẻ và sáng khoái, nhưng đến chiều, khí hậu thay đổi làm cho trong người của trẻ khó chịu trong người, trẻ trở nên khó tính và quấy khóc, không chịu chơi và hay bám theo cô giáo...). Mặt khác, trong một lớp thường có đông số lượng trẻ (ví dụ : lớp nhà trẻ có thể có từ 15 – 25 trẻ ở các độ tuổi khác nhau; lớp mẫu giáo lớn có thể có từ 30 đến 50 trẻ, thậm chí có nơi lên đến 60-70 trẻ/ lớp với 2 giáo viên) với sự đa dạng về tính cách, nhu cầu và hứng thú, khả năng và đặc điểm (có trẻ nhanh nhẹn thông minh nhưng có khi lại bướng bỉnh, có trẻ ngoan ngoãn vâng lời nhưng lại chậm chạp, có trẻ tăng động giảm tập trung chú ý khi học hay chơi; có trẻ có khả năng tiếp thu và ghi nhớ nhanh, nhưng có những trẻ lại phải mất nhiều công tập luyện mới làm được...); kinh nghiệm sống và vốn hiểu biết (có trẻ có vốn hiểu biết nhiều hơn so với trẻ khác do trẻ có điều kiện và cơ hội tham gia các hoạt động khác nhau cùng gia đình như : đi chơi, tham quan du lịch, nghe đài hoặc có ông bà, anh chị lớn tuổi thường xuyên giao tiếp với trẻ...); lại xuất phát từ văn hóa giáo dục gia đình khác nhau (có trẻ được bố mẹ gia đình rèn luyện tính tự lập ngay từ khi còn nhỏ, nhưng lại có những trẻ được bố mẹ chiều chuộng quá mức...). Trẻ mầm non có biểu hiện tâm lý và tình cảm luôn thay đổi, vui đầy buồn đầy, cáu giận đầy; nhớ nhanh nhưng cũng rất chóng quên, chú ý và ghi nhớ không chủ định và chưa bền vững nên quá trình giáo dục trẻ buộc phải mềm dẻo và linh hoạt. Giáo viên mầm non phải luôn nhạy bén với thái độ, trạng thái tâm lý của trẻ và sẵn sàng thay đổi, điều chỉnh kế hoạch, phương hướng giáo dục theo trẻ nhằm đạt được mục tiêu giáo dục. Giáo viên mầm non phải thường xuyên quan sát và thấu hiểu trẻ.

- Nhạy cảm: Mỗi trẻ là một cá nhân duy nhất và có những giá trị, những nét độc đáo và năng lực riêng. Tìm hiểu và phát hiện ra những sự khác biệt giữa trẻ này với trẻ khác và giúp đỡ trẻ trong những tình huống cụ thể một cách thỏa đáng. Để làm được điều này, giáo viên mầm non phải thường xuyên quan sát và đánh giá trẻ, nhận ra những sự thay đổi và sự tiến triển nhỏ nhất, thành công nho nhỏ của trẻ. Ngược lại, trẻ nhỏ cũng rất nhạy cảm với những tác động từ bên ngoài (khí hậu, thời tiết, nhiệt độ, yếu tố tinh thần và cảm xúc của những người xung quanh...) nên giáo viên mầm non cũng hết sức nhạy cảm với sự thay đổi của môi trường tác động đến trẻ để có biện pháp phòng vệ (mặc thêm áo hoặc cởi bớt áo của trẻ khỏi bị ốm khi trời trở lạnh hoặc nóng; lựa cách giao tiếp và trò chuyện với trẻ phù hợp với tâm trạng, thái độ của trẻ...).

- Tính hài hước: Biết thư giãn và giảm bớt căng thẳng từ những tình huống bất khả kháng bằng việc sử dụng tính hài hước một cách đúng lúc và tạo ra được một không gian vui vẻ, đầm ấm, thoải mái và cởi mở.

- Tôn trọng trẻ em: không thành kiến hay kì thị về giới, sắc tộc, tôn giáo, địa vị kinh tế - xã hội mà luôn quan tâm đến nhu cầu cá nhân của trẻ. Giáo viên mầm non không phân biệt vị thế gia đình cũng như hoàn cảnh kinh tế gia đình của các em. Tôn trọng các trẻ như nhau.

(2). *Năng lực nghề cần thiết:*

- Có hiểu biết sâu sắc về đối tượng giáo dục/ trẻ mầm non:

+ Hiểu biết về những "đứa con" của mình một cách thấu đáo không dễ. Để dạy hay giáo dục được trẻ đòi hỏi phải hiểu sâu sắc về sự phát triển chung cũng như đặc điểm cá tính riêng của chúng, hiểu được cách giáo dục phù hợp theo sự phát triển ở từng giai đoạn. Trẻ em lứa tuổi mầm non phát triển với tốc độ nhanh và có sự khác biệt rõ rệt với những trẻ ở lứa tuổi khác.

+ Hiểu biết về đặc điểm phát triển sinh lí và tâm lí của trẻ lứa tuổi mầm non, đặc biệt là trẻ lứa tuổi nhà trẻ. Mỗi giai đoạn tuổi của trẻ có những đặc điểm phát triển sinh lí và tâm lí riêng. Việc hiểu biết này giúp cho giáo viên có được những cách tiếp cận và phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng cũng như các trẻ trong cùng độ tuổi (trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo)

+ Hiểu biết về phương thức học của trẻ: i)-trẻ học qua bắt chước; ii)- học qua thực hành trải nghiệm, trò chơi, làm thí nghiệm hay thực nghiệm; iii)-qua trao đổi, chia sẻ hay thảo luận; iv)- học qua tư duy suy luận và v)-học có sự đan kết các phương thức học trên trong quá trình hoạt động, trong đó mỗi độ tuổi có những cách học phù hợp riêng. Với trẻ lứa tuổi nhà trẻ thì học bằng phương thức bắt chước hay thực hành trải nghiệm, trò chơi là chủ yếu. Với trẻ lứa tuổi mẫu giáo thì phương thức học qua trải nghiệm, thí nghiệm ; trao đổi chia sẻ hay thảo luận; và học qua tư duy suy luận (ở trẻ mẫu giáo 4-6 tuổi chiếm ưu thế) để có cách thức giáo dục hay dạy học phù hợp với từng độ tuổi cụ thể.

+ Hiểu biết về môi trường giáo dục gia đình (hoàn cảnh gia đình, điều kiện sống của gia đình và những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của chính đứa trẻ), cộng đồng và xã hội nơi trẻ sinh ra và lớn lên (thành phố/ nông thôn; dân tộc hay vùng miền nơi trẻ sống, khu vực kinh tế phát triển, khu công nghiệp...) cũng như hệ thống truyền thông trong xã hội có tác động đến trẻ. Việc hiểu biết này giúp cho giáo viên mầm non có cách ứng xử phù hợp với trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, đồng thời có sự phối kết hợp với gia đình, cộng đồng trong quá trình giáo dục trẻ.

- Có hiểu biết về khoa học giáo dục mầm non:

+ Giáo viên có những hiểu biết nhất định về sự phát triển của trẻ cũng như những yếu tố tác động có hiệu quả đến hình thành nền tảng phát triển nhân cách của trẻ sau này. Giáo viên hiểu biết về nhu cầu hứng thú của trẻ, những thiên hướng, khả năng và sở trường riêng của từng cá nhân, vốn kinh nghiệm để có căn cứ xây dựng nội dung giáo dục phù hợp với vùng cận phát triển (L.S.Vygotski). Như vậy, giáo viên không chọn nội dung quá cao đối với khả năng nhận thức và kinh nghiệm đã có của trẻ, nhưng cũng không chọn nội dung thấp hơn so với trình độ của trẻ, làm cho trẻ chán nản khi phải học lại những điều đã biết. Quan trọng ở đây là giáo viên dạy trẻ cách học bằng cách tạo môi trường hoạt động phù hợp để trẻ tìm hiểu và khám phá sự vật hiện tượng trong môi trường xung quanh. Khi đang khám phá chính là lúc trẻ học.

+ Giáo viên có những hiểu biết về đặc điểm phát triển sinh lí và nhu cầu chăm sóc phù hợp như: nhu cầu dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ mầm non (chăm sóc sức khỏe, hiểu biết về chế độ dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, chế độ sinh hoạt phù hợp theo từng độ tuổi, hiểu biết về một số bệnh thông thường ở trẻ em, giáo dục và rèn nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân...). Đồng thời hiểu biết về phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non, các phương pháp



giáo dục và dạy học phù hợp với trẻ nhỏ; hiểu biết cơ bản về các hoạt động giáo dục và cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển các mặt ở trẻ như: giáo dục âm nhạc, hoạt động tạo hình, văn học thiếu nhi, giáo dục thể chất, hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ...

+ Giáo viên hiểu biết sâu sắc quá trình học tập của con người nói chung, của trẻ em nói riêng. Trong khi lập kế hoạch bài học, giáo viên suy nghĩ tới các mức độ phát triển của mỗi trẻ, thiết kế nội dung bài học với dung lượng kiến thức và kỹ năng phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ, với trình tự logic và liên kết nội dung với nhau, biết sử dụng giáo cụ trực quan đúng lúc, đúng chỗ và có hiệu quả, biết kiểm tra kịp thời để biết chắc chắn rằng trẻ đã nhận thức hay tiếp nhận được điều gì đó mới mẻ hơn qua hoạt động giáo dục.

- Năng lực lập kế hoạch dạy học và giáo dục: Năng lực này giúp giáo viên nhìn thấy trước sự tiến triển của trẻ và lập các kế hoạch dạy học hay giáo dục, gồm : mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương thức, phương tiện đồ dùng dạy học, phương pháp đánh giá sự tiến triển của trẻ và kết quả đánh giá thường xuyên được sử dụng làm căn cứ để xây dựng chương trình giáo dục tiếp theo. Đồng thời giáo viên cũng dự kiến các tình huống có thể xảy ra, nhất là những hành vi bột phát và dự kiến giải pháp xử lý nếu những tình huống đó xảy ra.

- Năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục: Năng lực này giúp giáo viên hiện thực hóa những mục tiêu và nội dung giáo dục đến đứa trẻ. Khi đã thiết kế, lập kế hoạch dạy học hay giáo dục, giáo viên biết cách tổ chức thực hiện những hoạt động trên một cách tốt nhất để đạt kết quả cao như mong muốn. Năng lực này có liên quan đến kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, tổ chức môi trường học tập thân thiện cho trẻ (cách sắp xếp môi trường học tập, mà ở đó đầy ắp những hoạt động dựa trên các hoạt động chủ đạo của từng giai đoạn tuổi của trẻ và trẻ thích thú được làm những gì mong muốn; trang trí lớp học và không gian học tập ; tạo môi trường chơi và giao tiếp giữa trẻ với trẻ, giữa cô với trẻ trên cơ sở thân thiện và tôn trọng).

Đây là năng lực đặc trưng trong hoạt động lao động sư phạm của giáo viên nói chung, trong đó có giáo viên mầm non. Thành công hay uy tín của người giáo viên thường thông qua công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe của trẻ; qua công tác giáo dục để hình thành và phát triển tiền đề của nhân cách, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài và bền vững cho trẻ. Muốn vậy, giáo viên phải có :

+ *Kỹ năng lựa chọn và vận dụng* những nội dung giáo dục và dạy học phù hợp với từng độ tuổi phát triển của trẻ để từ đó vận dụng những phương pháp chăm sóc và giáo dục phù hợp với nội dung giáo dục đã chọn. Ví dụ:

- Đối với trẻ dưới 1 tuổi chúng ta làm quen trẻ với những đồ vật gần gũi, nhận biết được những đặc điểm đặc trưng của những đồ vật đó. Việc dạy trẻ những nội dung này dựa trên hoạt động chủ đạo của giai đoạn này là giao lưu cảm xúc: trong quá trình trò chuyện với trẻ giáo viên kết hợp với việc đưa đồ vật cho trẻ xem và chơi, lắc gõ để phát ra âm thanh...

- Đối với trẻ 2-3 tuổi, tuy chúng ta cũng làm quen trẻ với những đồ vật gần gũi xung quanh nhằm giúp trẻ hiểu đặc điểm của đồ vật trên cơ sở hoạt động chủ đạo là hoạt động với đồ vật. Ở đây, trẻ tìm hiểu một số đặc điểm dễ nhận thấy của đồ vật, công dụng của chúng (cốc để uống nước, bát để ăn cơm, thìa để xúc), cách sử dụng chúng (thìa cầm như thế nào mới xúc được cơm đưa lên miệng mới ăn được, cầm cốc thế nào mới uống được).

- Đối với trẻ mẫu giáo 3- 6 tuổi, chúng ta dạy trẻ không chỉ các đặc điểm của đồ vật từ môi trường xung quanh, mà còn cấu tạo của chúng (bát phải sâu thì mới đựng được cơm, thìa gỗ

mới gặp được, còn đĩa nhựa hay Inox khó gấp vì quá nhẵn và trơn...), chất liệu tạo ra nó (đồ dùng này được là bằng đất sét, đồ dùng này bằng nhựa, đồ dùng này bằng gỗ...), công dụng của đồ vật đó (cái thìa dùng để xúc cơm, cốc thức ăn, đôi đĩa có đôi/ 2 chiếc để gấp thức ăn, chiếc môi dùng múc canh...).

+ *Kĩ năng chọn lựa và vận dụng* những hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục đa dạng, phù hợp với từng độ tuổi. Với mỗi độ tuổi của trẻ có những đặc thù riêng khi hoạt động, nên cần có sự khác biệt trong chăm sóc và giáo dục trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo. Với trẻ lứa tuổi nhà trẻ cần chú trọng nhiều đến chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn thân thể cho trẻ là trên hết, trong khi đó với trẻ mẫu giáo lại cần chú ý nhiều đến giáo dục để hình thành thói quen, nề nếp và những hiểu biết về thế giới xung quanh. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp dựa trên đặc thù phát triển của trẻ và đặc thù hoạt động chủ đạo của trẻ trong từng giai đoạn tuổi, ví dụ :

Với trẻ dưới 1 tuổi, xu hướng giao lưu cảm xúc và tương tác 1-1 trong quá trình giáo dục: giáo viên tập luyện hay trò chuyện với từng trẻ trong quá trình dạy dỗ. Đồng thời với trẻ nhỏ này rất quan trọng đối với việc phát triển các giác quan và cơ quan vận động của trẻ. Hình thức giáo dục là tương tác cá nhân là chủ yếu.

Với trẻ 2-3 tuổi, trẻ đã có thể ngồi chơi cạnh nhau, giáo viên tổ chức cho trẻ cùng chơi cạnh nhau nhưng mỗi trẻ có những đồ chơi riêng.

Với trẻ mẫu giáo thì việc tổ chức chơi trên cơ sở hình thành khả năng hợp tác nhóm trên đặc điểm chơi cùng nhau của lứa tuổi này.

+ *Tiếp cận cá nhân trong tổ chức hoạt động* chăm sóc và giáo dục trẻ. Tùy theo nhu cầu và đặc điểm phát triển riêng của từng trẻ mà giáo viên mầm non thực hiện công việc của mình, như : với trẻ yếu, khó ăn khó ngủ thì giáo viên có sự quan tâm đặc biệt đến đối tượng này như xúc cho trẻ ăn, ru trẻ ngủ... khác với trẻ có thể lực phát triển khỏe mạnh, ăn ngủ bình thường, giáo viên chỉ cần hướng dẫn trẻ thực hiện, theo dõi và động viên, nhắc nhở những khi cần thiết, còn chủ yếu để trẻ tự lập. Với những trẻ nghịch ngợm, bướng bỉnh thì giáo viên cần nghiêm khắc, cương quyết với trẻ và giao nhiệm vụ thực hiện rõ ràng, giám sát việc thực hiện đến cùng một cách tự lập. Nếu trong lớp có trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt thì tiếp cận cá nhân lại càng được sử dụng nhiều trong quá trình giáo dục trẻ.

+ *Sử dụng thành thạo các đồ dùng và các phương tiện* dạy học khác nhau trong quá trình dạy học, tất nhiên tùy thuộc vào điều kiện thực tế. Nếu sử dụng được các phương tiện công nghệ hiện đại vào quá trình dạy học, làm cho tiết dạy phong phú và hấp dẫn hơn như: máy tính, máy chiếu đa năng, máy chiếu phim, các thiết bị nghe nhìn, máy quay video, máy ảnh... giáo viên có thể quan sát, theo dõi được các hoạt động của trẻ trong quá trình học tập, phân tích và đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động giảng dạy của mình; kiểm tra và đánh giá những hiểu biết, kĩ năng mà trẻ được hình thành trong quá trình học.

+ *Gắn việc giáo dục với môi trường sống* thực tế. Trẻ mầm non đang trong giai đoạn bắt đầu hình thành hệ thống hiểu biết ban đầu về thế giới, tìm hiểu bản chất của sự vật hiện tượng trong môi trường sống xung quanh và ngôn ngữ biểu đạt những hiểu biết đó. Việc dạy trẻ phải gắn với môi trường sống để trẻ hiểu sâu sắc sự vật hiện tượng (đặc điểm của chúng, ý nghĩa và tác dụng, công dụng...) để có cách hành động đúng với môi trường đó (chăm sóc, giữ gìn và bảo vệ). Tổ chức

cho trẻ học tập và khám phá đều xuất phát từ môi trường, trong môi trường và vì môi trường sao cho việc học của trẻ hoàn toàn tự nhiên, giúp trẻ hiểu bản chất của sự vật hiện tượng, tránh việc trẻ học «sáo rỗng», như những «con vẹt», mà chẳng hiểu gì. Hay nói một cách khác, trẻ học nói từ nhưng không hiểu nghĩa từ đang dùng. Ở đây chúng ta dạy trẻ hiểu nghĩa của sự vật hiện tượng và học luôn cả cách ứng dụng những hiểu biết đó để giải quyết những tình huống xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp. Đây là nhóm kỹ năng quan trọng để tạo nên sự thành công trong quá trình giáo dục và dạy học của người giáo viên. Trẻ em lứa tuổi mầm non còn rất non nớt, ưa tình cảm và sự nhẹ nhàng, khả năng nhận thức còn hạn chế; Trẻ em lứa tuổi này có sự khác biệt rõ về tốc độ phát triển, có những đặc điểm tâm lý riêng và khác với trẻ khác... nên khi tiếp xúc với trẻ phải có nghệ thuật, trong đó lấy tình cảm làm yếu tố cơ bản khi tiếp cận với trẻ; phải xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra nhưng phải có nguyên tắc, không «rập khuôn» máy móc, vì cùng một sự việc như nhau nhưng cách giải quyết linh hoạt tình huống đó tùy thuộc vào từng trẻ, do mỗi trẻ có cá tính riêng, xuất thân từ môi trường và điều kiện sống khác nhau.

Mặt khác, trẻ giai đoạn này học chủ yếu bằng bắt chước và thực hành. Mọi hành động của giáo viên đều được trẻ «copy nguyên bản» trong khi trẻ chưa đủ khả năng phân biệt đúng - sai, tốt - xấu. Ở độ tuổi này, trẻ đang giai đoạn học nói, việc giao tiếp thường xuyên với trẻ có tác dụng thúc đẩy quá trình giao tiếp bằng lời nói ở trẻ em (trẻ học cách phát âm, trẻ học và mở rộng vốn từ cá nhân, học cách trình bày và diễn giải theo đúng cấu trúc ngữ pháp, học nói có văn hóa,...). Bên cạnh đó, giáo viên còn phải giao tiếp với đồng nghiệp trong trường, phụ huynh, các thành viên trong cộng đồng nhằm làm cho mọi người trong xã hội hiểu, tin tưởng vào sự nghiệp giáo dục mầm non để cùng phối kết hợp chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Năng lực nhận thức. Năng lực này giúp giáo viên nhận biết và đánh giá được sự tiến triển ở trẻ, những thành công mà trẻ đạt được, năng lực này cũng cho phép giáo viên biết nghiên cứu hoạt động của mình và hoạt động của trẻ để tìm ra cách thức thực hiện có hiệu quả nhất, tạo nên một sự thống nhất trong hoạt động giữa giáo viên và trẻ. Năng lực nhận thức giúp giáo viên hiểu rõ đối tượng giáo dục, phân tích và chọn lựa những nội dung giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ, đánh giá kết quả đạt được ở trẻ và tự đánh giá hoạt động của bản thân, đồng thời giúp giáo viên nhận diện được những tình huống sư phạm và có cách giải quyết hợp tình hợp lý, đảm bảo sự phát triển cho trẻ. Khoa học công nghệ phát triển nhanh như vũ bão buộc mỗi cá nhân phải có trình độ nhận thức nhất định để có thể cập nhật những thông tin khoa học mới, làm cơ sở cho việc giáo dục trẻ theo xu hướng phát triển chung của xã hội và toàn cầu hóa. Việc áp dụng công nghệ vào thực tế giảng dạy đang là nhu cầu buộc giáo viên mầm non phải tìm hiểu và sử dụng thành thạo vào quá trình dạy học của mình. Năng lực nhận thức giúp giáo viên mầm non không ngừng học tập vươn lên để nâng cao trình độ của bản thân.

- Năng lực sáng tạo. Trước hết, năng lực sáng tạo giúp giáo viên mầm non luôn tạo ra những cái mới, ý tưởng mới trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ. Đồng thời giáo viên mầm non sẵn sàng tiếp nhận những tư tưởng mới và mạnh dạn áp dụng những thành tựu khoa học mới vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ. Giáo viên mầm non vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học và giáo dục vào tổ chức các hoạt động phù hợp với trẻ ở từng độ tuổi, giúp trẻ có được những trải nghiệm có ý nghĩa phát triển đối với trẻ.

Giáo viên có năng lực phải là người dám nghĩ dám làm. Giáo viên không chỉ biết những giá trị và tri thức truyền thống mà còn biết cả những giá trị có thể thay đổi, sẵn sàng thử nghiệm những cái chưa biết để thể hiện sức mạnh của niềm tin cá nhân.

- Năng lực tự học. Năng lực tự học là một trong những năng lực cần thiết của người hiện đại. Giáo viên ngày nay có những điểm khác biệt so với giáo viên thế hệ trước, là phải có nhu cầu, động cơ học để vươn lên và kỹ năng tự học để không ngừng hoàn thiện bản thân. Ngày nay, vốn tri thức loài người phát triển nhanh và khổng lồ, lượng kiến thức ở nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ phát triển mạnh và xã hội có nhiều biến động, nên việc tự học là một yêu cầu không thể thiếu để đáp ứng được những đòi hỏi của giai đoạn công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, quốc tế hóa và toàn cầu hóa. Mặt khác, môi trường sống ngày nay buộc con người nói chung, giáo viên mầm non nói riêng phải không ngừng học tập vươn lên để hoàn thiện nghề nghiệp bản thân, tự khẳng định vị trí của mình trong xã hội. Năng lực tự học được thể hiện qua động cơ học tập (mong muốn, nhu cầu, khát vọng học tập để hiểu biết thêm những điều mới); kỹ năng lập kế hoạch học tập, kỹ năng thực hiện kế hoạch học tập và sắp xếp thời gian học tập phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân; kỹ năng nghiên cứu tài liệu học tập; kỹ năng hiểu và liên hệ với thực tiễn; kỹ năng tự đánh giá thành tích học tập của bản thân...

Thế hệ trẻ ngày nay (những giáo viên mầm non trẻ mới ra trường) thường nhanh nhẹn, mạnh dạn tự tin và có khả năng tiếp cận vấn đề hết sức nhạy bén, đặc biệt là những vấn đề mới và nắm bắt được sử dụng máy tính vào giáo dục trẻ. Việc học tập của giáo viên không chỉ ở các lớp học cứng nhắc theo chương trình quy định, mà việc học tập cá nhân được thực hiện từ môi trường học tập bên ngoài, học mở rộng sang những lĩnh vực khác nhằm không ngừng mở rộng vốn hiểu biết cá nhân. Giáo viên có khả năng học tập thì mới có thể truyền lại phương pháp tự học cho người khác, đặc biệt là ảnh hưởng đến trẻ.

- Nhóm kỹ năng hoạt động xã hội. Giáo dục mầm non là bậc học có tính xã hội hóa giáo dục cao. Ở khu vực thành phố, giáo viên phối kết hợp chặt chẽ gia đình của trẻ trong tổ chức thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Còn khu vực khó khăn vùng nông thôn, giáo viên đến tận nhà của trẻ để động viên, khuyến khích các bậc phụ huynh cho cháu đến lớp để học. Kỹ năng hoạt động xã hội của giáo viên được thể hiện qua giao tiếp ứng xử của giáo viên với cộng đồng, qua các hoạt động tham gia vào phong trào chung của xã hội và cộng đồng, qua tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho người dân.

- Có suy nghĩ và quan điểm tích cực. Giáo viên là người có suy nghĩ tích cực và nhiệt tình về trẻ em, luôn tin tưởng vào khả năng tiềm tàng của trẻ. Nhìn thấy cái tốt, cái thiện trong bất kỳ một người nào khác để động viên khích lệ người ta tiếp tục phát triển, nhìn thấy cái hay, ưu điểm trong bất cứ tình huống nào và biết tận dụng triệt để mọi tình huống có thể để giáo dục trẻ, giúp trẻ vượt qua mọi trở ngại. Biết động viên và khuyến khích người khác, nhất là đồng nghiệp cùng có suy nghĩ tích cực.

Nhân cách nhà giáo nói chung và năng lực sư phạm nói riêng, không phải tự nhiên mà có, nó là kết quả của cả một quá trình đào tạo nhà trường và tự đào tạo, rèn luyện nghiêm túc, lâu dài bền bỉ, có mục đích, có định hướng nghề rõ ràng.

Đây chỉ là một quan niệm về mô hình nhân cách giáo viên nói chung và nhân cách giáo viên mầm non nói riêng dựa trên đặc thù lao động trong lĩnh vực mầm non. Khi phân tích mô hình nhân cách giáo viên mầm non cần đặt nó vào trong bối cảnh hoạt động lao động theo xu hướng đổi mới

giáo dục mầm non hiện nay và những yêu cầu cần thiết đối với một giáo viên mầm non trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

## 2. CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí ban hành ngày 22 tháng 1 năm 2008.

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non là hệ thống các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức và kĩ năng sư phạm mà giáo viên mầm non cần phải đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non gồm 3 lĩnh vực, trong mỗi lĩnh vực có 5 yêu cầu.

Yêu cầu của Chuẩn là những nội dung cơ bản, đặc trưng thuộc mỗi lĩnh vực đòi hỏi người giáo viên phải đạt được để đáp ứng mục tiêu của giáo dục mầm non. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non gồm 3 lĩnh vực, trong mỗi lĩnh vực có 5 yêu cầu.

Yêu cầu của Chuẩn là những nội dung cơ bản, đặc trưng thuộc mỗi lĩnh vực đòi hỏi người giáo viên phải đạt được để đáp ứng mục tiêu của giáo dục mầm non ở từng giai đoạn nhất định. Mỗi yêu cầu gồm có 4 tiêu chí.

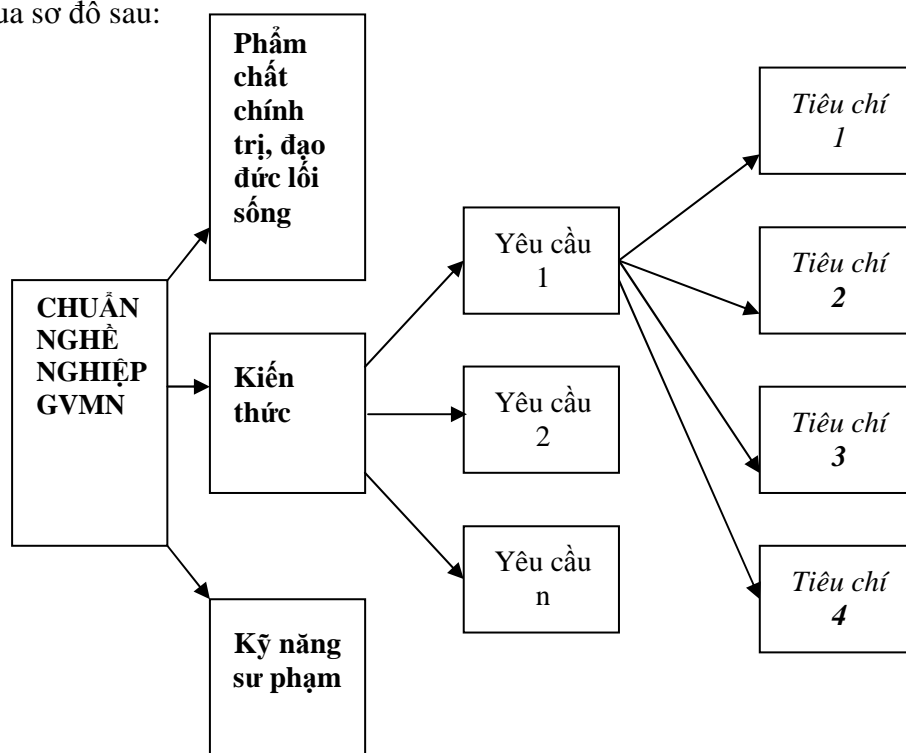
Tiêu chí là nội dung cụ thể thuộc mỗi yêu cầu của Chuẩn, thể hiện một khía cạnh về năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

- Lĩnh vực 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, gồm: 5 yêu cầu, mỗi yêu cầu có 4 tiêu chí; tổng số có 20 tiêu chí trong lĩnh vực này.

- Lĩnh vực 2: Kiến thức gồm có 5 yêu cầu, mỗi yêu cầu có 4 tiêu chí, vậy tổng số có 20 tiêu chí.

- Lĩnh vực 3: Kỹ năng sư phạm gồm có 5 yêu cầu, mỗi yêu cầu có 4 tiêu chí; tổng số có 20 tiêu chí.

Cấu trúc của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non có 3 lĩnh vực, 15 yêu cầu với 60 tiêu chí, được cụ thể qua sơ đồ sau:



### Sơ đồ 2.3. Cấu trúc chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

Các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non là:

I/ Các yêu cầu thuộc lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

1. Nhận thức tư tưởng chính trị, thực hiện trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bao gồm các tiêu chí sau:

a. Tham gia học tập, nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước;

b. Yêu nghề, tập tụy với nghề, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ;

c. Giáo dục trẻ yêu thương, lễ phép với ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi, thân thiện với bạn bè và biết yêu quê hương;

d. Tham gia các hoạt động xây dựng bảo vệ quê hương đất nước góp phần phát triển đời sống kinh tế, văn hoá, cộng đồng.

2. Chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước. Bao gồm các tiêu chí sau:

a. Chấp hành các quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;

b. Thực hiện các quy định của địa phương;

c. Giáo dục trẻ thực hiện các quy định ở trường, lớp, nơi công cộng;

d. Vận động gia đình và mọi người xung quanh chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

3. Chấp hành các quy định của ngành, quy định của nhà trường, kỷ luật lao động. Bao gồm các tiêu chí sau:

a. Chấp hành quy định của ngành, quy định của nhà trường;

b. Tham gia đóng góp xây dựng và thực hiện nội quy hoạt động của nhà trường;

c. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

d. Chấp hành kỷ luật lao động, chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm lớp được phân công.

4. Có đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp. Bao gồm các tiêu chí sau:

a. Sống trung thực, lành mạnh, giản dị, gương mẫu, được đng nghiệp, nhân dân tín nhiệm và trẻ yêu quý;

b. Tự học, phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, khoẻ mạnh và thường xuyên rèn luyện sức khoẻ;

c. Không có biểu hiện tiêu cực trong cuộc sống, trong chăm sóc, giáo dục trẻ;

d. Không vi phạm các quy định về các hành vi nhà giáo không được làm.

5. Trung thực trong công tác, đoàn kết trong quan hệ với đồng nghiệp; tận tình phục vụ nhân dân và trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:

a. Trung thực trong báo cáo kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b. Đoàn kết với mọi thành viên trong trường; có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;

- c. Có thái độ đúng mực và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cha mẹ trẻ em;
- d. Chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo.

## II/ Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kiến thức.

1. Kiến thức cơ bản về giáo dục mầm non. Bao gồm các tiêu chí sau:
  - a. Hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non;
  - b. Có kiến thức về giáo dục mầm non bao gồm giáo dục hoà nhập trẻ tàn tật, khuyết tật;
  - c. Hiểu biết mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non;
  - d. Có kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ.
2. Kiến thức về chăm sóc sức khoẻ trẻ lứa tuổi mầm non. Bao gồm các tiêu chí sau:
  - a. Hiểu biết về an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ;
  - b. Có kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ;
  - c. Hiểu biết về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ;
  - d. Có kiến thức về một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu.
3. Kiến thức cơ sở chuyên ngành. Bao gồm các tiêu chí sau:
  - a. Kiến thức về phát triển thể chất;
  - b. Kiến thức về hoạt động vui chơi;
  - c. Kiến thức về tạo hình, âm nhạc và văn học;
  - d. Có kiến thức về môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và phát triển ngôn ngữ.
4. Kiến thức về phương pháp giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Bao gồm các tiêu chí sau:
  - a. Có kiến thức về phương pháp phát triển thể chất cho trẻ;
  - b. Có kiến thức về phương pháp phát triển tình cảm – xã hội và thẩm mỹ cho trẻ;
  - c. Có kiến thức về phương pháp tổ chức các hoạt động cho trẻ;
  - d. Có kiến thức về phương pháp phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ.
5. Kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội liên quan đến giáo dục mầm non. Bao gồm các tiêu chí sau:
  - a. Có hiểu biết về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội và giáo dục của địa phương nơi giáo viên công tác;
  - b. Có kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội;
  - c. Có kiến thức phổ thông về tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc nơi giáo viên công tác;
  - d. Có kiến thức về sử dụng một số phương tiện nghe nhìn trong giáo dục.

## III/ Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kỹ năng sư phạm.

1. Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:
  - a. Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo năm học thể hiện mục tiêu và nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ của lớp mình phụ trách;
  - b. Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo tháng, tuần;

- c. Lập kế hoạch hoạt động một ngày theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực của trẻ;
  - d. Lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ.
2. Kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:
- a. Biết tổ chức môi trường nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ;
  - b. Biết tổ chức giấc ngủ, bữa ăn đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ;
  - c. Biết hướng dẫn trẻ rèn luyện một số kỹ năng tự phục vụ;
  - d. Biết phòng tránh và xử trí ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp đối với trẻ.
3. Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:
- a. Biết tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ;
  - b. Biết tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp;
  - c. Biết sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi (kể cả đồ dùng, đồ chơi tự làm) và các nguyên vật liệu vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ;
  - d. Biết quan sát, đánh giá trẻ và có phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp.
4. Kỹ năng quản lý lớp học. Bao gồm các tiêu chí sau:
- a. Đảm bảo an toàn cho trẻ;
  - b. Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý nhóm, lớp gắn với kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;
  - c. Quản lý và sử dụng có hiệu quả hồ sơ, sổ sách cá nhân, nhóm, lớp;
  - d. Sắp xếp, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của trẻ phù hợp với mục đích chăm sóc, giáo dục.
5. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng. Bao gồm các tiêu chí sau:
- a. Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm;
  - b. Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp một cách chân tình, cởi mở, thẳng thắn;
  - c. Gần gũi, tôn trọng và hợp tác trong giao tiếp, ứng xử với cha mẹ trẻ;
  - d. Giao tiếp, ứng xử với cộng đồng trên tinh thần hợp tác, chia sẻ.

### **3. HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN MẦM NON**

Ở các nước thường dùng thuật ngữ “Teacher Education” hoặc “Teacher Training” nhằm biểu thị ý nghĩa về đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, bởi khi giáo viên mầm non tốt nghiệp trường Cao đẳng sư phạm mầm non đã có thể nhận được bằng tốt nghiệp ở trình độ cử nhân, nhưng ra trường làm việc chỉ vẫn chỉ là giáo viên tập sự và phải sau một năm làm việc tập sự tại trường mầm non, giáo viên tập sự được đánh giá chất lượng chuyên môn của mình và trở thành giáo viên chính thức.

Hai thuật ngữ giáo dục giáo viên hay đào tạo giáo viên có nghĩa giống nhau, bao hàm cả đào tạo và bồi dưỡng theo cách hiểu của người Việt. Ở Việt Nam thì quá trình hình thành nghề được thực hiện qua 2 giai đoạn tách rời nhau: quá trình đào tạo và bồi dưỡng; đây là hai giai đoạn nối tiếp



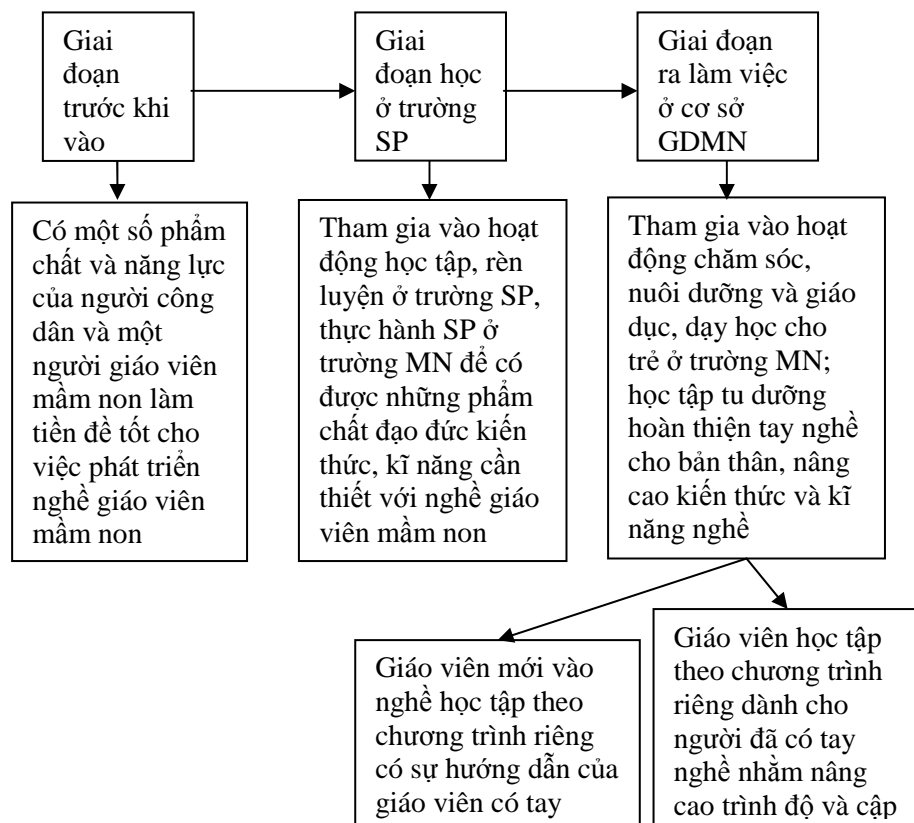
nhau, trong đó đào tạo là quá trình học tập và rèn luyện ở trường sư phạm (Cao đẳng sư phạm hoặc Đại học sư phạm), còn bồi dưỡng (bao gồm quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng) là quá trình học tập và rèn luyện qua quá trình sống và làm việc ở trường mầm non.

- Đào tạo là quá trình giáo dục nhằm hình thành và tạo ra năng lực ban đầu cho người giáo viên;

- Bồi dưỡng là quá trình duy trì, ngăn chặn sự mai một những điều đã được đào tạo ở trường sư phạm, đồng thời bổ sung những khiếm khuyết mang tính thực tiễn của giáo dục mầm non mà lúc đào tạo ở nhà trường sư phạm chưa có được, đồng thời cập nhật những điểm mới nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn giáo dục mầm non.

Quá trình đào tạo trong trường sư phạm dù có cố gắng đến mấy cũng không thể trang bị được hết kĩ năng, kĩ xảo cho mọi giáo viên mầm non để giải quyết các tình huống sư phạm trong thực tế, song trường sư phạm là nơi cung cấp những kiến thức và kĩ năng nền tảng, cốt lõi giúp cho giáo viên có năng lực học tập phát triển nghề lâu dài và bền vững. Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên mầm non mang tính thường xuyên là cần thiết, mà ở đây ý thức/ thái độ và kĩ năng tự học tự bồi dưỡng đóng vai trò quan trọng.

Song để thành đạt trong hoạt động nghề nghiệp thì giáo viên mầm non cũng cần có một số phẩm chất và năng lực riêng, phù hợp với công việc chăm sóc và giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non như: tính cách nhẹ nhàng, chịu khó, cần cù và nhẫn nại; hiểu biết về đặc điểm phát triển của trẻ mầm non ở từng giai đoạn tuổi và phương pháp dạy học có hiệu quả, có năng khiếu/nghệ thuật trong tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục... song những phẩm chất và năng lực đó đôi khi có được từ trước khi bước vào trường sư phạm, một phần do bẩm sinh, một phần có được từ văn hóa và giáo dục gia đình, nhà trường phổ thông. Do đó, những phẩm chất và năng lực của người giáo viên mầm non được hình thành và phát triển qua các giai đoạn sau:



## Sơ đồ 2.4. Các giai đoạn phát triển nghề giáo viên mầm non

a/ Giai đoạn trước khi vào trường SP là thời kì học sinh đang học ở trường phổ thông, là giai đoạn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông lựa chọn ngành nghề phù hợp sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Hiện nay, có những học sinh khi tham gia dự tuyển vào trường sư phạm, khoa giáo dục mầm non nhưng hoàn toàn không có chút hiểu biết gì về nghề giáo dục mầm non, do đó khi bước vào học ở trường sư phạm (nhất là sau khi đi thực tập ở trường mầm non) thì sinh ra tâm lí chán nản, mất hứng thú học tập do thấy nghề giáo viên mầm non quá vất vả khi làm việc với trẻ nhỏ. Nhất là thấy thiếu hụt nhiều tố chất cần thiết của một giáo viên mầm non.

*Vậy trường phổ thông sẽ là nơi:*

- Giúp học sinh nhận ra được một số tiềm năng/ năng lực cá nhân phù hợp với nghề giáo dục mầm non như:

+ Phẩm chất: tình yêu trẻ nhỏ và lòng vị tha; khoan dung; kiên trì và nhẫn nại; điềm đạm và nhẹ nhàng...

+ Hiểu biết nhất định về khoa học thường thức và môi trường sống; các môn mỹ thuật, âm nhạc, văn học trẻ em, thơ và chuyện, thể dục, ngôn ngữ;... Hiểu biết về thiên nhiên và hành vi ứng xử với môi trường thiên nhiên; Hiểu biết về xã hội và ứng xử xã hội;

+ Kỹ năng: giao tiếp và văn hóa giao tiếp; lắng nghe và biểu đạt/ trình bày vấn đề; kỹ năng học tập có hiệu quả...

- Giáo dục định hướng/ hướng nghiệp về nghề giáo viên mầm non cho học sinh phổ thông, tạo ra những năng lực ban đầu phù hợp với nghề giáo viên mầm non như:

+ Năng lực nhận thức:

• Có khả năng phân tích, tổng hợp, suy luận, suy diễn và nêu giả định, đưa ra nhận định và đánh giá; óc phê phán;

• Định hướng trong học tập, xác định mục tiêu học tập, tự học và biết cách học phù hợp với bản thân;

• Có kỹ năng học tập, tự học và tự nghiên cứu

• Có nền tảng kiến thức phổ thông nhất định

+ Năng lực thực hành/ hành động:

• Sử dụng các công cụ ngôn ngữ, văn bản, khoa học và công nghệ thông tin vào giải quyết công việc;

• Vận dụng những tri thức có được vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn; sáng tạo và bền bỉ.

+ Năng lực xã hội:

• Trung thực và có tinh thần trách nhiệm;

• Kiên trì và nhẫn nại với công việc;

• Giao tiếp bằng ngôn ngữ tiếng Việt;

• Làm việc nhóm, có khả năng hợp tác và thích ứng;

+ Năng lực cá nhân:

- Chăm sóc sức khỏe và bảo vệ an toàn cho bản thân;
- Nhận thức bản thân, tự tin, dám nghĩ dám làm;
- Tình yêu thương trẻ em nhỏ tuổi;
- Có một số phẩm chất nhất định, phù hợp với đặc thù hoạt động lao động trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

*b/ Giai đoạn học ở trường sư phạm* là một giai đoạn mới, rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển khuynh hướng, năng lực sư phạm và tính cách của người giáo viên tương lai. Đó là thời kì nắm vững các kiến thức khoa học, hình thành thế giới quan và niềm tin nghề giáo viên mầm non.

Không phải tất cả mọi người vào trường sư phạm đều là những người ngay từ đầu có khuynh hướng và năng lực sư phạm. Hiện nay, đa phần các giáo sinh/ sinh viên khi vào trường sư phạm chưa có khuynh hướng sư phạm rõ rệt, hoặc không có kinh nghiệm công tác xã hội, hoặc không có cả hai thứ đó. Do đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng của Trường Sư phạm là phải rèn luyện khuynh hướng và năng lực sư phạm cho tất cả các giáo sinh/ sinh viên (hay còn gọi là rèn luyện nghiệp vụ sư phạm). Đây cũng là một đặc thù rất riêng của những Trường Sư phạm theo quan điểm đào tạo nghề sư phạm hay nghề giáo nói chung, nghề giáo viên mầm non nói riêng.

Trường sư phạm là một trường dạy nghề giáo viên, cho nên toàn bộ nội dung chương trình đào tạo, phương thức đào tạo đều nhằm đến hình thành người giáo viên cho tương lai, trong đó có giáo viên mầm non với những phẩm chất, năng lực phù hợp với đặc điểm hoạt động nghề nghiệp. Mọi học tập rèn luyện của giáo sinh/sinh viên cũng đều nhằm đến việc hình thành những phẩm chất và năng lực phù hợp với giáo viên mầm non để họ có thể tiếp cận và thực hiện được các chương trình giáo dục mầm non, nơi họ sẽ công tác.

Căn cứ theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2007 về việc Ban hành chương trình khung giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non thuộc khối ngành sư phạm, mục tiêu đào tạo giáo viên mầm non được xác định: “Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng được yêu cầu đổi mới của GDMN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các GVMN được đào tạo phải có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDMN, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của GDMN, có kỹ năng tự bồi dưỡng”<sup>10</sup>. Từ mục tiêu chung của chương trình đào tạo, các mục tiêu cụ thể được xây dựng:

“GVMN trình độ cao đẳng sư phạm phải đạt được các yêu cầu cơ bản sau:

a) Về phẩm chất:

- Phẩm chất chính trị: Yêu nước, trung thành với Tổ quốc. Là công dân tốt trong cộng đồng. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Biết vận dụng sáng tạo đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước vào việc chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Phẩm chất nghề nghiệp:

---

<sup>10</sup>. Quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2007 về việc Ban hành chương trình khung giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non thuộc khối ngành sư phạm.

+ Yêu nghề, say mê, tận tụy với công việc. Yêu trẻ, tôn trọng và có tinh thần trách nhiệm cao với trẻ;

+ Có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, nêu gương tốt cho trẻ;

+ Có văn hóa giao tiếp. Đoàn kết, khiêm tốn học hỏi, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp trong chuyên môn. Quan hệ tốt với cha mẹ trẻ và cộng đồng, có ý thức vận động cộng đồng và cha mẹ trẻ tham gia xây dựng nhà trường, giáo dục trẻ, thực hiện xã hội hóa giáo dục;

+ Có khả năng tiếp tục học lên các chương trình đào tạo cao hơn hoặc có thể tuyển chọn, bồi dưỡng vào các vị trí quản lý;

+ Có ý thức rèn luyện để hoàn thiện bản thân, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng nhanh những điều biến đổi của xã hội và của ngành GDMN.

b) Về kiến thức:

- Hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn GDMN;

- Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học GDMN ở trình độ cao đẳng để thực hiện tốt công tác chuyên môn;

- Hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình GDMN, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em ở các cơ sở GDMN;

- Áp dụng có hiệu quả kiến thức khoa học GDMN vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trẻ các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non.

c) Về kỹ năng:

GVMN trình độ cao đẳng cần có các kỹ năng cơ bản sau:

- Giao tiếp với trẻ; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ;

- Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ;

- Lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế;

- Tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học (thiết kế các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục – dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ);

- Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục;

- Quản lý nhóm, lớp;

- Hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục;

- Tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hóa GDMN;

- Theo dõi, xử lý kịp thời các thông tin về ngành học;

- Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân.

d) Về thái độ:

Trên cơ sở có kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm, sinh viên tin tưởng vào năng lực chuyên môn của bản thân, có thái độ tốt với trẻ và nghề GVMN. Có ý thức vận động sáng tạo các

kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng GDMN”.

Thời gian đào tạo là 3 năm

Nội dung học tập ở trường sư phạm được thực hiện qua 168 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình là 15 tiết), gồm:

a	<b>Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu</b> (chưa kể các phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	29
1	Triết học Mác - Lênin	4
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Quản lý hành chính nhà nước	2
7	Ngoại ngữ	10
8	Giáo dục quốc phòng	135 tiết
9	Giáo dục thể chất	3 (90 tiết)
	* Chưa kể các học phần 8 và 9	
b	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu</b> , trong đó tối thiểu:	139
	- Kiến thức cơ sở của ngành gồm: + Tâm lý học đại cương; + Giáo dục học đại cương; + Mỹ thuật; + Âm nhạc và múa	14
	- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành) + Nội dung 1: Trẻ em, gia đình và xã hội: Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non; Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non; Giáo dục gia đình; Nghề GVMN. + Nội dung 2: GDMN và Chương trình GDMN: Giáo dục học mầm non; Giáo dục hòa nhập; Chương trình GDMN; Tổ chức hoạt động vui chơi; Tổ chức hoạt động tạo hình; Tổ chức hoạt động âm nhạc; Phương pháp phát triển ngôn ngữ; Phương pháp làm quen với văn học; Phương pháp làm quen với toán; Phương pháp khám phá khoa học và môi trường	66

+ Nội dung 3: Quản lý GDMN: Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN; Quản lý trong GDMN; Đánh giá trong GDMN;	
- Kiến thức bổ trợ	
- Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp gồm: Kiến tập sư phạm; Thực hành sư phạm; Thực tập sư phạm; Thực tập cuối khóa.	19

Ngoài khối lượng kiến thức bắt buộc, giáo sinh/ sinh viên có thể học thêm một số khối lượng kiến thức tự chọn do Khoa, trường hay người học tự chọn. Các nội dung tự chọn cần chú ý đến các nội dung sau: Tâm lý học xã hội, Môi trường và con người, Tiếng Việt thực hành, Công nghệ thông tin và ứng dụng CNTT trong GDMN, Xã hội học, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử giáo dục học mầm non, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, Giáo dục đặc biệt, Sức khỏe tâm thần, Sức khỏe sinh sản, Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm, Giáo dục dinh dưỡng, Phương pháp nghiên cứu trẻ em, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Tiếp cận trọn vẹn trong phát triển ngôn ngữ, Tâm lý học trò chơi, Giáo dục môi trường, Phương pháp giáo dục âm nhạc và mỹ thuật, Phát triển chương trình GDMN và các chuyên đề đổi mới trong GDMN.

Nội dung trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non giúp hình thành khuynh hướng sư phạm về giáo dục mầm non.

Khối kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp cho giáo sinh những kiến thức nền tảng cho việc học tập kiến thức ngành. Khối kiến thức ngành nhằm hình thành những hiểu biết và kỹ năng nghề có liên quan chặt chẽ đến việc hiểu đối tượng giáo dục (trẻ em lứa tuổi mầm non), phương pháp dạy học và giáo dục trẻ theo từng độ tuổi (lứa tuổi nhà trẻ và lứa tuổi mẫu giáo), chương trình giáo dục mầm non và cách thức phát triển chương trình, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với từng độ tuổi; đánh giá trẻ lứa tuổi mầm non; quản lý trẻ và lớp học...

Hoạt động kiến tập, thực hành và thực tập sư phạm là điều kiện cần thiết để giáo sinh nắm được lý thuyết một cách sâu sắc, sáng tạo và có ý thức hơn. Mặc dù trước khi đi thực tập sư phạm, giáo sinh đều đã được học và nắm được kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp giảng dạy bộ môn, nhưng những kiến thức đó trở thành niềm tin khi được áp dụng vào thực tế và trong quá trình áp dụng ấy, giáo sinh mới nhận thức lại những điều đã học và đi đến kết luận mà lúc đầu họ chỉ nắm được từ những bài học mang tính lý thuyết. Thực hành, thực tập sư phạm có ảnh hưởng quan trọng đến việc hình thành khuynh hướng sư phạm và năng lực sư phạm cho giáo viên mầm non tương lai. Giai đoạn này rất quan trọng đối với việc hình thành năng lực nghề giáo viên mầm non. Giai đoạn này có 4 bước:

- Kiến tập sư phạm gồm các hoạt động tham quan, kiến tập các cơ sở GDMN nhằm bước đầu tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của GDMN, hệ thống tổ chức, loại hình trường, lớp mầm non; hình thành nhận thức ban đầu về tiếp cận tích hợp của chương trình GDMN. Ngoài ra giáo sinh còn tham gia các buổi thảo luận, xêmina, thực hiện các bài tập về quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Thực hành sư phạm: Giáo sinh tham gia các hoạt động quan sát, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; quản lý, điều kiện nhóm trẻ; làm việc với cha mẹ và cộng đồng; thiết kế

môi trường giáo dục. Ngoài ra còn tham gia thảo luận, xêmina, làm các bài tập thực hành theo chương trình.

- Thực tập sư phạm: Giáo sinh thực sự tham gia các hệ thống rèn luyện những kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lý và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Thực tập cuối khóa: Giáo sinh thực hành như một GVMN tham gia vào tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình; trên cơ sở khai thác các nguồn lực một cách hợp lý. Tiếp tục rèn luyện và thể hiện kỹ năng giao tiếp với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng; rèn luyện và thể hiện một cách có hiệu quả các kỹ năng tổ chức và quản lý nhóm lớp; rèn luyện kỹ năng đánh giá và điều chỉnh các hoạt động giáo dục trẻ.

Như vậy, thực hành, thực tập sư phạm diễn ra như một quá trình “thích nghi hoá”, phát triển các phẩm chất và tiềm năng đã có của giáo sinh cho phù hợp với yêu cầu của hoạt động sư phạm trong lĩnh vực mầm non, và nhiều thiếu sót được giải quyết một phần hoặc toàn bộ, đồng thời cho phép giáo sinh nghiên cứu hiểu trẻ tốt hơn, đồng thời hiểu rõ được năng lực của chính bản thân mình để có kế hoạch rèn luyện tiếp theo.

Bên cạnh việc học tập và rèn luyện theo nội dung chương trình đào tạo chung của trường sư phạm, việc tự giáo dục của giáo sinh sư phạm cũng giữ vai trò quan trọng. Mỗi giáo sinh đều cố gắng để phát triển một cách có hệ thống các năng lực sư phạm bằng con đường tự giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt học tập và rèn luyện những kỹ năng mềm có liên quan đến nghề sư phạm, đặc biệt nghề giáo viên mầm non. Tốt hơn nữa, nếu việc tự giáo dục gắn với công việc tự giáo dục tập thể như: tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, thảo luận và nhận xét, đánh giá từng thành viên trong tập thể, đưa ra những điểm mạnh và những điểm yếu từng cá nhân dựa theo tiêu chuẩn nghề của giáo viên mầm non; việc tự đánh giá và tự ý thức việc rèn luyện khắc phục những nhược điểm cá nhân (ví dụ như: tính thiếu tự tin và nhút nhát, làm việc không có kế hoạch, thiếu kiên trì và không hoàn thành đến cùng công việc cá nhân, kỹ năng giao tiếp hạn chế...); tham gia học tập ở các lớp học bổ trợ về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; các kỹ năng mềm...

c/ Giai đoạn ra làm việc ở cơ sở GDMN.

C1. Tự học tập bồi dưỡng: Sau khi tốt nghiệp trường sư phạm, các giáo sinh trở thành giáo viên nhưng còn phải trải qua thời gian tập sự nghề (khoảng từ 1-2 năm). Đây là giai đoạn hoạt động nghề thực thụ. Tùy theo điều kiện từng trường, có người ra làm giáo viên quản lý một lớp, có người được ra làm có giáo viên chính thức kèm cặp giúp đỡ thời gian đầu. Tuy nhiên, nhiệm vụ của giáo viên mầm non cũng luôn biến động, luôn đổi mới theo yêu cầu ngày càng tăng của xã hội, đòi hỏi giáo viên phải không ngừng học tập tu dưỡng để có đủ trình độ (phẩm chất và năng lực, hay nói cách khác là đạo đức nghề nghiệp và tay nghề) đáp ứng được những yêu cầu mới. Việc tự học tập, tự đào tạo suốt đời của mỗi người không nhất thiết phải qua trường lớp chính quy như học ở trường phổ thông và trường sư phạm mà chủ yếu qua hoạt động chuyên môn (giảng dạy, tổ chức các hoạt động cho trẻ), qua các tài liệu chuyên môn, sách báo, qua các phương tiện thông tin đại chúng, tự tu dưỡng thường xuyên suốt đời. Việc học tập là công việc của cá nhân, không ai có thể học hộ được. Việc học tập có hiệu quả trên cơ sở cá nhân phải

tự ý thức việc học của mình. Nếu có động cơ học tập đúng đắn thì hiệu quả học tập mới cao. Nếu không có ý thức học tập vươn lên thì giáo viên sẽ bị tụt hậu so với mặt bằng chung của xã hội, đồng nghiệp và không đạt được những tiêu chuẩn nghề nghiệp của người giáo viên mầm non.

Việc tự hoàn thiện bản thân là một quá trình lâu dài và bền bỉ, giúp cho người giáo viên phát triển nghề một cách bền vững. Người giáo viên mầm non chỉ có thể hoạt động ở mức độ cao khi họ thường xuyên tự hoàn thiện và tự nâng cao trình độ bản thân, song mức độ thành công và thời gian trưởng thành là do sự tích cực, phấn đấu nỗ lực của mỗi cá nhân. Giáo viên mầm non cần phải thường xuyên tự hoàn thiện mình, vì:

- Giáo viên là người có nhiệm vụ cung cấp kiến thức cho trẻ em, mà những kiến thức đó đã được sàng lọc qua trình độ nhận thức, vốn kinh nghiệm của người giáo viên. Do đó những kiến thức phải chính xác, khoa học và luôn mới.

- Giáo viên là tấm gương sáng cho trẻ bắt chước. Hình ảnh giáo viên mầm non luôn sáng chói để trẻ “ngưỡng mộ” và học tập; trẻ cảm thấy được chia sẻ và trò chuyện cùng cô giáo một cách cởi mở và thoải mái. Giáo viên giỏi sẽ tự tin trong giao tiếp với trẻ và làm chỗ dựa tinh thần cho các em.

- Giáo viên còn là người tuyên truyền kiến thức và kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ đến các bậc phụ huynh - là những người hợp tác đắc lực với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, là thành viên đắc lực trong công tác tuyên truyền trong công đồng về thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong giáo dục. Vì vậy, giáo viên giỏi sẽ làm cho mọi người tin yêu và lôi cuốn mọi người trong xã hội tham gia vào quá trình giáo dục, xã hội hoá trong giáo dục và đảm bảo sự công bằng trong giáo dục.

Vậy, việc tự hoàn thiện bản thân của giáo viên có 2 mặt: Một mặt, là sự bổ sung thường xuyên các thông tin, kiến thức nghề nghiệp và văn hoá chung; mặt khác, như là sự đổi mới thường xuyên kinh nghiệm xã hội của cá nhân.

Tự học thường xuyên là con đường thuận lợi nhất, có hiệu quả nhất để nâng cao trình độ “tay nghề” và hoàn thiện nhân cách giáo viên, vì thế mà phương thức tự học có những điểm thuận lợi với giáo viên ở chỗ:

- Ai cũng có thể tham gia vào quá trình học được, không cần phải qua trường lớp và người giảng viên trực diện (có thể là đồng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường, các nguồn tài liệu về nghề, phương tiện công nghệ hiện đại...), không cần phải đến lớp vào thời gian quy định.

- Học theo nhu cầu của cá nhân, ai cần gì học nấy, thiếu hụt gì học thêm thứ đó. Nhu cầu học cá nhân gắn với nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục trẻ, với hoạt động nghề nghiệp.

- Học theo khả năng và năng lực cá nhân, miễn sao giáo viên tự nhận biết được những thiếu hụt của mình, đặt ra mục tiêu phấn đấu rõ ràng và lập kế hoạch học tập phấn đấu phù hợp với điều kiện của chính mình.

- Không cần đầu tư quá khả năng của bản thân về tài chính và thời gian dành cho việc tự học, tự bồi dưỡng.

Điều quan trọng là giáo viên mầm non cần có ý thức, ý chí cao và kỹ năng học tập phù hợp.



Quá trình học tập rèn luyện và phát triển nghề của bản thân bằng các con đường khác nhau dựa trên phương thức học tập cơ bản của con người.

STT	Phương thức học cơ bản	Hình thức học tập
1.	Phương thức học tập qua bắt chước	- Quan sát đồng nghiệp - Dự giờ kiến tập - Học qua hệ thống phương tiện nghe nhìn: xem phim, băng/ đĩa hình; băng/ đĩa tiếng...
2	Phương thức học tập qua thực hành, trải nghiệm, hành động	- Tự thực hành việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo lịch trình và tự thực hiện các khâu của một bài dạy. - Làm các thí nghiệm khoa học trước khi dạy trẻ; thử thực hiện tiết học trước khi dạy trẻ; - Thực hiện các bài tập rèn luyện chuyên môn của bản thân. - Tổ chức các trò chơi, các hoạt động giáo dục với trẻ, giao tiếp và trò chuyện với trẻ qua các chủ đề khác nhau.
3	Phương thức học tập qua trao đổi, chia sẻ và hợp tác với người khác.	- Cùng làm với các giáo viên lâu năm có kinh nghiệm và cùng học hỏi, trao đổi rút kinh nghiệm; - Trao đổi học hỏi những giáo viên có tay nghề, có kinh nghiệm; - Dự giờ của đồng nghiệp, mạnh dạn tham gia bình luận, học hỏi; - Đọc thêm sách, tài liệu về tâm lí, giáo dục trẻ mầm non; trao đổi với chuyên gia giáo dục về những điều còn băn khoăn... - Tham quan học tập các đơn vị điển hình...
4	Phương thức học tập qua tư duy, suy lí (suy ngẫm, nêu nhận xét, kết luận, suy diễn và liên hệ với thực tế...)	- Suy nghĩ và liên hệ những điều đọc được từ trong sách, tài liệu và cố gắng nghĩ đến cách vận dụng vào thực tế. - Luôn suy nghĩ và tìm ra những điều mới trong các hoạt động của đồng nghiệp; có ý nghĩ thay đổi/ đổi mới những điều mình làm được vào thực tế giảng dạy và giáo dục trẻ.
5	Kết hợp linh hoạt các phương thức học tập trên	Trong quá trình học tập đều phải kết hợp các phương thức học trên sao cho đạt hiệu quả nhất. Không nên chỉ áp dụng một phương thức.

Việc tự học và bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên mầm non có thể được thực hiện:

- Tự học qua thực hành trải nghiệm qua thực tế làm việc như: tổ chức hoạt động giáo dục và cùng chia sẻ với đồng nghiệp, cán bộ quản lí;

- Tham gia học tập các chương trình bồi dưỡng: tập huấn chuyên đề (chuyên đề dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; chuyên đề làm quen chữ viết và văn học; giáo dục âm nhạc...); tập huấn về

đổi mới chương trình giáo dục mầm non; học tập chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ... hoặc các lớp tập huấn chuyên môn(giáo dục hoà nhập; giáo dục môi trường và bảo vệ môi trường; giáo dục về an toàn giao thông...)

- Tham gia các lớp trung cấp chính trị, Quản lí nhà nước; Quản lí giáo dục ...

C2. Việc học tập rèn luyện bản thân còn có thể thông qua đào tạo tiếp nối (đào tạo nâng cao trình độ).

Trong xu thế chuẩn hoá trong giáo dục, hiện đại hoá và toàn cầu hoá thì người giáo viên được cả xã hội quan tâm đặc biệt, vì giáo viên có vị trí quan trọng và là người quyết định chất lượng giáo dục trẻ mầm non. Theo Luật giáo dục: “*Nhà nước có chính sách bồi dưỡng nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ và chuẩn hoá nhà giáo. Nhà giáo được cử đi học để nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng lương và phụ cấp theo quy định của Chính phủ*” (điều 70).<sup>11</sup>

Chủ trương này đã được ngành Giáo dục triển khai thực hiện thường xuyên bằng cách tạo điều kiện để giáo viên mầm non tham dự các lớp học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về trình độ đào tạo đối với giáo viên. Có thể nói, ngày nay ngành Giáo dục đã thực hiện các phương thức đào tạo mở, mang tính linh hoạt dành cho giáo viên có nhu cầu, có điều kiện nhất định tham gia học tập để đạt trình độ cao hơn, đạt trình độ chuẩn. Hiện nay, có các loại hình đào tạo như:

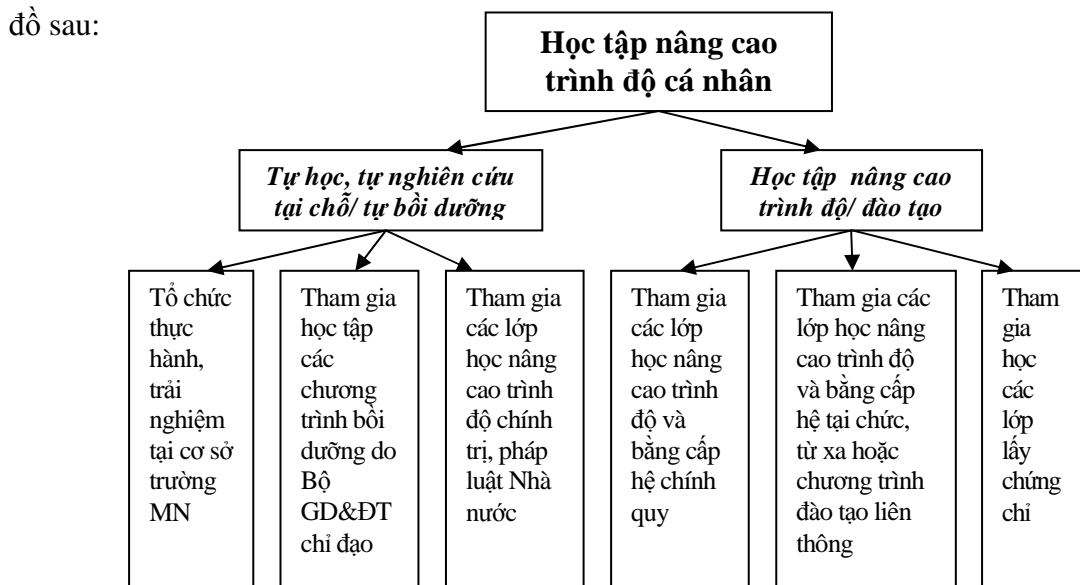
- Học các khoá đào tạo chính quy tại các trường Đại học, Cao đẳng (có thể học tập trung tại trường, hoặc mở lớp tập trung tại địa phương do một trường Đại học hoặc Cao đẳng cụ thể giảng dạy và cấp bằng).

- Học chính quy hoặc học tại chức, học từ xa, chương trình đào tạo liên thông tạo điều kiện để giáo viên có thể theo học được thuận lợi vì phương thức này kết hợp một phần chính quy với một phần tự học. Loại hình đào tạo này được số đông giáo viên mầm non tham gia bởi phù hợp với điều kiện sống, vừa học vừa làm của đại bộ phận giáo viên là nữ.

- Học các lớp đào tạo theo chương trình liên thông từ cao đẳng lên đại học, thạc sĩ cùng chuyên ngành hoặc có thể sang ngành khác lấy văn bằng 2.

- Tham gia các khoá học lấy chứng chỉ như học lớp về mỹ thuật hoặc âm nhạc, nhạc lí hoặc đánh đàn Óoc gan... nhằm phục vụ nghề giáo viên mầm non.

Quá trình học tập tu dưỡng bản thân bằng các con đường khác nhau, có thể khái quát bằng sơ đồ sau:



<sup>11</sup> Luật giáo dục 2005

## Sơ đồ 2.5. Sơ đồ về các cách học tập nâng cao trình độ bản thân

Tùy theo khả năng và nhu cầu cá nhân, lĩnh vực hay vị trí công tác giáo viên mầm non có thể tham gia vào quá trình đào tạo theo các tầng bậc:

CAO ĐẲNG → ĐẠI HỌC → THẠC SỸ → TIẾN SỸ

Vậy chương trình học tập tự hoàn thiện bản thân của giáo viên mầm non gồm tự học để nâng cao trình độ và những tri thức xã hội - chính trị, tìm hiểu những thành tựu mới nhất của khoa học nói chung và khoa học giáo dục nói riêng nhằm làm phong phú thêm giá trị Chân - Thiện - Mỹ của bản thân, tìm hiểu thêm về các xu thế và hiện tượng mới trong môi trường sống xung quanh, nghiên cứu các phương pháp dạy học hiện đại và liên hệ vận dụng vào quá trình giáo dục trẻ em thế hệ mới. Ngoài ra giáo viên rất cần học thêm về những phương pháp dạy học và công nghệ mới trong giáo dục mầm non, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc (nếu dạy ở những địa bàn là các em người dân tộc thiểu số).

Việc học tập nâng cao trình độ cá nhân chỉ đạt hiệu quả khi và chỉ khi người giáo viên mầm non có sự đam mê nghề nghiệp, lòng yêu trẻ và tin tưởng vào quá trình giáo dục của mình làm cho trẻ phát triển và thay đổi; khát vọng vươn lên, cùng với nó là hình thành cho mình kỹ năng học tập và tự học. Việc học tập nâng cao trình độ của bản thân cũng là cơ hội để giáo viên mầm non thay đổi vị trí công tác cũng như sự thăng tiến trong nghề nghiệp, tùy thuộc vào trình độ đào tạo cũng như đam mê công việc của cá nhân. Sau khi có bằng cấp đào tạo cao hơn, giáo viên mầm non có thể thay đổi vị trí hoặc công việc như:

- Làm cán bộ quản lý theo ngành dọc (cấp trường, cấp phòng giáo dục, cấp sở giáo dục và đào tạo hoặc cấp Bộ giáo dục và đào tạo) hoặc theo ngành khác (cán bộ phụ nữ, cán bộ đoàn thanh niên hoặc văn xã...);

- Làm cán bộ nghiên cứu về khoa học giáo dục mầm non;

- Tư vấn giáo dục mầm non;

-...

### CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ BÀI TẬP

*Câu 1.* Nghề giáo viên mầm non khác với nghề giáo viên của các bậc học khác ở những điểm nào? hãy phân tích những điểm khác biệt đó.

*Câu 2.* Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non có những đặc thù gì? Tại sao người ta nói rằng “giáo viên mầm non vừa là người mẹ, vừa là bác sĩ, vừa là nghệ sĩ”?

*Câu 3.* Giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non là gì? Tại sao giáo viên mầm non cần phải rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm?

*Câu 4.* Thế nào là tình huống sư phạm? Lấy một ví dụ minh họa về một tình huống sư phạm mà bạn biết.

*Câu 5.* Phân tích những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non cần có.

Đối chiếu và so sánh phẩm chất và năng lực nghề với chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non có điểm gì giống và khác?

*Câu 6.* Quá trình hình thành, phát triển những phẩm chất và năng lực nghề giáo viên mầm non theo những giai đoạn nào?

Khi bước vào trường sư phạm, người giáo sinh chưa có phẩm chất và năng lực gì của nghề giáo viên mầm non là đúng hay sai? Tại sao?

Làm thế nào để thành công trong hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên mầm non?

*Câu 7.* Những yếu tố nào quyết định đến thành công trong học tập và phần đầu rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề của cá nhân? Tại sao?

## **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

### **VỀ XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

-----

*Bài tập 1.* Bé Lan (3 tuổi) mới đi học ở trường mầm non lần đầu nên bé quấy khóc suốt ngày và chỉ bám theo một cô giáo trong lớp. Nếu gặp trường hợp như vậy ở lớp mình, bạn sẽ làm thế nào?

*Bài tập 2.* Hùng (4 tuổi) là một cậu bé nghịch ngợm nhất lớp, suốt ngày trêu chọc bạn trong lớp. Lúc thì giật đồ chơi của bạn, lúc thì tát bạn bên cạnh... Gặp trường hợp như vậy ở lớp mình, bạn giải quyết như thế nào với bé Hùng?

*Bài tập 3.* Trong lớp mẫu giáo lớn, hai bé Hương và Hà cùng chơi trò chơi “gia đình” ở góc phân vai và cả hai đều muốn làm vai người mẹ. Chúng cãi nhau và không ai chịu nhường ai cả. Bạn có cách nào giúp 2 trẻ có thể cùng nhau chơi trò chơi “gia đình” một cách hòa thuận, vui vẻ không? Và như thế nào?

*Bài tập 4.* Trong phòng chơi khám bệnh, bạn Hồng và bạn Phương đang bận “khám bệnh”. Dương từ đâu đến, quan sát rồi nói: “Cho tớ chơi với”. Phương quay lại nhìn Dương rồi nói: “không được đâu. Chật rồi, ở đây không còn chỗ đâu”. Dương buồn rầu đi sang chỗ khác tìm chỗ chơi. Nếu bạn là giáo viên tổ chức cho trẻ chơi, bạn sẽ làm gì trước tình huống này?

*Bài tập 5.* Cả lớp mẫu giáo lớn đang chơi vui vẻ. Bỗng nhiên có tiếng khóc của Minh rất to. Thì ra Minh và Hùng đang chơi leo trèo trên ghế, vô tình Hùng ẩy nhẹ làm Minh trượt chân ngã xuống. Hùng đứng ngẩn người ra trước tình huống đó và sợ hãi không biết làm thế nào? các bạn khác chạy xúm đến nhìn bạn Minh khóc. Nếu là giáo viên thì bạn giải quyết như thế nào trước tình huống như vậy?

*Bài tập 6.* Với tư cách là nhà giáo dục, bạn thử giải quyết tình huống sau:

Giờ dạo chơi ngoài trời của trẻ lớp mẫu giáo lớn đã kết thúc, cô giáo Minh dẫn các cháu về lớp. Bỗng nhiên có một trẻ nhìn thấy đàn kiến lũ lượt kéo nhau đi, liền gọi các bạn khác cùng dừng chân lại xem. Trẻ bàn tán xung quanh đàn kiến và nói: “Con kiến to là kiến chúa đấy”, bạn khác lại nói: “Con Kiến to là kiến bố và kiến mẹ đấy chứ”. Cô giáo quay lại và trẻ xúm vào hỏi cô giáo: “Cô ơi, có phải đàn kiến này đi đánh nhau với đàn kiến khác không ạ”; trẻ khác lại hỏi: “Cô ơi, tại sao hai con kiến gặp nhau lại chụm đầu vào nhau?”... Cô giáo nói: “cô không biết, đi về lớp thôi”. Trẻ nghe lớp cô giáo đi về lớp nhưng vẫn còn lời bàn tán về đàn kiến.

Bạn có đồng ý với cách giải quyết của cô giáo Minh không? Vì sao? Theo bạn, nên giải quyết tình huống trên như thế nào để thỏa mãn nhu cầu nhận thức của trẻ lứa tuổi này?

*Bài tập 7.* Một trẻ mẫu giáo đến bên cô và nói: “Cô ơi, sao cô giỏi thế. Con hỏi gì cô cũng biết để trả lời. Còn mẹ con thì nhiều khi không trả lời được cho con. Có phải mẹ con dốt hơn cô không?”. Nếu là cô giáo của trẻ, bạn sẽ trả lời với trẻ như thế nào với trẻ?.

*Bài tập 8.* Một phụ huynh tâm sự với cô giáo: “Cháu Hải Anh gần đây có nhiều việc làm trái ngược với yêu cầu của bố mẹ ở nhà. Ở lớp cháu có thể không cô giáo, tôi lo lắm” (cháu Hải Anh tròn 3 tuổi).

Bạn hãy thử làm chuyên gia, tư vấn cho bậc phụ huynh về nguyên nhân của hiện tượng trên và cách thức vượt qua những khó khăn này trong công tác giáo dục cháu Hải Anh nói riêng và trẻ lứa tuổi này nói chung.

Bài tập 9. Trong tiết học, giáo viên đang tiến hành cho trẻ hoạt động theo nhóm “khám phá khoa học bài: đặc điểm của nước”. Bỗng nhiên một trẻ nói: “cô ơi, có mùi gì thối quá”. Nếu bạn là cô giáo đó thì sẽ xử lý thế nào?

*Bài tập 10.* Một giáo viên thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục làm mẫu cho đồng nghiệp quan sát, học tập. Đến cuối giờ giảng mẫu, các đồng nghiệp nhận xét và góp ý. Có một ý kiến phản bác và phủ nhận tất cả những cố gắng của bạn khi thực hiện tiết dạy đó. Nếu bị rơi vào tình huống đó thì bạn sẽ xử lý thế nào?

## TÀI LỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt

1. Trần Bá Hoàn. Vấn đề giáo viên – những nghiên cứu lí luận và thực tiễn, NXB Đại học sư phạm, 2006.
2. Trần Lan Hương. Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, 2006. Cao đẳng Sư phạm Trung ương.
3. Lê Xuân Hồng. Những kĩ năng sư phạm mầm non. NXB Giáo dục 2000.
4. Nguyễn Thị Hòa. Vai trò của giáo viên trong tích hợp ở bậc học mầm non. Tạp chí khoa học Đại học sư phạm Hà Nội, số 6/2005.
5. Hồ Lam Hồng, Chất lượng đào tạo giáo viên mầm non dựa vào chuẩn. Kì yếu hội thảo khoa học về nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành giáo dục mầm non. Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.
6. Nguyễn Thạc. Đặc điểm cấu trúc tâm lí hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non hiện nay. Trường cao đẳng sư phạm nhà trẻ - mẫu giáo trung ương I, Hà Nội 2005.
7. Chương trình Khung Giáo dục đại học – khối ngành Giáo dục Mầm non. Hà Nội 2007.
8. Hồ Lam Hồng. Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của việc xây dựng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Đề tài cấp Bộ, mã số: B2005-75-129. Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Oanh. Xây dựng một số bài tập tình huống giáo dục phát triển kĩ năng quan sát phát hiện và giải quyết tình huống giáo dục của giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động vui chơi theo góc cho trẻ mẫu giáo. Mã số: B2002 -45-05, Cao đẳng sư phạm Trung ương.
10. Nguyễn Thanh Hoàn. Quá trình đào tạo giáo viên ở một số nước và khả năng áp dụng vào Việt Nam. Mã số B2006-17-02, Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
11. Hồ Lam Hồng. Phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non, tạp chí giáo dục số 166/ số đặc biệt, trang 13-15.
12. Hồ Lam Hồng. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và quy trình xây dựng chuẩn nghề nghiệp. Tạp chí giáo dục. số 183/ kì 1 – 2/ 2008. Trg 23.
13. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non – Bộ giáo dục và đào tạo (2008)
14. Nguyễn Kế Hào - Nguyễn Quang Uẩn. Giáo trình tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm. Nhà xuất bản Đại học sư phạm, 2004.
15. Trần Tuyết Oanh, Phạm Việt Vượng... Giáo trình giáo dục học. Nhà xuất bản Đại học sư phạm, 2006.
16. Hồ Lam Hồng. Tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3 – 6 tuổi theo hướng tiếp cận tích hợp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Đề tài cấp Bộ, mã số: B2009 - 17- 181.
17. Hồ Lam Hồng. Dạy học theo hướng tiếp cận tích hợp trong giáo dục Mầm non. Tạp chí Giáo dục, trang 22-23 và trang 53, số 261/ kì 1 (5/2011).
18. Hồ Lam Hồng. Kĩ năng tổ chức hoạt động GD theo tích hợp chủ đề cho trẻ mẫu giáo. Đặc san khoa học – Trường ĐHSPT Hà Nội. Số 56, 2011.

### Tiếng Anh

1. NAEYC Standards for Early Childhood Professional Preparation, Baccalaureate of Initial Licensure Level, Approved by NAEYC Governing Board, July 2001 and by NCATE.
2. Quality to teach, Professional Standards for Qualified Teacher Status and Requirement for Initial Teacher Training, Department for Education and Skills, 2002.
3. RHODE Island beginning teacher Standards, 1995.
4. Skill for Preschool teachers, Janice J. Beaty, Merrill Publishing Company, Preee 1996, New Jersey.



*Chịu trách nhiệm nội dung:*

PGS.TS. NGUYỄN VĂN HÒA

*Biên tập:*

TỔ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC